

TCT TÂN CẢNG SÀI GÒN  
CÔNG TY CỔ PHẦN ICD  
TÂN CẢNG - LONG BÌNH

Số: 474 /ICDLB - HC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Biên Hòa, ngày 16 tháng 04 năm 2024

## CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam;
- Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM.

1. Tên tổ chức: **CÔNG TY CP ICD TÂN CẢNG - LONG BÌNH**

- Mã chứng khoán: **ILB**
- Địa chỉ: **Số 10 Phan Đăng Lưu, KP7, phường Long Bình, TP. Biên Hòa, Đồng Nai**
- Điện thoại liên hệ: 0251 6255 999 Fax: 0251 6501 826
- Email: [tuannq@icdlongbinh.com.vn](mailto:tuannq@icdlongbinh.com.vn)

2. Nội dung thông tin công bố:

- Công ty CP ICD Tân Cảng - Long Bình công bố Báo cáo thường niên 2023.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 16/04/2024 tại đường dẫn <https://icdlongbinh.com/bao-cao-thuong-nien>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**Tài liệu đính kèm:**

- Báo cáo thường niên 2023.

**Đại diện tổ chức**

Người đại diện theo pháp luật

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



**GIÁM ĐỐC**  
**Phan Anh Tuấn**

# CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG - LONG BÌNH



# 2023

## **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

Trung tâm logistics xanh, giải pháp phát triển bền vững

# MỤC LỤC

Vui lòng tải hoặc xem

Báo cáo thường niên năm 2023

của CTCP ICD Tân Cảng - Long Bình tại:

Link: [www.icdlongbinh.com](http://www.icdlongbinh.com)

Hoặc quét mã QR dưới đây



## 01

### Thông tin chung

- 08 Thông tin khái quát
- 10 Quá trình hình thành và phát triển
- 12 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- 18 Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- 22 Định hướng phát triển
- 25 Các rủi ro

## 02

### Tình hình hoạt động trong năm

- 32 Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- 35 Tổ chức và nhân sự
- 43 Tình hình đầu tư thực hiện các dự án
- 44 Tình hình tài chính
- 48 Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
- 51 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

## 03

### Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

- 60 Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
- 61 Tình hình tài chính
- 64 Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
- 65 Kế hoạch phát triển trong tương lai
- 71 Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán
- 71 Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội của Công ty

## 04

### Đánh giá của Hội đồng quản trị

- 76 Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
- 77 Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty
- 78 Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

## 05

### Quản trị công ty

- 84 Hội đồng quản trị
- 89 Ban Kiểm soát
- 92 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát

## 06

### Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023

- 98 Báo cáo của Ban Giám đốc
- 99 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 101 Bảng cân đối kế toán
- 104 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
- 105 Bảng lưu chuyển tiền tệ
- 106 Bản thuyết minh báo cáo tài chính



# ĐIỂM NHẤN NĂM 2023

**531,536** Tỷ đồng  
DOANH THU

**129,798** Tỷ đồng  
LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

**103,880** Tỷ đồng  
LỢI NHUẬN SAU THUẾ







1

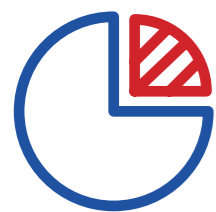
## THÔNG TIN CHUNG

- Thông tin khái quát
- Quá trình hình thành và phát triển
- Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- Định hướng phát triển
- Các rủi ro



# THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên giao dịch	CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG - LONG BÌNH
Tên tiếng Anh	ICD Tan Cang – Long Binh Joint Stock Company
Tên viết tắt:	ICD Tân Cảng – Long Bình
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	3601033213 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 23 tháng 07 năm 2008 và thay đổi lần thứ 09 ngày 28 tháng 04 năm 2023.
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	245.022.450.000 đồng



Vốn điều lệ (VNĐ)

**245.022.450.000 đồng**



Địa chỉ	Số 10, Phan Đăng Lưu, Khu phố 7, Phường Long Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
Số điện thoại	02516 255 999
Số fax	02516 501 826
Website	<a href="http://www.icdlongbinh.com">www.icdlongbinh.com</a>
Mã cổ phiếu	ILB





# QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

## 2009

**07/2009:** Theo Quyết định số 1794/QĐ-BTC của Bộ Tài chính, Công ty thành lập địa điểm thủ tục hải quan Cảng nội địa Đồng Nai với diện tích 77,958 ha.

**08/2009:** Công ty chính thức khai thác ICD (Inland Clearance Depot) thuộc Khu Kinh tế - Quốc phòng Tân Cảng - Long Bình.

**09/2009:** Theo Quyết định số 1815/QĐ-TCHQ của Tổng cục Hải quan, kho ngoại quan số 1 với diện tích 9.000 m<sup>2</sup> được thành lập và chính thức đi vào hoạt động.

## 2007

**06/2007:** Theo Quyết định số 481/QĐ-TM của Bộ Tổng tham mưu, Tổng cục Công nghiệp Quốc phòng giao khu đất sử dụng vào mục đích Quốc phòng khoảng 80 ha và Doanh trại trên khu đất cho Quân Cảng Sài Gòn/Quân chủng Hải Quân quản lý sử dụng tại Phường Long Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.

**08/2007:** Thành lập Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình thực hiện dự án đầu tư Cảng ICD Tân Cảng - Long Bình thuộc khu vực kinh tế quốc phòng Tân Cảng - Long Bình, là một mắt xích quan trọng trong hệ sinh thái Cảng - logistics, hoạt động trong lĩnh vực kho, bãi, dịch vụ Cảng ICD, các dịch vụ giá trị gia tăng khác. Vốn điều lệ của Công ty là 150 tỷ đồng.

## 2010

**03/2010:** Theo Quyết định số 206/QĐ-TCHQ của Tổng cục Hải quan, Công ty khai trương điểm kiểm hóa tập trung tại ICD Tân Cảng - Long Bình.

**12/2010:** Theo giấy phép đăng ký kinh doanh số 3602427771, Công ty Cổ phần Tiếp vận Thành Long được thành lập và là công ty thành viên của ICD Tân Cảng - Long Bình.

## 2011

**11/2011:** Công ty tăng vốn điều lệ từ 150 tỷ đồng lên 187 tỷ đồng bằng hình thức phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư.

## 2013

**10/2013:** Khai trương Hệ thống máy soi Container hiện đại nhất Việt Nam tại bãi Kiểm hóa ICD Tân Cảng - Long Bình.

## 2015

**04/2015:** Theo Quyết định số 1278/QĐ-TCHQ của Tổng cục Hải quan, địa điểm làm thủ tục hải quan tại Cảng xuất, nhập khẩu hàng hóa được thành lập trong nội địa với diện tích 25 ha. Tổng diện tích ICD Tân Cảng - Long Bình sau khi mở rộng là 105 ha.

**12/2015:** Kho số 20 với diện tích 32.400 m<sup>2</sup> chính thức đi vào hoạt động.

## 2016

**03/2016:** Đưa Trung tâm phân phối Nestle khu vực phía Nam, với diện tích kho là 19.600 m<sup>2</sup>, là trung tâm phân phối các sản phẩm của Tập đoàn Nestle Việt Nam tại khu vực phía Nam, sử dụng hệ thống cracking bán tự động và ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động điều hành kho bãi.

## 2018

**03/2018:** Xây dựng và hoàn thiện 4 kho mới, nâng tổng số kho khai thác lên đến 30 kho với tổng diện tích gần 500.000 m<sup>2</sup>.

**09/2018:** Công ty tăng vốn điều lệ từ 187.000.000.000 đồng lên 245.022.450.000 đồng bằng hình thức phát hành cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu và phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư.

## 2017

**12/2017:** Công ty tiếp nhận 84 ha Khu dịch vụ Tân Cảng - Long Bình (giai đoạn 2), phát triển dịch vụ logistics và trung tâm phân phối các ngành hàng phục vụ cho hoạt động xuất nhập khẩu bao gồm như nông sản, gỗ các loại, ngành công nghệ cao và công nghệ sạch

## 2019

**05/2019:** Cổ phiếu Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình chính thức giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE).

## 2021

**01/2021:** Công ty khai trương địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất nhập khẩu tại ICD Long Bình.

**05/2021:** Theo Công văn số 4978/BGTVT-KHĐT của Bộ Giao thông Vận tải, Công ty được chấp thuận chủ trương chuyển đổi điểm thông quan hàng hóa xuất nhập khẩu thành Cảng cạn.

## 2020

ICD Tân Cảng - Long Bình đã đưa vào hệ thống kho, bãi với quy mô diện tích hơn 430.000 m<sup>2</sup> gồm đa dạng các loại hình kho (kho ngoại quan, kho phân phối, kho CFS,...), đa dạng hàng hóa lưu trữ và một số hệ thống kho có yêu cầu đặc thù nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng, đảm bảo nguồn cung cho thị trường logistics.

## 2023

**01/2023:** Theo Quyết định số 07/QĐ-BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải, dự án Cảng cạn Tân Cảng Long Bình giai đoạn 1 với diện tích 24,8 ha chính thức được cấp phép hoạt động. Dự án Cảng cạn tạo sự liên kết chặt chẽ với hệ thống kho, bãi của ICD Long Bình hiện tại và hệ thống cảng của Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn, rút ngắn dịch vụ logistics.

## 2022

**08/2022:** Công ty đã tổ chức đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhì và kỷ niệm 15 năm ngày thành lập Công ty (07/08/2007 - 07/08/2022).



# NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH



## Ngành nghề kinh doanh

ICD Tân Cảng – Long Bình là mắt xích quan trọng của hệ sinh thái dịch vụ của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn. Công ty tập trung phát triển các lĩnh vực cốt lõi là khai thác kho bãi, các dịch vụ giá trị gia tăng gắn liền với kho, bãi và các dịch vụ logistics.



## DỊCH VỤ KHO HÀNG

ICD Tân Cảng - Long Bình và các đối tác đã hoàn thành đầu tư và khai thác kho hàng với 02 giai đoạn (giai đoạn 1: 105 ha và 1 phần giai đoạn 2: 125 ha, phần còn lại giai đoạn 2 đang trong kế hoạch đầu tư xây dựng phủ kín hệ thống kho, dịch vụ bãi, depot trong thời gian 3 - 5 năm) có tổng diện tích kho trên 800.000 m<sup>2</sup>, bao gồm Kho ngoại quan, kho nội địa, kho CFS, trung tâm phân phối, kho mát, kho lạnh, kho hóa chất, kho nông sản, lâm sản và các loại kho được thiết kế riêng theo nhu cầu của khách hàng.

### Dịch vụ kho ngoại quan

Với hệ thống kho ngoại quan có quy mô hơn 35 nhà kho các loại được xây dựng theo kiến trúc hiện đại, lưu trữ đa dạng hàng hóa theo tiêu chuẩn quốc tế trong khu vực Tổng Kho Long Bình thuộc khu vực Biên Hòa, Đồng Nai. Dịch vụ kho ngoại quan giúp khách hàng tiết kiệm thời gian và chi phí trong quá trình khai báo hải quan.

### Dịch vụ kho mát - kho lạnh

Dịch vụ cho thuê kho mát, kho lạnh cung cấp các giải pháp đáp ứng được nhu cầu bảo quản lạnh, đông lạnh của từng khách hàng. Ngoài ra, ICD Tân Cảng - Long Bình còn cung cấp cho các yêu cầu liên quan đến xếp dỡ, kiểm đếm, dán nhãn hàng, dán nhãn thùng carton, chứng từ hải quan xuất nhập khẩu.

### Dịch vụ kho – gom hàng lẻ CFS

Kho CFS là hệ thống kho bãi nơi các lô hàng LCL (lô hàng lẻ của nhiều chủ hàng khác nhau cùng để chung trong một container hàng hóa) được gom lại (consolidated/grouped) trước khi được xuất khẩu hoặc chia lẻ (deconsolidated/degrouped) sau khi nhập khẩu.

Kho được xây dựng theo tiêu chuẩn quốc tế, đáp ứng được khả năng chứa hàng, có hệ thống camera quan sát có thiết bị phòng chống cháy nổ, phòng chống bão lũ, đảm bảo an toàn hàng hóa trong kho với nhiều chủng loại khác nhau, đầy đủ trang thiết bị cần thiết cho việc lưu giữ, gom hàng hay chia tách hàng hóa.

### Dịch vụ kho hóa chất

ICD Tân Cảng - Long Bình cung cấp dịch vụ cho thuê kho đối với hàng hóa chất và thực hiện 1 hoặc một số dịch vụ liên quan đến lưu trữ, nhập/xuất, vận chuyển hàng và các dịch vụ khác như báo cáo, dán nhãn, phân loại.... Kho hóa chất tại ICD Long Bình đáp ứng đủ điều kiện an toàn đối với hoạt động lưu trữ, nhập/xuất và vận chuyển hàng hóa chất theo quy định pháp luật.



TAN CANG  
LONG BINH ICD

TRUST IS ALL



# NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

## Ngành nghề kinh doanh

### DỊCH VỤ TRUNG TÂM PHÂN PHỐI

Dịch vụ trung tâm phân phối là hoạt động đã và đang được ICD Tân Cảng Long Bình tập trung đầu tư phát triển mạnh. Các hệ thống trung tâm phân phối hàng hóa được xây dựng nhằm hoàn thiện các khâu trong chuỗi cung cấp và các hoạt động logistics của khách hàng. Áp dụng các quy trình trong LEAN Production giúp cho hoạt động này là tối ưu, góp phần giảm chi phí cho Công ty và tối đa hóa lợi nhuận cũng như hiệu quả chung của toàn xã hội.



### ĐIỂM KIỂM HÓA TẬP TRUNG

Điểm kiểm hóa tập trung gia tăng các dịch vụ chất lượng cao cung cấp cho khách hàng, tạo điều kiện thuận lợi cho việc thông quan hàng hóa xuất nhập khẩu cũng như tạo sự kết nối hoàn hảo giữa hệ thống Cảng, ICD của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn. Điểm kiểm hóa tập trung có tổng diện tích gần 30.000 m<sup>2</sup>, trong đó có nhà kiểm hóa cho phép trên 100 xe container tập kết kiểm hóa cùng một lúc, hệ thống máy soi container giúp rút ngắn thời gian thông quan, giảm chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh cho khách hàng.



### DỊCH VỤ KHAI BÁO HẢI QUAN

ICD Tân Cảng - Long Bình cung cấp dịch vụ Đại lý Hải quan, với hình thức thay mặt các doanh nghiệp có nhu cầu mua bán hàng hóa quốc tế đứng ra làm nhiệm vụ xuất nhập khẩu hàng trực tiếp đối với các đối tác ngoài lãnh thổ Việt Nam.

Với đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp, tận tâm, kinh nghiệm, am hiểu các đặc thù của thông lệ Hải quan Việt Nam và Quốc tế, việc trang

bị máy soi kiểm tra hàng hóa xuất nhập khẩu ngay tại ICD Tân Cảng - Long Bình cùng với sự hỗ trợ tận tình, trách nhiệm của lãnh đạo, công chức Cục Hải Quan Đồng Nai và chi cục Hải quan Long Bình Tân, hoạt động cung cấp dịch vụ khai báo Hải Quan cho khách hàng luôn được thuận lợi, nhanh chóng, tiết kiệm chi phí và đúng pháp luật.





# NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

## Ngành nghề kinh doanh

### DỊCH VỤ GIAO NHẬN VẬN TẢI HÀNG HÓA

ICD Tân Cảng - Long Bình có một hệ thống hơn 100 xe đầu kéo, 200 remoooc, 50 xe tải các loại, 100 xe nâng kho các loại, 4 Xe nâng container, 3 đội xe được thiết lập hệ thống định vị toàn cầu (GPS), kết nối với các đơn vị trong và ngoài hệ thống Cảng của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn, hoạt động vận chuyển tại Đồng Nai và các khu vực lân cận như Bình Dương, Vũng Tàu, Tp. Hồ Chí Minh, vận chuyển Bắc – Nam... Các dịch vụ giao nhận vận tải đường bộ và đa phương thức của Công ty đã tạo nên sự kết nối hoàn chỉnh chuỗi khép kín dịch vụ logistics của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn.



### CẢNG CẠM TÂN CẢNG LONG BÌNH

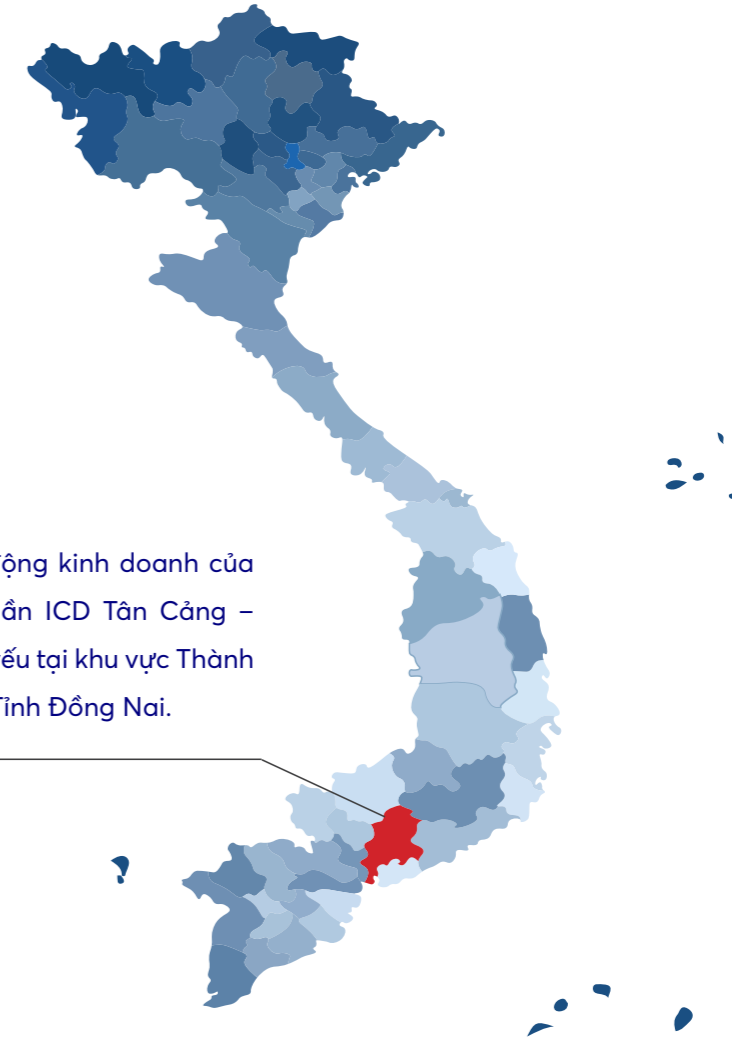
Cảng Cạm Tân Cảng Long Bình được bố trí khu vực riêng biệt với diện tích giai đoạn 1 là 24,8 ha gồm các dịch vụ như:

- Cảng đích cho hàng nhập trực tiếp từ nước ngoài;
- Hạ hàng xuất trực tiếp để xuất tàu đi quốc tế;
- Gom và chia hàng hóa lẻ đối với hàng hóa có nhiều chủ trong cùng container;
- Bãi depot cho dịch vụ cấp/hạ rỗng;
- Sửa chữa container (dịch vụ M&R).
- Dịch vụ đại lý thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu

Cảng cạm Tân Cảng Long Bình có khả năng tiếp nhận trực tiếp hàng xuất nhập khẩu thông quan trực tiếp thay vì thông quan tại khu vực cảng biển cửa ngõ tại các cụm cảng Tp. Hồ Chí Minh và Bà Rịa Vũng Tàu, giúp tiết kiệm thời gian và chi phí cho khách hàng.



## Địa bàn kinh doanh



Địa bàn hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình chủ yếu tại khu vực Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.

### Vị trí địa lý

ICD Tân Cảng - Long Bình thuộc hệ thống ICD Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn, có vị trí nằm trong vùng kinh tế trọng điểm và tiềm năng nhất Việt Nam với tổng diện tích 230 ha, được bao quanh bởi nhiều khu công nghiệp lớn và các tuyến đường giao thông trọng điểm. Công ty nằm giữa thủ phủ Khu công nghiệp của Đồng Nai, dễ dàng kết nối bằng đường bộ với Quốc Lộ 1, Quốc Lộ 51, cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu và kết nối đường sắt qua hệ thống đường sắt quốc gia. ICD Tân Cảng - Long Bình có một vị trí hết sức thuận lợi kết nối hoàn hảo các doanh nghiệp trong Vùng Kinh

tế trọng điểm phía Nam với hệ thống cảng khu vực Hồ Chí Minh, Đồng Nai và hệ thống cảng nước sâu khu vực Cái Mép - Thị Vải.

Khoảng cách từ ICD Tân Cảng - Long Bình đến các Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh:

- » KCN Biên Hòa: 1,2 km
- » KCN AMATA, KCN LOTEKO, KCN Tam Phước: 5-10 km
- » KCN Gò Mây, KCN Mỹ Xuân, KCN Phú Mỹ: 40 km



# THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

## Mô hình quản trị

Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình được tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc.

### 1 ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nhiệm vụ thông qua định hướng phát triển, quyết định các phương án, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, quyết định sửa đổi, bổ sung vốn điều lệ của Công ty và các quyền, nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ Công ty. Đại hội đồng cổ đông tổ chức họp thường niên mỗi năm một lần.

### 2 HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị được bổ nhiệm bởi Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý và toàn quyền nhân danh Công ty quyết định các vấn đề liên quan đến chiến lược phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh, đề xuất chính sách chi trả cổ tức và các vấn đề quan trọng khác – trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị hiện nay của Công ty gồm 05 thành viên.

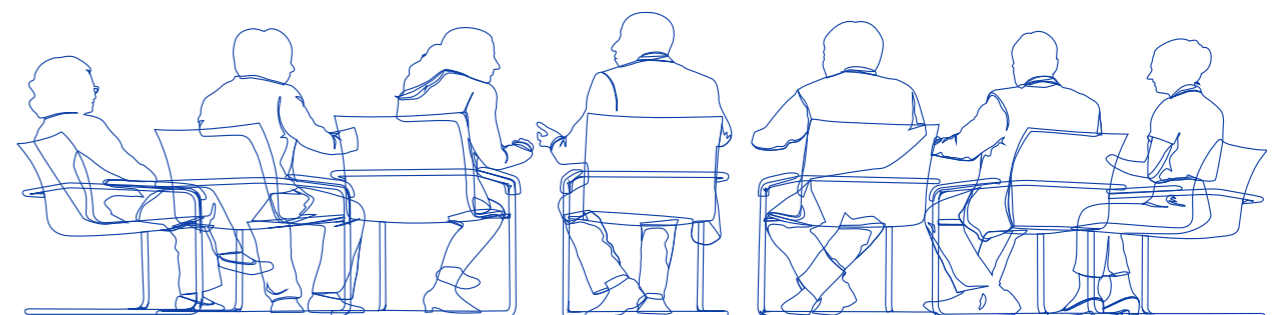
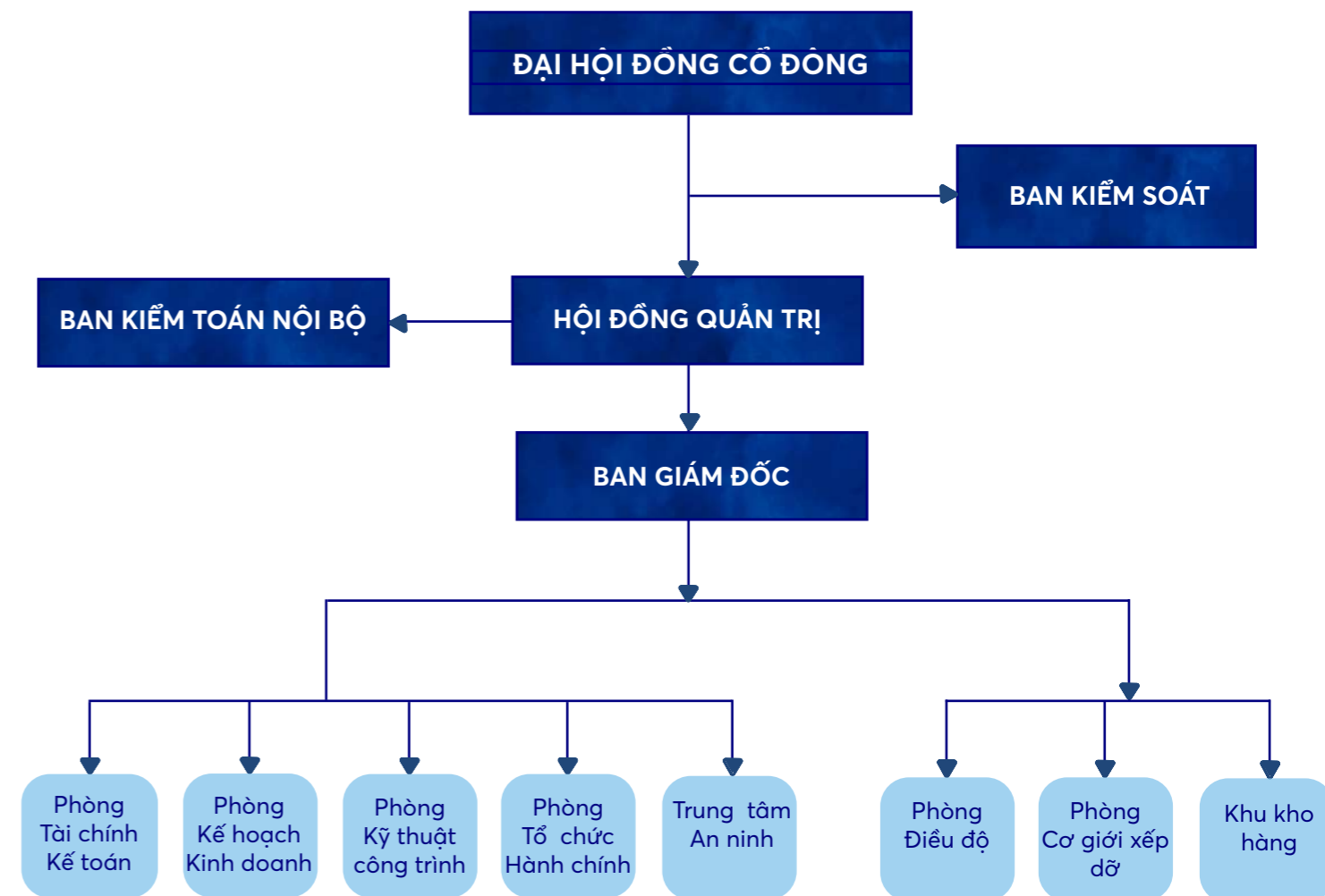
### 3 BAN KIỂM SOÁT

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu. Ban kiểm soát thực hiện chức năng giám sát các hoạt động của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc trong việc quản lý, điều hành Công ty và các nhiệm vụ theo quy định pháp luật và điều lệ Công ty. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện theo Điều lệ Công ty, các quy định pháp luật, và có quyền sử dụng tư vấn chuyên nghiệp độc lập để thực hiện các công việc được giao nếu cần thiết. Ban kiểm soát hiện tại của Công ty gồm 03 thành viên.

### 4 BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc được Hội đồng quản trị bổ nhiệm và trực tiếp điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Ban Giám đốc chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Ban Giám đốc hiện tại của Công ty gồm 03 thành viên.

## Cơ cấu bộ máy điều hành



# THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

## Các công ty con, công ty liên kết

### Công ty con:

#### Công ty Cổ phần Tiếp vận Thành Long

- **Địa chỉ:** Số 10, Phan Đăng Lưu, Khu phố 7, Phường Long Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.
- **Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính:** Kinh doanh dịch vụ kho bãi và các dịch vụ giá trị gia tăng kết nối với dịch vụ kho, bãi.
- **Mức vốn điều lệ thực góp:** 40.000.000.000 đồng.
- **Tỷ lệ sở hữu của ILB đối với Công ty con:** 51%.

### Công ty liên kết:

#### Công ty Cổ phần Đầu tư ICD Tân Long

- **Địa chỉ:** Số 10, Phan Đăng Lưu, Khu phố 7, Phường Long Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.
- **Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính:** Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải.
- **Mức vốn điều lệ thực góp:** 25.000.000.000 đồng.
- **Tỷ lệ sở hữu của ILB đối với Công ty con:** 8%.





# ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

## » Chính sách chất lượng

“ Với mong muốn mang lại các giá trị tốt nhất cho khách hàng, đối tác, cán bộ, nhân viên, người lao động, cổ đông, cộng đồng và xã hội. ICD Tân Cảng - Long Bình quan niệm “Niềm tin là tất cả”.

**Niềm tin là phương châm kết nối và hình thành cam kết chất lượng, với:**

### KHÁCH HÀNG & ĐỐI TÁC

Văn minh, chuyên nghiệp, tôn trọng, hợp tác, cùng có lợi; Chất lượng dịch vụ hàng đầu hướng tới khách hàng; Môi trường làm việc thân thiện, an toàn.

### CÁN BỘ, NHÂN VIÊN, NGƯỜI LAO ĐỘNG

Được xem là nguồn lực quý giá nhất trong quá trình phát triển của doanh nghiệp; luôn được tôn trọng, được bảo vệ, được cống hiến và được đãi ngộ xứng đáng.

### CỔ ĐÔNG

Trách nhiệm, minh bạch, công khai, đảm bảo lợi ích lâu dài, bền vững.

### CỘNG ĐỒNG & XÃ HỘI

Đoàn kết, tin cậy, lá lành đùm lá rách; luôn chủ động đóng góp để phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, củng cố an ninh, quốc phòng của địa phương; giữ gìn và bảo vệ môi trường.

### ĐOÀN KẾT, KỶ CƯƠNG, CHUYÊN NGHIỆP, NGHĨA TÌNH, QUYẾT THẮNG

Luôn tuân thủ pháp luật, chấp hành điều lệnh, điều lệ của Quân đội, các nội quy, qui định liên quan của Nhà nước.

## » Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

### Vì Khách hàng

Với phương châm kinh doanh “Niềm tin là tất cả. Chất lượng hàng đầu, lợi nhuận đi đôi”, ICD Tân Cảng – Long Bình luôn cung cấp dịch vụ hoàn hảo và gia tăng giá trị gia tăng cho khách hàng (VAS – Valued Added Service), luôn đồng hành cùng khách hàng, hợp tác cùng phát triển, nâng cao chuỗi cung ứng nhằm đáp ứng nhu cầu khách hàng ngày càng đa dạng và phong phú.

### Vì Nhân viên

Môi trường làm việc thân thiện, công bằng và đời sống ngày càng nâng cao.

### Vì Cổ đông

Tối đa hóa lợi nhuận cổ đông và nâng cao giá trị doanh nghiệp.



## ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

### Định hướng phát triển trung hạn

- Phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ QSQP, SXKD theo phương châm chung trong từng giai đoạn của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn; vận dụng phù hợp với điều kiện riêng của ICD - Long Bình.
- Ứng dụng công nghệ trong khai thác, nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí dịch vụ cho khách hàng để gia tăng sức cạnh tranh trong ngành.
- Chất lượng dịch vụ đảm bảo, an toàn, trung thực, minh bạch, liên tục cải tiến công nghệ và hạ tầng phục vụ khách hàng như các phần mềm công nghệ thông tin: WMS (quản lý kho), CMS (quản lý bãi và khai thác Container) và TOPO (hệ thống Container Cảng) và hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015.
- Nhân viên liên tục được đào tạo nâng cao về nghiệp vụ và tâm huyết cùng với sự phát triển của Công ty, chuyển đổi số trong công tác quản trị phát triển nguồn nhân lực. Nhân sự là vị trí trung tâm trong việc thực hiện các chiến lược, tầm nhìn trung và dài hạn của Công ty.

### Các mục tiêu phát triển bền vững và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty

- Với mục tiêu trở thành trung tâm logistics xanh tại khu vực phía Nam, ICD Tân Cảng – Long Bình luôn tuân thủ pháp luật về môi trường, hướng đến xây dựng kho hàng xanh, đẩy mạnh sử dụng năng lượng tái tạo, tăng mật độ cây xanh bao phủ diện tích khai thác.
- Ý thức được rằng hoạt động kinh doanh để mang lại lợi ích kinh tế phải đi đôi với ý thức cao trong trách nhiệm cộng đồng, ICD Tân Cảng – Long Bình luôn tham gia hoạt động xã hội và các phong trào do Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn, Quân chủng Hải quân và Bộ Quốc Phòng tổ chức.
- Phối hợp với các lực lượng quân đội trên địa bàn bảo đảm công tác an ninh, dân vận và gắn liền với cộng đồng, vì sự bình yên của cộng đồng cũng như cụ thể hóa chính sách đại đoàn kết toàn dân, mối quan hệ gắn kết giữa quân và dân.
- Mục tiêu các hoạt động cộng đồng của Công ty là cùng với địa phương chung tay, chung sức đồng lòng vì một xã hội tiến bộ và tốt đẹp, từng bước xây dựng đơn vị theo xu hướng “xanh hóa”, “số hóa”, “an toàn” và phát triển bền vững.

## CÁC RỦI RO

### Rủi ro kinh tế

Trong năm 2023, tình hình kinh tế toàn cầu trở nên phức tạp, tăng trưởng kinh tế chậm, thị trường hàng hóa nhiều biến động, xung đột quân sự Nga – Ukraine vẫn tiếp diễn cùng với bất ổn gia tăng tại Trung Đông. Nhiều quốc gia duy trì chính sách thắt chặt tiền tệ, tổng cầu suy yếu, sụt giảm đơn hàng xuất khẩu. Lạm phát có xu hướng giảm sau thời gian các nước đồng loạt tăng lãi suất để kiểm chế lạm phát nhưng vẫn neo ở mức cao.

Trong bối cảnh đó, trong nước, Chính phủ đã chủ động, quyết liệt triển khai nhiều giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, giữ vững ổn định kinh tế. Theo Tổng cục thống kê (GSO), GDP năm 2023 tăng 5,05% so với năm trước mặc dù thấp hơn chỉ tiêu đã đề ra. Tăng trưởng kinh tế từng bước được

phục hồi, quý sau cao hơn quý trước, nhiều bất phá trong cải thiện cơ cấu kinh tế.

Tuy nhiên, năm 2023 lĩnh vực xuất nhập khẩu chứng kiến sự suy giảm so với cùng kỳ năm 2022 và không đạt kỳ vọng. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đạt 683 tỷ USD, giảm 6,6% so với năm trước. Hoạt động chuỗi cung ứng đang bị trì trệ do thiếu hụt nguồn cung, tăng giá nguyên liệu và sự bất ổn của thị trường tiêu thụ. Bên cạnh đó, trong những năm qua, Việt Nam đã đầu tư để phát triển cơ sở hạ tầng, kỹ thuật, hệ thống Cảng biển, song hiệu quả chưa cao. Hoạt động trong lĩnh vực cho thuê kho bãi và logistics, các vấn đề này ít nhiều ảnh hưởng đến tình hình kinh doanh và hiệu quả hoạt động của Công ty.



Đối mặt với những khó khăn này, Ban lãnh đạo ICD Tân Cảng – Long Bình không ngừng duy trì sự theo dõi và cập nhật về tình hình kinh tế toàn cầu và nội địa, nhằm điều chỉnh linh hoạt các chiến lược và kế hoạch phù hợp trong từng giai đoạn. Đồng thời, Ban lãnh đạo tiếp tục đẩy mạnh chiến lược quảng bá hình ảnh của Công ty, củng cố vị thế thương hiệu trong ngành và tập trung vào việc nâng cao chất lượng dịch vụ, nhằm đáp ứng một cách linh hoạt đối với nhu cầu ngày càng đa dạng của khách hàng.

# CÁC RỦI RO



## Rủi ro pháp luật

ICD Tân Cảng – Long Bình là công ty cổ phần đã được niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, Công ty phải tuân thủ nghiêm ngặt các khuôn khổ pháp lý của Sở Giao dịch Chứng khoán và các quy định liên quan khác, bao gồm Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các Luật Thuế, các quy định của Sở Giao dịch Chứng khoán và các quy định liên quan khác. Bên cạnh đó, với đặc thù hoạt động kinh doanh là cho thuê kho bãi, xử lý hàng hóa và dịch vụ hậu cần, ICD Tân Cảng – Long Bình cũng phải tuân thủ các luật và quy định bổ sung như Luật Hải quan, Luật Quản lý ngoại thương, Luật bảo vệ môi trường và chính sách hạn ngạch, ... Việt Nam đang trong tiến trình hội nhập và phát triển nên khó tránh khỏi có sự thay đổi hay điều chỉnh hệ thống Luật để phù hợp với thực tiễn. Điều này gây khó khăn cho các doanh nghiệp nói chung và CTCP ICD Tân Cảng – Long Bình nói riêng trong quá trình hoạt động kinh doanh.

Ngoài ra, với đặc thù dự án đầu tư Cảng ICD Tân Cảng – Long Bình, nằm trong khu vực kinh tế quốc phòng Tân Cảng – Long Bình, Công ty phải tuân

theo sự quy định của Bộ Quốc phòng, bao gồm Nghị quyết số 132/2020/QH14 ngày 17/11/2020 về thí điểm một số chính sách nhằm giải quyết vướng mắc và tình trạng tồn đọng trong quản lý, sử dụng đất quốc phòng, đồng thời kết hợp với hoạt động lao động sản xuất, xây dựng kinh tế; cùng với Nghị định số 26/2021/NĐ-CP về Quy định chi tiết một số điều của nghị quyết số 132/2020/QH14 ngày 17/11/2020 của Quốc hội;... Dựa trên những văn bản này, chi phí sử dụng đất hàng năm trong quá trình sử dụng đất Quốc phòng sẽ được tính toán sau khi phương án sử dụng đất được Bộ trưởng Bộ Quốc phòng phê duyệt. Điều này sẽ dẫn đến tăng chi phí sử dụng đất và ảnh hưởng đến lợi nhuận của Công ty.

Để hạn chế rủi ro pháp luật, Ban Giám đốc đã có những biện pháp chủ động nhằm bám sát và tuân thủ các quy định của pháp luật, liên tục cập nhật các thông tin pháp luật ban hành, sửa đổi, bổ sung để có những điều chỉnh cần thiết đối với Điều lệ và các quy định nội bộ cho phù hợp, góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty.



## Rủi ro cạnh tranh

Trong báo cáo Chỉ số logistics tại các thị trường mới nổi năm 2023 do Agility, nhà cung cấp dịch vụ vận tải và logistics công bố, Việt Nam lọt top 10 trong số 50 thị trường logistics mới nổi (Emerging Markets Index 2023). Ngành dịch vụ logistics tại Việt Nam có tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm ấn tượng từ 14-16%, kéo theo sự cải thiện về số lượng và chất lượng dịch vụ logistics.

Trong những năm qua, Việt Nam trở thành tâm điểm thu hút doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI). Doanh nghiệp logistics ở Việt Nam tăng nhanh về số lượng, nhiều dự án trung tâm logistics, trung tâm kho vận được phê duyệt. Điều này làm sức cạnh tranh trên thị trường logistics nóng lên từng ngày. Bên cạnh đó, các doanh nghiệp FDI cũng đang mạnh tay rót vốn vào ngành logistics trong nước. Các doanh nghiệp này chiếm lĩnh thị trường nhờ tiềm lực tài chính, công nghệ và năng lực quản trị gây nhiều khó khăn cho doanh nghiệp nội địa.

Nhận thức rằng mức độ cạnh tranh ngày càng tăng, Ban lãnh đạo công ty không chỉ tập trung đến mảng kinh doanh cốt lõi mà còn chú trọng phát triển những dịch vụ gia tăng thêm giá trị

cho khách hàng, cung cấp các giải pháp kho bãi thích nghi với sự ra đời của các loại hình mới như thương mại điện tử, giao hàng chặng cuối,... Ngoài ra, Công ty tích cực đẩy nhanh chuyển đổi số, nhanh chóng ứng dụng những thành tựu công nghệ vào các khâu lưu giữ hàng hóa giúp tối ưu được quy trình và tiết kiệm được chi phí. Các giá trị này mang lại vị thế cạnh tranh cho ICD Tân Cảng – Long Bình so với các doanh nghiệp cùng ngành.





# CÁC RỦI RO



## Rủi ro lãi suất

Sự biến động của lãi suất luôn là một vấn đề đáng lo ngại đối với nền kinh tế nói chung và các doanh nghiệp sử dụng đòn bẩy tài chính nói riêng. Năm 2023, dù áp lực lạm phát bắt đầu có xu hướng hạ nhiệt nhưng chính sách thắt chặt tiền tệ vẫn được nhiều quốc gia duy trì. Trong năm, Cục dự trữ liên bang Mỹ (FED) tăng lãi suất 4 lần, đưa lãi suất cơ bản lên mức 5,25% - 5,5%, đây là mức cao nhất kể từ năm 2001 đến nay gây ra nhiều thách thức vĩ mô toàn cầu. Kể từ tháng 9/2023, FED giữ nguyên mức lãi suất tạo ra sự lạc quan cho thị trường.

Trong khi đó, tại Việt Nam, ngay từ đầu năm, chính sách tiền tệ đã đi ngược xu thế. Trong năm,

Ngân hàng Nhà nước đã có 4 đợt điều chỉnh hạ lãi suất điều hành với tổng mức giảm 0,5 - 2%/năm để hỗ trợ phục hồi tăng trưởng kinh tế cũng như sức khỏe tài chính của Công ty.

Đối với công ty có sử dụng đòn bẩy như ICD Tân Cảng - Long Bình, việc tăng giảm/giảm lãi suất sẽ mang lại sự ảnh hưởng nhất định đối với kết quả kinh doanh và lợi nhuận của công ty do chi phí lãi vay tăng. Để hạn chế tối đa rủi ro này, Ban lãnh đạo của Công ty luôn chủ động đánh giá tình hình thị trường tài chính và đưa ra các biện pháp kịp thời để điều chỉnh chiến lược phù hợp và quản lý hiệu quả nguồn vốn kinh doanh.



## Rủi ro khác

Thay đổi trong môi trường khí hậu có thể gây ra thời tiết bất thường, mưa lớn nắng nóng, tăng rủi ro cho việc vận chuyển hàng hóa và hoạt động cảng hay các bất ổn địa chính trị của các quốc gia trên thế giới dẫn đến tuyến hàng hải quốc tế ảnh hưởng, các đợt dịch bệnh như COVID-19, hỏa hoạn, động đất,... có thể gây gián đoạn lớn trong chuỗi cung ứng và làm giảm nhu cầu vận chuyển hàng hóa cũng như gia tăng chi phí. Đây đều là những rủi ro bất khả kháng và không thể tránh khỏi tuy nhiên hoàn toàn có thể giảm thiểu được các thiệt hại.

Hiểu rõ điều này, Ban lãnh đạo luôn đề cao các biện pháp phòng tránh như việc trang bị bảo hiểm cho người lao động và tài sản, xây dựng hệ thống giám sát và phản ứng nhanh chóng đối với sự cố môi trường và các cơ sở hạ tầng có thể chịu được thiên tai. Ngoài ra, ICD Tân Cảng - Long Bình còn phát triển chiến lược toàn diện và linh hoạt, đồng thời tích hợp công nghệ và hợp tác với cộng đồng và chính phủ để đảm bảo sự ổn định và bền vững trong hoạt động kinh doanh.





# 2

## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- Tổ chức và nhân sự
- Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án
- Tình hình tài chính
- Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
- Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty



# TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH



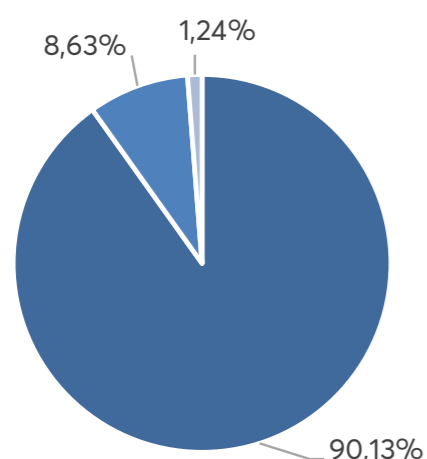
## Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm

### Cơ cấu doanh thu

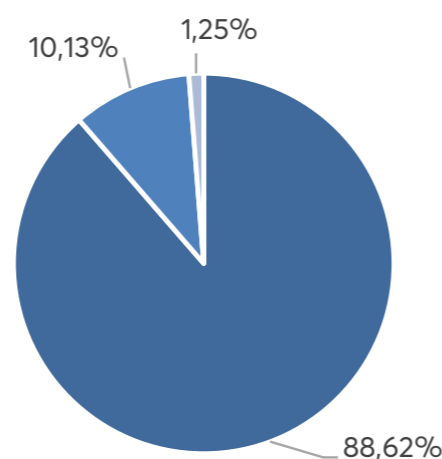
Đơn vị tính: Triệu đồng

Chi tiêu	Năm 2022		Năm 2023		%TH 2023/ 2022
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Doanh thu thuần về cho thuê dịch vụ trong kho và các dịch vụ đi kèm	525.463	90,13%	471.054	88,62%	89,65%
Doanh thu thuần về BCC(*)	50.315	8,63%	53.827	10,13%	106,98%
Doanh thu dịch vụ cho thuê Cầu tại Cảng Cát Lái	7.209	1,24%	6.655	1,25%	92,32%
<b>Tổng doanh thu thuần</b>	<b>582.987</b>	<b>100%</b>	<b>531.536</b>	<b>100,00%</b>	<b>91,17%</b>

(\*) BCC (Business Cooperation Contract): Hợp đồng hợp tác kinh doanh là thỏa thuận giữa Nhóm Công ty và các đối tác bằng hợp đồng để cùng thực hiện hoạt động kinh tế nhưng không hình thành pháp nhân độc lập.



Năm 2022



Năm 2023

- Doanh thu thuần về cho thuê dịch vụ trong kho và các dịch vụ đi kèm
- Doanh thu thuần về BCC(\*)
- Doanh thu dịch vụ cho thuê Cầu tại Cảng Cát Lái



Đơn vị tính: Triệu đồng

Chi tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% TH 2023/2022
Tổng doanh thu thuần	582.987	531.536	91,17%
Lợi nhuận trước thuế	123.074	129.798	105,46%
Lợi nhuận sau thuế	96.673	103.880	107,46%

Theo Tổng cục thống kê Việt Nam, năm 2023, nền kinh tế chung đã gặp nhiều khó khăn, nhu cầu hàng hóa thế giới và một số thị trường xuất khẩu chính của Việt Nam như Hoa Kỳ, Trung Quốc EU, ASEAN, Nhật Bản sụt giảm. Thương mại và đầu tư toàn cầu tiếp tục thu hẹp, hàng rào bảo hộ, phòng vệ thương mại gia tăng đã khiến nhiều quốc gia tăng trưởng chậm lại. Do đó, hoạt động xuất nhập khẩu của Việt Nam trong năm không đạt như kỳ vọng. Tính chung, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu cả năm đạt hơn 681 tỷ USD, giảm 6,9%, tương ứng giảm 50,25 tỷ USD so với năm 2022. Điều này đã ảnh hưởng đáng kể đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty, gây ra nhiều khó khăn trong việc duy trì doanh thu và lượng khách hàng sẵn có. Đối mặt với các khó khăn này, với sự chỉ đạo sâu sát của Đảng ủy, Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và nỗ lực của tập thể cán bộ, người lao động, Công ty đã duy trì được lượng doanh thu ổn định, không giảm quá sâu do tác động của bối cảnh chung.

Theo đó, Tổng doanh thu thuần cả năm được ghi nhận ở mức 531.536 triệu đồng, giảm 8,83%, tương đương

giảm 51.451 triệu đồng so với năm 2022. Trong đó, Doanh thu thuần về cho thuê dịch vụ trong kho và các dịch vụ đi kèm vẫn là hoạt động chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu doanh thu của Công ty với giá trị 471.054 triệu đồng, tỷ trọng 88,62%. Doanh thu thuần về BCC và Doanh thu dịch vụ cho thuê Cầu tại Cảng Cát Lái lần lượt có giá trị là 53.827 triệu đồng và 6.655 triệu đồng, chiếm tỷ trọng lần lượt 10,13% và 1,25%. Mặc dù vậy, Lợi nhuận trước thuế và Lợi nhuận sau thuế của Công ty lại lần lượt tăng trưởng 5,46% và 7,46% tương đương tăng 6.724 triệu đồng và 7.207 triệu đồng so với năm 2022. Nguyên nhân tăng trưởng doanh thu thuần và lợi nhuận của Công ty ngược chiều chủ yếu do trong năm ILB quản lý tốt chi phí. Chi phí Giá vốn dịch vụ cung cấp giảm 15,67% tương đương giảm 59.669 triệu đồng so với năm 2022, Chi phí bán hàng giảm 5,04% tương đương giảm 201 triệu đồng so với năm 2022. Bên cạnh đó, Doanh thu hoạt động tài chính của Công ty ghi nhận 8.995 triệu đồng, tăng 51,55% so với cùng kỳ năm trước.



# TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

## Tình hình thực hiện so với kế hoạch

(Số liệu tính toán trên số liệu Công ty mẹ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	TH 2022	TH 2023	KH 2023	% TH 2023/2022	% TH/KH 2023
Tổng doanh thu(**)	568.220	519.576	587.589	91,44%	88,43%
Tổng chi phí(***)	458.171	399.786	471.923	87,26%	84,71%
Tổng lợi nhuận trước thuế	110.050	119.790	115.666	108,85%	103,56%
Tổng lợi nhuận sau thuế	86.878	96.635	93.342	111,23%	103,53%
Tỷ lệ Cổ tức/VĐL (%)	19,90%	20,84% (*)	21,07%	105,88%	102,33%

(\*): Tỷ lệ trả cổ tức/VĐL năm 2023 theo dự kiến là 21,07% và sẽ được trình tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024

(\*\*): Tổng doanh thu = Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ + Doanh thu hoạt động tài chính + Thu nhập khác

(\*\*\*): Tổng chi phí = Giá vốn dịch vụ cung cấp + Chi phí tài chính + Chi phí bán hàng + Chi phí quản lý doanh nghiệp + Chi phí khác

Năm 2023, do nhiều khó khăn mà nền kinh tế chung gặp phải như thương mại, đầu tư toàn cầu tiếp tục thu hẹp, hàng rào bảo hộ, phòng vệ thương mại gia tăng,... đã khiến hoạt động xuất nhập khẩu của Việt Nam bị ảnh hưởng, không đạt được như kỳ vọng. Từ đó khiến sản lượng thông quan kho của một số khách hàng truyền thống của Công ty giảm mạnh (Điện máy, Nội thất, Nguyên vật liệu...). Sản lượng thực hiện dịch vụ vận tải, đại lý hải quan, sản lượng container đều giảm, không đạt chỉ tiêu đề ra. Tổng doanh thu của Công ty trong năm được ghi nhận ở mức 519.576 triệu đồng tương đương giảm 8,56% so với năm 2022 và chỉ đạt 88,43% so với kế hoạch năm 2023. Tuy nhiên, được sự quan tâm chỉ đạo thường xuyên của Đảng ủy, Chủ tịch, Ban Tổng Giám đốc, sự hướng dẫn của các cơ quan chức

năng của TCT. Công ty đã bám sát chủ trương của các Nghị quyết lãnh đạo, tổ chức quản lý linh hoạt, phù hợp với đặc điểm của công ty tại từng thời điểm, lấy dịch vụ kho hàng làm lõi để phát triển dịch vụ logistics, song song với cải tiến, nâng cao chất lượng dịch vụ. Nhờ vậy Công ty đã thành công trong việc cắt giảm được đáng kể lượng Tổng chi phí, ghi nhận Tổng chi phí ở mức 399.786 triệu đồng giảm 12,74% so với năm 2022 và đạt 84,71% so với kế hoạch. Nhờ vậy, Tổng lợi nhuận trước thuế và sau thuế của Công ty lên mức 119.790 triệu đồng và 96.635 triệu đồng, tăng 8,85% và 11,23% so với năm 2022, vượt 3,56% và 3,53% so với kế hoạch lợi nhuận. Tỷ lệ Cổ tức thực hiện năm 2023 của Công ty là 21,07%

# TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

## Danh sách Ban Điều hành

STT	Thành viên	Chức vụ	Đại diện sở hữu		Sở hữu cá nhân	
			Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Phan Anh Tuấn	Giám đốc	2.529.080	10,32%	10.000	0,04%
2	Ông Đoàn Thị Hằng	Phó Giám đốc	-	-	1.790	0,01%
3	Ông Nguyễn Thành Nhân	Phó Giám đốc	-	-	-	-
4	Ông Lê Quỳnh Quang	Kế toán trưởng	-	-	4	0,00%

## Lý lịch Ban điều hành

### Ông PHAN ANH TUẤN - Giám đốc

<b>Nơi sinh:</b>	Hà Nội
<b>Trình độ chuyên môn:</b>	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
<b>Quá trình công tác:</b>	
06/2008 – 08/2010	Nhân viên Công ty Cổ phần Thực phẩm Á Châu
01/2012 – 12/2013	Quản đốc Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Thực phẩm Nét Việt
03/2014 – 06/2015	Trưởng phòng Kinh doanh Công ty TNHH Khí dầu mỏ hóa lỏng BETA GAS
07/2014 – 06/2015	Nhân viên sale marketing Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình
06/2015 – 09/2015	Trưởng ban sale marketing Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình
10/2015 – 03/2017	Phó Phòng Kế hoạch kinh doanh Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình
07/2017 – 03/2020	Phó Giám đốc Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình
04/2020 – nay	Giám đốc Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình
06/2020 – nay	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình

#### Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:

#### Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:

- Đại diện sở hữu của Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn: 2.529.080 cổ phần, chiếm 10,32% vốn điều lệ
- Sở hữu cá nhân: 10.000 cổ phần, chiếm 0,04% vốn điều lệ

**Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác:** Không có

**Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan:** Không có

# TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

## Lý lịch Ban điều hành

### Bà ĐOÀN THI HẰNG - Phó Giám đốc

<b>Nơi sinh:</b>	Hưng Yên
<b>Trình độ chuyên môn:</b>	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
<b>Quá trình công tác:</b>	
2001 - 2002	Biên phiên dịch Thời Báo Kinh Tế Việt Nam
2003 - 2004	Trợ lý Tổng Giám đốc Công ty TNHH Quốc tế Thụ Minh
2005 - 2009	Giám đốc Công ty TNHH Tri Thức Quốc Tế Á Tân
2010 - 2015	Nhân viên kế hoạch kinh doanh Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình
2015 - 04/2018	Trưởng Phòng Kế hoạch kinh doanh Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình
04/2018- nay	Phó Giám đốc Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình

**Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:** Không có

**Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:**

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Sở hữu cá nhân: 1.790 cổ phần, chiếm 0,01% vốn điều lệ

**Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác:** Không có

**Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan:** Không có

### Ông NGUYỄN THÀNH NHÂN - Phó Giám đốc

<b>Nơi sinh:</b>	Bình Định
<b>Trình độ chuyên môn:</b>	Kỹ sư kinh tế vận tải biển
<b>Quá trình công tác:</b>	
10/2013 - 07/2018	Trung tá, Trợ lý, Phòng Hành chính - Hậu cần Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng
08/2018 - 01/2019	Trung tá, Trợ lý, Phòng Hành chính - Hậu cần Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng
01/2019 - 06/2020	Trung tá, Phó Giám đốc_N2, Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng
06/2020 - 06/2021	Trung tá, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng TC - Hiệp Phước
06/2021 - 06/2021	Thượng tá, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng TC - Hiệp Phước
07/2021 - nay	Thượng tá Phó Giám đốc Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình

**Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:** Không có

**Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:** 0 cổ phần

**Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác:** Không có

**Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan:** Không có

### Ông LÊ HUỖNH QUANG - Kế toán trưởng

<b>Nơi sinh:</b>	Thanh Hóa
<b>Trình độ chuyên môn:</b>	Thạc sỹ Tài chính - kế toán
<b>Quá trình công tác:</b>	
06/2006 - 05/2020	Phó Phòng Tài chính - Kế toán Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình
05/2020 - nay	Kế toán trưởng, Trưởng Phòng Tài chính - Kế toán Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình

**Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:** Không có

**Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:**

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Sở hữu cá nhân: 4 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ

**Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác:** Không có

**Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan:**

Tên	Quan hệ	Số lượng cổ phiếu (CP)	Tỷ lệ sở hữu (%)
Bà Phạm Ngọc Tú	Vợ	2.723	0,01%

## Những thay đổi trong Ban Điều hành trong năm 2023

Tính đến hết ngày 31/12/2023, Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình không có sự thay đổi thành viên trong Ban điều hành.



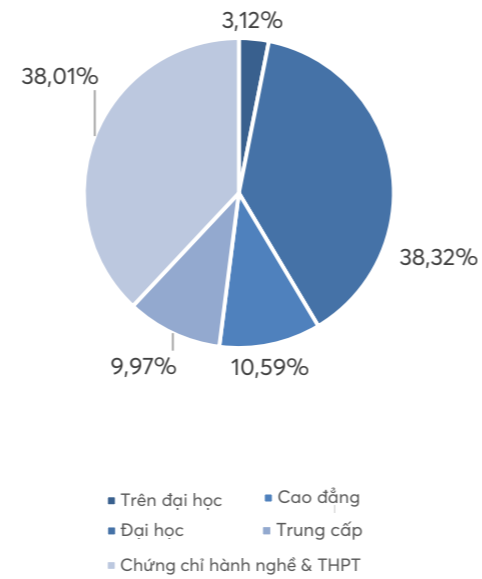


# TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

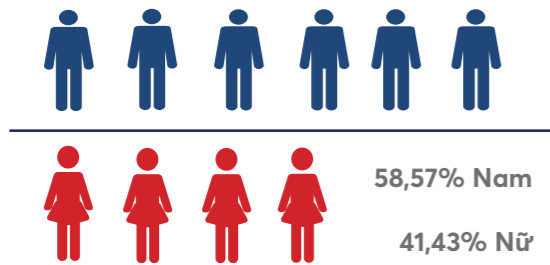
## Số lượng cán bộ, nhân viên

STT	Khoản mục	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
<b>A</b>	<b>Theo trình độ</b>	<b>321</b>	<b>100,00%</b>
1	Trên đại học	10	3,12%
2	Đại học	123	38,32%
3	Cao đẳng	34	10,59%
4	Trung cấp	32	9,97%
5	Chứng chỉ hành nghề & THPT	122	38,01%
<b>B</b>	<b>Theo tính chất hợp đồng lao động</b>	<b>321</b>	<b>100,00%</b>
1	Hợp đồng có xác định thời hạn	53	16,51%
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	268	83,49%
<b>C</b>	<b>Giới tính</b>	<b>321</b>	<b>100,00%</b>
1	Nam	188	58,57%
2	Nữ	133	41,43%
<b>Tổng cộng</b>		<b>321</b>	<b>100%</b>

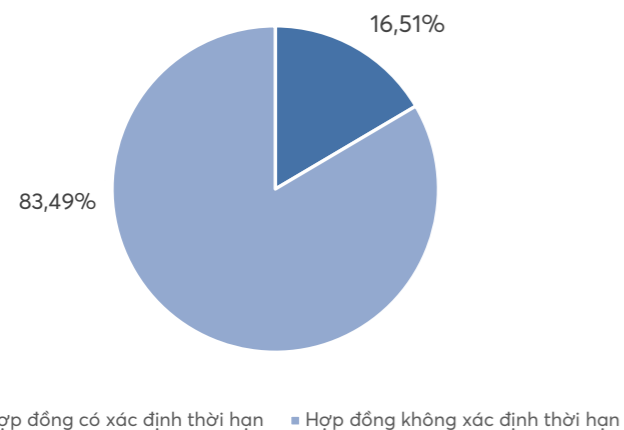
Theo trình độ



Theo giới tính



Theo tính chất hợp đồng lao động



## Chính sách nhân sự

### Chính sách tuyển dụng

ICD Tân Cảng - Long Bình luôn tập trung vào việc phát triển nguồn nhân lực chất lượng để đảm bảo sự phát triển bền vững theo chiến lược kinh doanh. Mỗi năm, Công ty đều tổ chức các đợt tuyển dụng với các tiêu chí rõ ràng và minh bạch, đồng thời tổ chức các vòng thi tuyển công bằng và cụ thể để đáp ứng nhu cầu của từng phòng ban. Bên cạnh đó, Công ty không ngừng cải tiến quy trình tuyển dụng và áp dụng các biện pháp chuyển đổi số để tạo điều kiện thuận lợi cho ứng viên tiềm năng tiếp cận thông tin trên các nền tảng số. Công ty cam kết tạo ra một môi trường làm việc chuyên nghiệp, năng động và đầy thách thức cho tất cả các ứng viên.

### Chính sách đào tạo

Con người là yếu tố cốt lõi trong mọi hoạt động và là chìa khóa quyết định thành công của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình. Do đó, một trong các mục tiêu quan trọng của công ty là xây dựng đội ngũ nhân sự chất lượng cao cho các dự án và chuỗi logistics phân phối. Chính sách đào tạo hàng năm được thực hiện với nội dung rõ ràng, cụ thể và phù hợp với chiến lược phát triển của công ty. Các khóa đào tạo được thiết kế để đáp ứng nhu cầu và mục tiêu cụ thể, bao gồm đào tạo nội bộ, bên ngoài, ngắn hạn và dài hạn. Công ty cũng tăng cường sáng tạo trong các phương pháp đào tạo và phát triển nhân viên bằng cách xác định rõ mô tả công việc và phân tích điểm mạnh - yếu của từng nhân viên. Điều này giúp ICD Tân Cảng - Long Bình đặt đúng người vào đúng vị trí, từ đó phát huy tối đa năng lực của nhân viên. Hơn nữa, công ty cũng thúc đẩy các chính sách phát triển để tạo cơ hội thăng tiến cho nhân viên, điều này luôn là ưu tiên hàng đầu của Ban lãnh đạo để khuyến khích và tạo động lực cho sự năng suất và sự gắn bó lâu dài của nhân viên tại công ty.





# TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ



## Chính sách nhân sự

### Về môi trường công việc

Công ty luôn đánh giá cao, quan tâm và tôn trọng mọi đóng góp từ các nhân viên vào thành công tổng thể, không phân biệt vị trí hay danh xưng. Vì vậy, việc tạo ra một môi trường làm việc chuyên nghiệp và đậm chất văn hóa riêng là một trong những ưu tiên hàng đầu của Ban lãnh đạo Công ty. Công ty đã chuẩn hóa các quy tắc và quy định về quy trình làm việc để tạo điều kiện cho các bộ phận hoạt động một cách hợp tác và hiệu quả, theo tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 9001:2015. Mỗi cá nhân làm việc tại công ty đều được xác định rõ phạm vi và khối lượng công việc. Công ty luôn tạo điều kiện thuận lợi để người lao động phát triển và đóng góp hết mình, được công nhận đúng mức. Hơn nữa, hiện nay Công ty đã áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhân sự thông qua các hình thức như chấm

công và quản lý đơn từ, giúp cung cấp thông tin một cách minh bạch và trực tiếp cho nhân viên. ICD Tân Cảng - Long Bình cũng đặc biệt quan tâm và thường xuyên tổ chức các buổi hội thảo, tổ chức Hội thao tay nghề và chia sẻ để tăng cường tinh thần đoàn kết và sự gắn kết giữa các thành viên trong công ty. Công ty thực hiện đo đạc môi trường lao động theo quy định với 553 mẫu cho toàn bộ vị trí trong ICDLB trong năm 2023 có kết quả là đạt yêu cầu và luôn áp dụng các biện pháp làm giảm thiểu các tác động của môi trường làm việc do thời tiết và tính chất công việc, nhằm đem lại sự thuận lợi, an toàn cho người lao động làm việc tại công ty, từ đó nâng cao hiệu suất làm việc của người lao động. Và trong năm Công ty cũng không có bất kỳ khiếu nại hay khiếu kiện đối từ người lao động.



### Chính sách lương thưởng

Tiền lương và tiền thưởng được chi trả cho nhân viên theo quy định của Công ty về chính sách lương thưởng. Chính sách này bao gồm việc chi trả 12 tháng lương cùng với các khoản thưởng dựa trên kết quả kinh doanh, các ngày lễ và Tết. Công ty cũng thiết lập nhiều chính sách ưu tiên nhằm khuyến khích và động viên nhân viên, đặc biệt là những nhân viên có chuyên môn và nghiệp vụ, để họ có thể làm việc một cách yên tâm và đóng góp lâu dài cho công ty. Việc nâng cao mức thu nhập hàng năm là một ưu tiên mà Ban lãnh đạo của Công ty luôn đặt lên hàng đầu. Ngoài ra, Công ty cũng áp dụng các biện pháp

và quy định rõ ràng về xử phạt đối với những hành vi có thể ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động và uy tín của công ty.

Trong năm, Công ty thực hiện quỹ lương đầy đủ cho người lao động theo kết quả thực hiện năng suất lao động. Theo đó, năng suất lao động bình quân thực hiện năm 2023 là 648,89 triệu đồng/người. Tiền lương bình quân tháng thực hiện năm 2023 là 18,036 triệu đồng/tháng. Thu nhập bình quân thực tế của người lao động năm 2023 là 21.44 triệu đồng/tháng.







## Chính sách nhân sự

### Chính sách phúc lợi dài hạn

Công ty luôn quan tâm các điều kiện làm việc của người lao động bao gồm nhưng không giới hạn như thực hiện cấp phát thuốc, vitamin tổng hợp, nước uống chống nóng: 2.440 viên vitamin tổng hợp + nước uống trong mùa nóng, công tác phòng dịch - hun trùng định kỳ và đột xuất, bố trí các phòng nghỉ cho nhân viên, sửa chữa, cải tạo nhà ăn, văn phòng làm việc...

Tất cả nhân viên trong Công ty đều được áp dụng đầy đủ các chính sách về lao động theo quy định của pháp luật, bao gồm tham gia các loại bảo hiểm như Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm thất nghiệp, Bảo hiểm tai nạn - bệnh nghề nghiệp, và các chế độ thanh toán trợ cấp khi ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, và khi thôi việc, theo quy định của Nhà nước. Ngoài các chế độ bảo hiểm bắt buộc, công ty tham gia các sản phẩm bảo hiểm 24/7, bảo hiểm nhân thọ cho người lao động.

Đồng thời, Công ty cũng đặc biệt quan tâm đến đời sống tinh thần của nhân viên, bằng cách thường xuyên tổ chức các chương trình tham quan du lịch và thực hiện các chính sách nhân văn đối với nhân viên và gia đình của họ như chính sách chúc thọ, chúc Tết, trợ cấp khó khăn,... Ngoài ra, các sự kiện giao lưu truyền thống

như họp mặt dịp Tết Nguyên đán, ngày Thương binh liệt sĩ, ngày Phụ nữ Việt Nam, ngày thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam, cùng các hoạt động tuyên dương, tặng quà, trao học bổng cho con em nhân viên giỏi cũng được duy trì nhằm củng cố tinh đồng nghiệp và tinh thần đoàn kết. Ngoài ra, Công ty còn tổ chức các hoạt động văn nghệ và thể thao, hỗ trợ mua sắm trang phục và dụng cụ thể thao, cũng như tổ chức các buổi luyện tập, giao lưu và thi đấu... Tất cả những chính sách dài hạn này thể hiện sự quan tâm của Công ty không chỉ đến mặt vật chất mà còn đến tinh thần của tất cả nhân viên, từ đó tạo nên một môi trường làm việc gắn kết và động viên lâu dài.



# TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

## Các khoản đầu tư lớn

STT	NỘI DUNG	ĐVT KL	THỰC HIỆN NĂM 2023	
			KL	KP
<b>I PHÂN THEO TÍNH CHẤT ĐẦU TƯ</b>				
<b>1 Đầu tư xây dựng cơ bản (Theo tên công trình)</b>				
1.1	Thi công xây dựng kho số 24 và 25	m <sup>2</sup>	44.000	4.461
1.2	Thi công xây dựng kho 26,27	Hệ thống	1	325
<b>2 Đầu tư thiết bị, công nghệ (Theo tên thiết bị, công nghệ)</b>				
2.1	Phần mềm quản lý, hệ thống an ninh	Hệ thống	1	560
2.2	Hệ thống camera giám sát an ninh tập trung (Trung tâm giám sát an ninh)	Hệ thống	1	522
<b>II PHÂN THEO NGUỒN VỐN</b>				
1	Đầu tư từ nguồn vốn CSH	Triệu đồng	-	5.868

## Các công ty con, công ty liên kết

### Công ty con:

#### CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾP VẬN THÀNH LONG

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3602427771 ngày 24 tháng 12 năm 2010, thay đổi lần thứ ba ngày 03 tháng 12 năm 2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp với ngành nghề kinh doanh chính là kinh doanh dịch vụ kho bãi và các dịch vụ giá trị gia tăng kết nối với dịch vụ kho, bãi.

Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Tiếp vận Thành Long 20.400.000.000 VND, tương đương 51% vốn điều lệ.

### Công ty liên kết:

#### CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICD TÂN LONG

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3603419910 ngày 08 tháng 11 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp với ngành nghề kinh doanh chính là kinh doanh dịch vụ kho bãi và các dịch vụ giá trị gia tăng kết nối với dịch vụ kho, bãi.

Công ty đã đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư ICD Tân Long 2.000.000.000 VND, tương đương 8% vốn điều lệ.



# TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH



## Tình hình tài chính của ILB

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% Năm 2023/ Năm 2022
1	Tổng giá trị tài sản	1.560.772	1.586.187	101,63%
2	Doanh thu thuần	582.987	531.536	91,17%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	123.446	130.290	105,54%
4	Lợi nhuận khác	-373	-492	-
5	Lợi nhuận trước thuế	123.074	129.798	105,46%
6	Lợi nhuận sau thuế	96.673	103.880	107,46%
7	Tỷ lệ cổ tức/ Vốn điều lệ	19,9%	21,07% (*)	105,88%

(\*): Tỷ lệ trả cổ tức/VĐL năm 2023 theo dự kiến là 21,07 % và sẽ được trình tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.

Năm 2023, Tổng tài sản của ICD Tân Cảng - Long Bình được ghi nhận là 1.586.187 triệu đồng, tăng 1,63% tương đương tăng 25.415 triệu đồng. Nguyên nhân chủ yếu là do Tài sản ngắn hạn của Công ty tăng 20,23% tương đương tăng 56.057 triệu đồng. Trong đó, Tiền và các khoản tương đương tiền (chủ yếu là tiền gửi ngân hàng và các khoản tiền gửi có kỳ hạn không quá 3 tháng) là nguyên nhân khiến Tài sản ngắn hạn tăng, với mức tăng 50,23% tương đương tăng 68.238 triệu đồng.

Doanh thu thuần của Công ty ghi nhận mức 531.536 triệu đồng, giảm 8,83% tương đương giảm 51.451 triệu đồng, do các ảnh hưởng tiêu cực từ môi trường vĩ mô và các khó khăn trong thực tế kinh doanh. Tuy nhiên,

các khoản lợi nhuận của Công ty vẫn ghi nhận được mức tăng trưởng tích cực so với năm 2022, khi Lợi nhuận trước thuế và sau thuế của Công ty lần lượt ghi nhận là 129.798 triệu đồng và 103.880 triệu đồng, tăng 5,46% và 7,46% tương đương tăng 6.724 triệu đồng và 7.207 triệu đồng. Nguyên nhân của sự tăng trưởng này là do Công ty đã phát triển các hoạt động kinh doanh bám sát theo chủ trương của các Nghị quyết lãnh đạo, tổ chức quản lý linh hoạt, phù hợp với đặc điểm của công ty tại từng thời điểm, chủ động kiểm soát tốt chi phí, từ đó giảm được đáng kể lượng chi phí hoạt động, nâng cao tỷ lệ sinh lời.



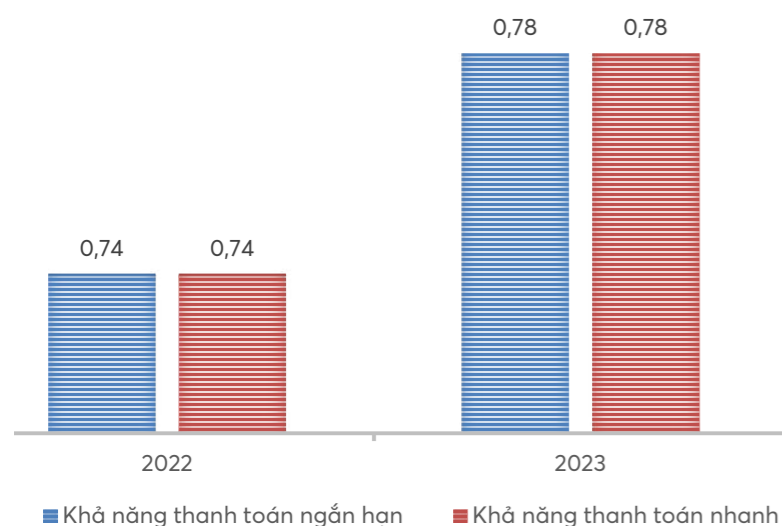
## Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của ILB

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023
<b>Chi tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,74	0,78
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,74	0,78
<b>Chi tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	67,01	65,13
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	203,17	186,79
<b>Chi tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay khoản phải thu	Vòng	3,98	4,13
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,39	0,34
<b>Chi tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần (ROS)	%	16,58	19,54
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	19,59	19,45
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	6,49	6,60
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	21,17	24,51





## Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

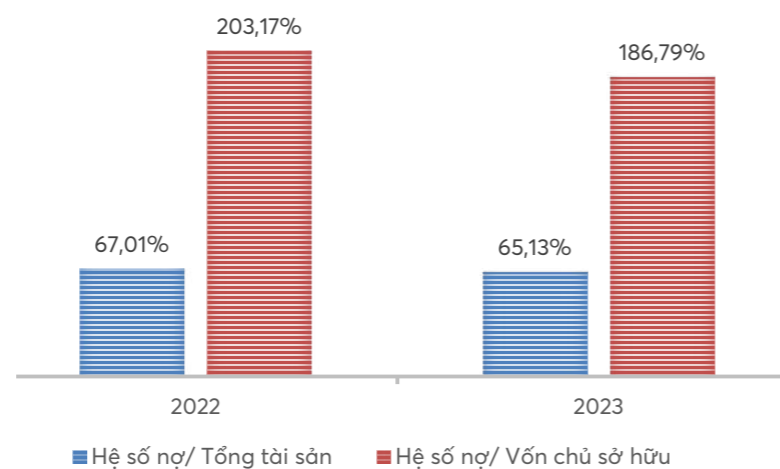


ICD Tân Cảng - Long Bình là Công ty chuyên cung cấp các dịch vụ kho bãi, vận tải, xếp dỡ hàng hóa và các dịch vụ tiện ích liên quan nên không ghi nhận hàng tồn kho, vì vậy không có sự khác biệt giữa hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh. Trong năm 2023, nhóm Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (ngắn hạn, nhanh) của Công ty được giữ ở mức ổn định, ghi nhận giá trị là 0,78 lần tăng 0,04 lần so với năm 2022. Nguyên nhân của việc chỉ số này được giữ ở mức ổn định và tăng nhẹ là do sự gia tăng đáng kể của Tài sản ngắn hạn với 50,23% so với thời điểm kết thúc năm 2022. Cụ thể là Tiền gửi ngân hàng đạt 120.797 triệu

đồng, tăng 12,39% so với cùng kỳ, các khoản tiền gửi có kỳ hạn đạt 82.000 triệu đồng, tăng 13,89% so với năm 2022. Trong khi đó, khoản nợ ngắn hạn cũng có sự gia tăng là 15,24% tương đương 56.823 triệu đồng so với cùng kỳ năm trước chủ yếu do khoản phải trả ngắn hạn người bán chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu nợ ngắn hạn với 53,24% và tăng 26,06% so với năm 2022.

## Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

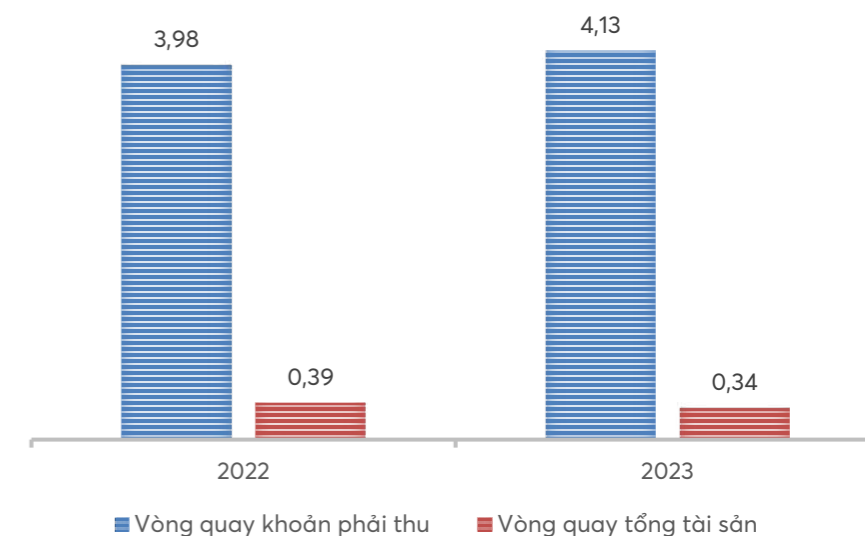
Nhìn chung trong năm 2023, tình hình cơ cấu nguồn vốn của Công ty vẫn giữ ở mức ổn định so với năm 2022. Hai hệ số của chỉ tiêu về cơ cấu vốn là Hệ số Nợ/Tổng tài sản và Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu của Công ty lần lượt ghi nhận là 65,13% và 186,79% giảm 1,88% và 16,38% so với năm 2022. Tại ngày 31/12/2023, Nợ trả của Công ty ghi nhận ở mức 1.033.108 triệu đồng, giảm 1,23% tương đương giảm 12.841 triệu đồng chủ yếu do trong năm Công ty thanh toán một phần các khoản vay nợ từ ngân hàng.



Trong khi đó, Tổng tài sản của Công ty được ghi nhận ở mức 1.586.187 triệu đồng, tăng nhẹ 1,63% tương đương tăng 25.415 triệu đồng nhờ khoản tiền và tương đương tiền của Công ty tăng mạnh 50,23% so với cùng kỳ. Vốn chủ sở hữu của Công ty đạt 553.079 triệu đồng, tăng 7,43% so với năm 2022 chủ yếu do ghi nhận quỹ đầu tư phát triển từ phân phối lợi nhuận năm trước và ghi nhận lợi nhuận trong kỳ.

## Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Vòng quay khoản phải thu của Công ty được ghi nhận là 4,13 vòng, tăng 0,15 vòng so với năm 2022. Vòng quay khoản phải thu quay nhanh hơn năm 2022 nguyên nhân chủ yếu là do Khoản phải thu bình quân năm 2023 của Công ty được ghi nhận là 128.572 triệu đồng, giảm 12,23% tương đương giảm 17.914 triệu đồng so với khoản phải thu bình quân năm 2022. Nguyên nhân của việc khoản phải thu bình quân giảm là do khoản phải thu của khách hàng giảm, khi thời gian thu hồi các khoản nợ khách hàng của Công ty đang ngày càng được rút ngắn, để nâng cao khả năng xoay vòng vốn.

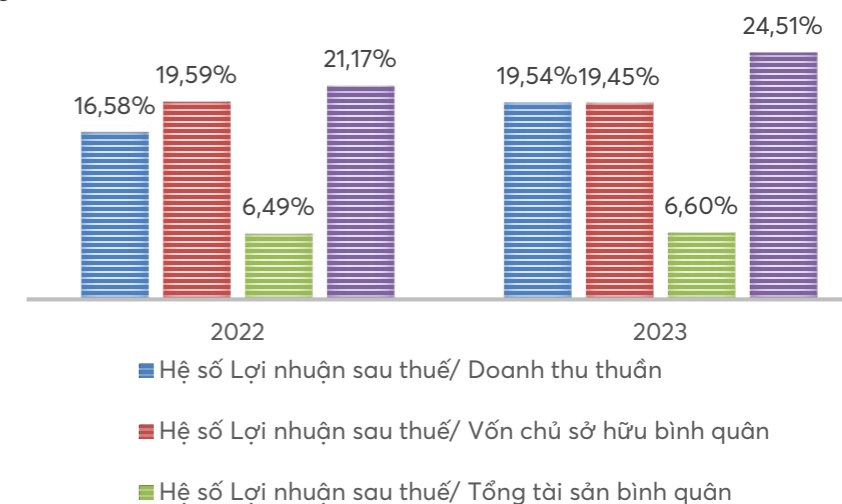


Vòng quay Tổng tài sản trong năm của Công ty được ghi nhận là 0,34 lần, giảm nhẹ 0,05 lần so với năm 2022. Nguyên nhân là do trong năm tình hình hoạt động có nhiều khó khăn, ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, khiến Doanh thu của Công ty có phần giảm so với năm 2022, cụ thể, Doanh thu thuần ghi nhận ở mức 531.536 triệu đồng giảm 8,83% tương đương giảm 51.451 triệu đồng. Trong khi đó, Tổng tài sản của Công ty được ghi nhận là 1.586.187 triệu đồng, tăng 1,63% tương đương tăng 25.415 triệu đồng.

## Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Trải qua năm 2023 đầy biến động, mặc dù nền kinh tế đối diện với nhiều thách thức từ các xung đột chính trị giữa, tình trạng đứt gãy chuỗi cung ứng, lạm phát tăng cao nhưng ICD Tân Cảng - Long Bình vẫn giữ vững được kết quả kinh doanh ổn định so với trước đó. Với tình hình hoạt động kinh doanh trong năm 2023, hầu hết các hệ số của chỉ tiêu về khả năng sinh lời có sự tăng nhẹ. Nhờ sự nỗ lực, chỉ đạo kịp thời của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc cùng với sự đoàn kết của toàn thể cán bộ công nhân viên, Công ty ghi nhận lợi nhuận sau thuế ở mức 103.880 triệu đồng, tăng 7,46% tương đương tăng 7.207 triệu đồng so với năm 2022. Do đó các hệ số sinh lời của Công ty đều được ghi nhận tích cực và ổn định so với năm 2022:

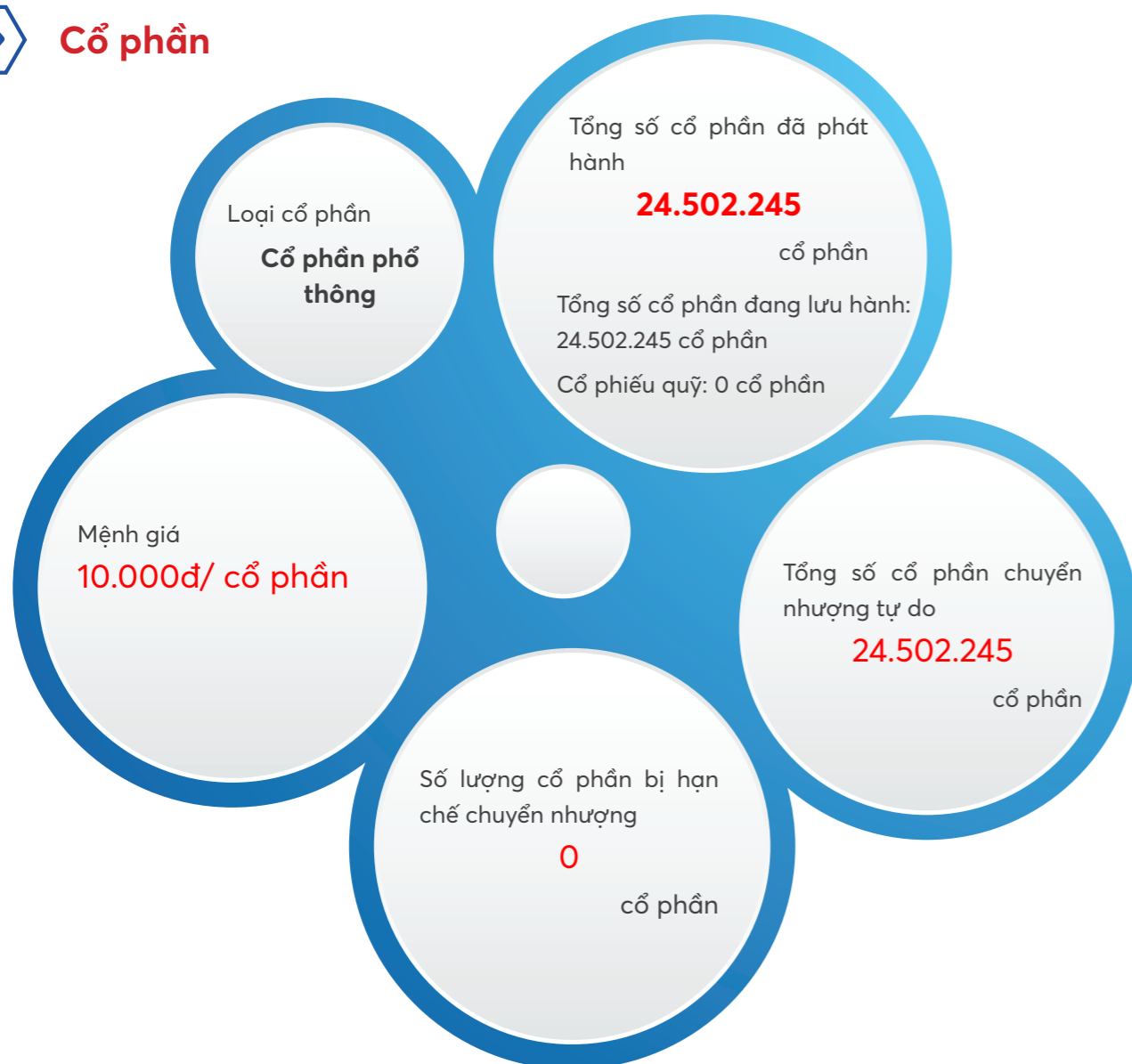
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế trên Doanh thu thuần đạt 19,54% tăng 2,96%;
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế trên Vốn chủ sở hữu bình quân đạt 19,45% giảm 0,13%;
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế trên Tổng tài sản bình quân đạt 6,60% tăng 0,11% ;
- Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trên Doanh thu thuần đạt 24,51% tăng 3,34%.





# CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

## Cổ phần



## Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 49%(\*)

(\*) Căn cứ theo công văn số 1354/UBCK-PTTT ngày 21/03/2022 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của CTCP ICD Tân Cảng – Long Bình.

## Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

## Các chứng khoán khác: Không có

## Cơ cấu cổ đông

Căn cứ theo Danh sách chốt cổ đông gần nhất tại ngày 20/03/2024

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phiếu	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
I	<b>Cổ đông theo tiêu chí tỷ lệ sở hữu</b>	<b>1.108</b>	<b>24.502.245</b>	<b>245.022.450.000</b>	<b>100%</b>
1	Cổ đông sở hữu từ 5% vốn cổ phần trở lên	3	15.681.900	156.819.000.000	64,00%
2	Cổ đông sở hữu dưới 5% vốn cổ phần	1.105	8.820.345	88.203.450.000	36,00%
II	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>1.103</b>	<b>23.596.045</b>	<b>235.960.450.000</b>	<b>96,30%</b>
1	Cá nhân	1.091	7.022.409	70.224.090.000	28,66%
2	Tổ chức	12	16.573.636	165.736.360.000	67,64%
III	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>5</b>	<b>906.200</b>	<b>9.062.000.000</b>	<b>3,70%</b>
1	Cá nhân	2	5.500	55.000.000	0,02%
2	Tổ chức	3	900.700	9.007.000.000	3,68%
<b>Tổng cộng (II+III)</b>		<b>1.108</b>	<b>24.502.245</b>	<b>245.022.450.000</b>	<b>100%</b>





# CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

## Danh sách cổ đông lớn

Căn cứ theo Danh sách chốt cổ đông gần nhất tại ngày 20/03/2024

STT	Cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu (cổ phần)	Tỷ lệ cổ phần sở hữu
1	Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	12.575.000	51,32%
2	Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác Tài Sản Ngân hàng TMCP Quân Đội	1.875.000	7,65%
3	Quỹ đầu tư Cổ phiếu Tiếp cận thị trường Việt Nam	1.231.900	5,03%
<b>Tổng cộng</b>		<b>14.450.000</b>	<b>100%</b>

## Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Lịch sử tăng vốn: Từ khi được thành lập đến nay ICD Tân Cảng – Long Bình trải qua 2 đợt tăng vốn:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Ngày phát hành	Vốn điều lệ trước phát hành	Vốn điều lệ sau phát hành	Hình thức phát hành	Cơ quan chấp thuận
07/10/2011	150.000	187.000	Phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư	Ủy ban chứng khoán nhà nước theo văn bản chấp thuận số 3159/UBCK-QLPH ngày 29/09/2011 của Ủy ban chứng khoán nhà nước về việc phát hành riêng lẻ.
06/08/2018	187.000	245.022,45	Phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	Ủy ban chứng khoán nhà nước theo Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng số 35/GCN – UBCK ngày 05/07/2018.

# BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

Trong bối cảnh ngày càng đặt ra yêu cầu cao từ sản phẩm xuất khẩu, cũng như sự cam kết của các quốc gia sẽ không còn phát thải nhà kính vào năm 2050, hoạt động logistics xanh được coi là một trong những xu hướng và yêu cầu tất yếu. Logistics xanh giúp giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường, bằng cách tối ưu hóa quy trình vận chuyển, lưu trữ và quản lý hàng hóa, cũng như sử dụng nguồn năng lượng tái tạo và giảm lượng khí thải carbon. Chuyển đổi sang logistics

xanh thúc đẩy Công ty sử dụng tài nguyên một cách hiệu quả hơn, từ việc tối ưu hóa lộ trình vận chuyển đến việc sử dụng vật liệu tái chế và giảm lãng phí. Bên cạnh đó, hiện nay ngày càng nhiều khách hàng và đối tác kinh doanh đòi hỏi các doanh nghiệp thực hiện hoạt động logistics một cách bền vững và có trách nhiệm với môi trường, điều này đặt ra áp lực cho các doanh nghiệp phải chuyển đổi sang logistics xanh để duy trì và phát triển thị trường.

Hiểu được điều đó, ICD Tân Cảng - Long Bình đã đang dẫn chuyển đổi và hướng hoạt động kinh doanh đến với Logistics xanh. Bằng cách chuyển đổi hoạt động logistics hướng tới các mục tiêu bền vững, thân thiện và bảo vệ môi trường, giảm tối đa tác động tiêu cực đến môi trường. Công ty đã tập trung đầu tư vào các hạng mục theo định hướng cảng xanh, xây dựng kho hàng xanh, thân thiện môi trường. ICD Tân Cảng - Long Bình đã triển khai dự án Pin năng lượng mặt trời với tổng công suất trên 20 MWp, giúp giảm nhiệt độ trong kho, tiết kiệm chi phí sử dụng điện và điều hoà không khí trong toàn bộ hệ thống kho hàng. Bên cạnh đó, hệ thống hồ sinh thái nằm trong nội khu với diện tích hơn 3 ha, cùng mật độ cây xanh bao phủ toàn bộ 20% trên tổng diện tích, ICD Tân Cảng - Long Bình đang phấn đấu trở thành một Trung Tâm Logistics xanh tại khu vực phía Nam. Không dừng lại ở đó, trong kế hoạch kinh doanh năm 2024, Công ty đã tiếp tục đưa các mục tiêu Logistics xanh vào kế hoạch như:

- Đầu tư vào công nghệ tiết kiệm năng lượng như đèn LED, hệ thống điều khiển thông minh, và các thiết bị tiết kiệm năng lượng khác.
- Nghiên cứu việc sử dụng năng lượng từ hệ thống năng lượng mặt trời.
- Hoàn toàn sử dụng xe nâng điện cho những kho thực phẩm.
- Tập trung vào công tác bảo quản, bảo dưỡng, sửa chữa, kiểm soát khí thải của phương tiện.
- Bám sát KHSX hàng ngày, theo dõi để sử dụng tối ưu phương tiện, TTB.
- Huấn luyện nâng cao tay nghề sử dụng phương tiện, trang bị, giữ tốt dùng bền.
- Quy hoạch khu vực sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện, xử lý chất thải nguy hại phải thực hiện đúng theo hướng dẫn, thu gom chất thải và bảo quản đúng quy định. Các chất thải như nước, dầu mỡ từ hoạt động sửa chữa, bảo dưỡng cần phải có biện pháp xử lý, không để thấm thấu trong lòng đất hoặc chảy ra môi trường xung quanh.





# BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY



## » Tác động lên môi trường

Nhận thức về tác động của hoạt động kinh doanh có thể làm ảnh hưởng đến môi trường sinh thái và sức khỏe cộng đồng. Vì vậy, ICD Tân Cảng - Long Bình luôn đặt trách nhiệm về bảo vệ môi trường lên hàng đầu, cam kết duy trì một hình ảnh tích cực và đóng góp vào việc bảo vệ môi trường. Công ty đã triển khai dự án Pin năng lượng mặt trời với tổng công suất trên 20 MWp, giúp giảm nhiệt độ trong kho, tiết kiệm chi phí sử dụng điện và điều hoà không khí trong toàn bộ hệ thống kho hàng. Bên cạnh đó, hệ thống hồ sinh thái nằm trong nội khu với diện tích hơn 3 ha, cùng mật độ cây xanh bao phủ toàn bộ 20% trên tổng diện tích đã giúp Công ty phần đầu trở thành một Trung Tâm Logistics xanh tại khu vực phía Nam. Bên cạnh đó, Công ty cũng đang tối ưu hóa quy trình vận chuyển, lưu trữ và quản lý hàng hóa, cũng như sử dụng nguồn năng lượng tái tạo để hạn chế tối thiểu lượng khí thải carbon được tạo ra. ICD Tân Cảng - Long Bình cũng đặt sự chú trọng vào chuyển đổi số trong hoạt động kinh doanh, từ việc quản lý hàng hóa đến quản trị nhân sự, nhằm giảm thiểu sử dụng giấy tờ và tối ưu hóa quy trình làm việc. Những nỗ lực này không chỉ mang lại lợi ích cho môi trường mà còn thể hiện cam kết của Công ty đối với phát triển bền vững và trách nhiệm xã hội.

## » Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

ICD Tân Cảng - Long Bình hiểu được tính cấp thiết trong việc bảo vệ môi trường, nhất là trong bối cảnh biến đổi khí hậu ngày càng phức tạp của Việt Nam hiện nay. Công ty luôn cam kết thực hiện đúng các quy định Pháp luật về Bảo vệ môi trường. Do đó, từ khi hoạt động đến nay Công ty chưa có vi phạm liên quan đến môi trường.

## » Tiêu thụ năng lượng

Điện năng là nguồn năng lượng không thể thiếu để duy trì hoạt động kinh doanh của ICD Tân Cảng - Long Bình. Năm 2023, toàn ICD Tân Cảng - Long Bình sử dụng điện năng trung bình 7.487.248 kwh. Do đó, hiểu rõ tầm quan trọng của loại năng lượng này đến với hoạt động kinh doanh và định hướng logistic xanh, Công ty đã triển khai dự án Pin năng lượng mặt trời với tổng công suất trên 20 MWp, nằm trong chiến lược **"Cảng xanh, thân thiện với môi trường"** giai đoạn 2021-2025. Dự án này sẽ giúp Công ty giảm nhiệt độ trong kho, tiết kiệm chi phí sử dụng điện và điều hoà không khí trong toàn bộ hệ thống kho hàng. Bên cạnh đó, Công ty vẫn đang thực hiện nhiều biện pháp tiết kiệm để sử dụng hiệu quả nguồn năng lượng này như tuyên truyền ý thức tiết kiệm năng lượng đến toàn thể cán bộ nhân viên Công ty, thay mới các trang thiết bị hư hỏng hoặc quá hạn tiêu hao nhiều năng lượng.

## » Quản lý nguồn nguyên vật liệu

ICD Tân Cảng - Long Bình hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ cho thuê kho bãi, xếp dỡ và vận tải. Nguyên liệu chính của Công ty bao gồm xăng cho các phương tiện cá nhân, dầu và nhớt cho các trang thiết bị và phương tiện khai thác. Vì các loại nguyên liệu như xăng và dầu không thể tái chế, hàng năm, Công ty thực hiện các chương trình kiểm soát chi phí để hạn chế việc tiêu thụ quá mức, từ đó giảm ảnh hưởng đến môi trường xung quanh. Đồng thời, Công ty tăng cường đầu tư và trang bị các máy móc, thiết bị hiện đại, tiêu thụ ít nhiên liệu, và liên tục cập nhật và đổi mới công nghệ. Điều này không chỉ giúp Công ty tiết kiệm năng lượng mà còn đảm bảo an toàn sức khỏe cho nhân viên khi tham gia trực tiếp vào công việc với các thiết bị và máy móc.



# BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY



## Tiêu thụ nước

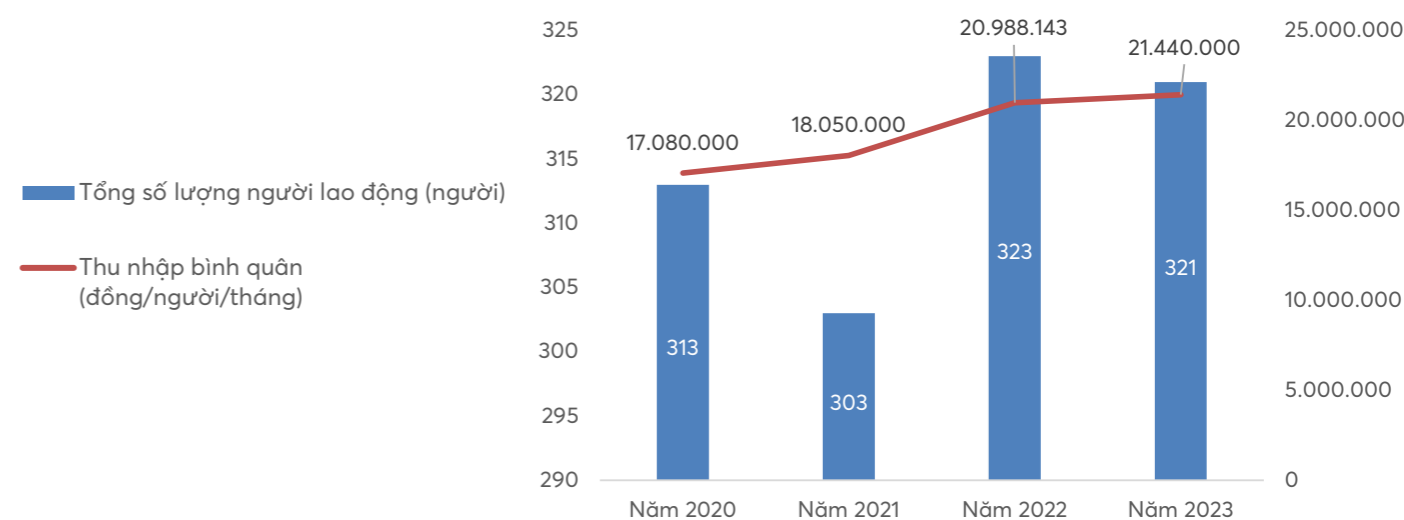
Trong năm 2023, lượng nước tiêu thụ của toàn ICD Tân Cảng - Long Bình là 203.545 m<sup>3</sup>. Hàng năm Công ty thiết lập và quản lý một hệ thống định mức tiêu hao hàng tháng để đảm bảo rằng việc tiêu thụ nước không vượt quá mức đã đề ra. Các công tác như vệ sinh kho bãi, cảng và tỉnh Đồng Nai được Công ty thuê các dịch vụ về môi trường với quy trình làm việc chặt chẽ và phù hợp, với mức nước tiêu thụ không đáng kể. Mặc dù lượng nước tiêu thụ chủ yếu dành cho mục đích sinh hoạt, nhưng Công ty không thực hiện tỷ lệ phần trăm cụ thể hoặc tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng. Tuy nhiên, việc quản lý định mức tiêu hao hàng tháng có thể được xem xét và điều chỉnh để tích hợp các biện pháp tái chế và tái sử dụng nước, đồng thời tạo ra những cơ hội tiết kiệm nước và làm giảm tác động tiêu cực đối với môi trường. Điều này có thể bao gồm cải thiện hệ thống thoát nước, sử dụng công nghệ tiết kiệm nước, và khuyến khích nhân viên tham gia vào các chiến dịch tiết kiệm nước trong môi trường làm việc hàng ngày.



## Chính sách liên quan đến người lao động

Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

Chi tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
Tổng số lượng người lao động (người)	313	303	323	321
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	17.080.000	18.050.000	20.988.143	21.440.000





# BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY



## Chính sách liên quan đến người lao động

### Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình luôn quan tâm đến các chính sách đối với người lao động, tạo dựng môi trường làm việc đầy đủ điều kiện vật chất và tinh thần giúp người lao động ổn định đời sống. Công ty tuân thủ các quy định về thời gian làm việc như làm việc không quá 8 giờ trong 01 ngày, 44 giờ trong 01 tuần. Tuy nhiên, tùy đặc thù công việc và điều kiện sản xuất kinh doanh của từng nơi, từng thời điểm, người có trách nhiệm cao nhất của doanh nghiệp có quyền quy định biểu giờ làm việc riêng của từng đơn vị phù

hợp quy định của Công ty và của Pháp luật. Ngoài ra, Công ty cũng có nhiều chính sách khuyến khích và giữ chân người lao động làm lâu năm, có nhiều kinh nghiệm. Người lao động có 12 tháng làm việc trở lên tại Công ty được nghỉ phép hàng năm và hưởng nguyên lương 12 ngày làm việc. Mỗi 5 năm làm việc, người lao động sẽ được nghỉ thêm 1 ngày. Quy chế, chính sách lương, thưởng của ICD Tân Cảng – Long Bình đảm bảo sự công bằng, minh bạch, khuyến khích người lao động phát huy được năng lực và hiệu suất làm việc.



### Hoạt động đào tạo người lao động

Với tâm thế con người là tài sản quý giá, Công ty luôn duy trì chính sách đào tạo theo quy chế và theo phương thức linh hoạt dựa trên nhu cầu thực tế nhằm đào tạo đúng và đủ các kỹ năng, nghiệp vụ thiết yếu đối với từng chức danh. Công ty luôn tạo điều kiện tốt nhất để người lao động có thể phát huy được tố chất, năng lực của bản thân. Từ đó, Công ty sẽ có sự phân công rõ ràng, đặt đúng người vào đúng vị trí và giúp người lao động có mục tiêu rõ ràng đối với từng nhiệm vụ

được giao và thúc đẩy bản thân thử nghiệm ở vai trò mới. Ngoài ra, Công ty khuyến khích người lao động chủ động tìm hiểu và tham gia các khóa đào tạo theo nhu cầu cá nhân, giúp người lao động cơ hội tiếp nhận nguồn tri thức mới và ứng dụng hữu hiệu vào công tác chuyên môn. Trong năm, nhân sự tham gia huấn luyện đào tạo hơn 1.200 lượt; 532 giờ đào tạo; kinh phí đào tạo hơn 410 triệu đồng.



## Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Tiền đề sự phát triển của Công ty là một môi trường ổn định, phát triển bền vững. Nhận thức được tầm quan trọng của môi trường xung quanh, Công ty luôn đồng hành cùng địa phương trong công tác xây dựng cộng đồng vững mạnh thông qua các chương trình hỗ trợ. Công ty luôn mong muốn góp phần giúp đỡ địa phương trong thực hiện chính sách xóa đói giảm nghèo, chính sách chăm lo đời sống cho công nhân, lao động trên địa bàn phường Phước Tân và phường Long Bình. Hàng năm, Công ty đều tham gia các chương trình từ thiện, tham gia các hoạt động xã hội như

đến ơn đáp nghĩa cho các gia đình có hoàn cảnh khó khăn, hiến máu nhân đạo,... Ngoài ra, Công ty còn tham gia ủng hộ hiện kim và nhân lực cho các tổ chức đoàn thể tại địa phương "Chung một tấm lòng", "Trái tim nhân đạo". Các hoạt động tình nguyện mang tính cộng đồng và địa phương đều được Công ty quan tâm và góp sức. Công ty thực hiện nghiêm túc việc kê khai và nộp các khoản thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế đất Bộ quốc phòng và các khoản phải nộp ngân sách khác theo đúng quy định.



## Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Đây là một hoạt động mới, mang tính chất quan trọng được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ban hành nhằm hướng các doanh nghiệp thực hiện hoạt động sản xuất thân thiện với môi trường. ICD Tân Cảng – Long Bình sẽ cập nhật và tiếp thu những thông báo của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước nhằm hướng đến sự phát triển bền vững cho Công ty.





# TAN CANG - LONG BINH DRY PORT VALUE-ADDED CONNECTION

Mr Phan Anh Tuan, Tan Cang - Long Binh Dry Port Director



## BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

- Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
- Tình hình tài chính
- Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
- Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán
- Kế hoạch phát triển trong tương lai
- Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty



# ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

## Những khó khăn, thuận lợi trong năm 2023



KHÓ KHĂN

- Tình hình kinh tế - xã hội có nhiều điều kiện bất lợi, diễn biến bất ngờ, theo hướng tiêu cực (chiến tranh Nga-Ukraine; Israel-Hams; Houthi Biển đỏ); Kinh tế toàn cầu có nhiều biến động, sức mua của thị trường trong và ngoài nước yếu nên sản lượng XNK thấp, sản lượng thông qua kho của một số khách hàng truyền thống giảm mạnh (Điện máy, Nội thất, Nguyên vật liệu...); sản lượng thực hiện dịch vụ vận tải, đại lý hải quan, sản lượng container đều giảm, không đạt chỉ tiêu đề ra.
- Thực tế sản xuất phát sinh nhiều vấn đề cần phải xử lý sớm, tuy nhiên quá trình thực hiện kéo dài, khó khăn, gây nhiều rủi ro cho hoạt động liên tục của công ty (ví dụ: thủ tục để Tổng Công ty đầu tư trạm bơm PCCC khu 126 ha kéo dài, khách hàng phản ứng, giảm giá thuê kho và chấm dứt hợp đồng trước hạn).
- Kết nối hệ thống chưa đạt được nhiều kết quả đáng kể. Đơn vị đã duy trì kết nối khách hàng và thực hiện dịch vụ với các đơn vị trong Tổng Công ty nhưng kết quả chưa như kỳ vọng.
- Tiến độ tháo gỡ các vướng mắc về pháp lý còn gặp nhiều khó khăn (quy hoạch 1/500 ICD; giấy phép hoạt động các kho hóa chất; quy định về hệ thống PCCC tự động cho các kho hàng; quy định về quản lý khai thác các kho ngoại quan...); Nhu cầu dịch vụ yếu nên các dịch vụ container tại cảng cạn chưa được phát huy, đơn vị tiếp tục phải hoàn thiện về CSHT và pháp lý các khu vực theo quy định của pháp luật.
- Các đơn vị kinh doanh kho bãi trong khu vực phát triển mạnh, cạnh tranh gay gắt.



THUẬN LỢI

- Tình hình kinh tế - xã hội có nhiều điều kiện bất lợi, diễn biến bất ngờ, theo hướng tiêu cực (chiến tranh Nga - Ukraine; Israel-Hams; Houthi Biển đỏ); Kinh tế toàn cầu có nhiều biến động, sức mua của thị trường trong và ngoài nước yếu nên sản lượng XNK thấp, sản lượng thông qua kho của một số khách hàng truyền thống giảm mạnh (Điện máy, Nội thất, Nguyên vật liệu...); sản lượng thực hiện dịch vụ vận tải, đại lý hải quan, sản lượng container đều giảm, không đạt chỉ tiêu đề ra.
- Thực tế sản xuất phát sinh nhiều vấn đề cần phải xử lý sớm, tuy nhiên quá trình thực hiện kéo dài, khó khăn, gây nhiều rủi ro cho hoạt động liên tục của công ty
- Kết nối hệ thống chưa đạt được nhiều kết quả đáng kể. Đơn vị đã duy trì kết nối khách hàng và thực hiện dịch vụ với các đơn vị trong Tổng Công ty nhưng kết quả chưa như kỳ vọng.
- Tiến độ tháo gỡ các vướng mắc về pháp lý còn gặp nhiều khó khăn (quy hoạch 1/500 ICD; giấy phép hoạt động các kho hóa chất; quy định về hệ thống PCCC tự động cho các kho hàng; quy định về quản lý khai thác các kho ngoại quan...); Nhu cầu dịch vụ yếu nên các dịch vụ container tại cảng cạn chưa được phát huy, đơn vị tiếp tục phải hoàn thiện về CSHT và pháp lý các khu vực theo quy định của pháp luật.
- Các đơn vị kinh doanh kho bãi trong khu vực phát triển mạnh, cạnh tranh gay gắt.

## NHỮNG TIẾN BỘ CÔNG TY ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC

Năm 2023, dưới sự chỉ đạo, quan tâm của HĐQT, Đảng ủy, Ban TGD và các cơ quan TCT, HĐQT, Đảng ủy, BGD Công ty đã lãnh đạo, quản lý, điều hành công ty nỗ lực khắc phục khó khăn, đoàn kết, chủ động, sáng tạo trong sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên, do tình hình kinh tế chung, chỉ tiêu doanh thu thực hiện 2023 không đạt theo kế hoạch. Mặc dù vậy, công ty đã chủ động kiểm soát tốt chi phí nên chỉ tiêu lợi nhuận vẫn hoàn thành. Bên cạnh đó, công ty hoàn thành tốt nhiệm vụ quân sự quốc phòng và sản xuất kinh doanh; đảm bảo việc làm, đời sống, thu nhập của

người lao động và lợi ích của cổ đông. Ngoài ra, định hướng phát triển theo Logistics xanh cũng đã được Công ty nghiêm túc thực hiện và lên kế hoạch chuyển đổi cụ thể. Dự án Pin năng lượng mặt trời với tổng công suất trên 20 MWp, giúp giảm nhiệt độ trong kho, tiết kiệm chi phí sử dụng điện và điều hòa không khí trong toàn bộ hệ thống kho hàng; Hệ thống hồ sinh thái nằm trong nội khu với diện tích hơn 3 ha, cùng mật độ cây xanh bao phủ toàn bộ 20% trên tổng diện tích đã được Công ty triển khai thực hiện.

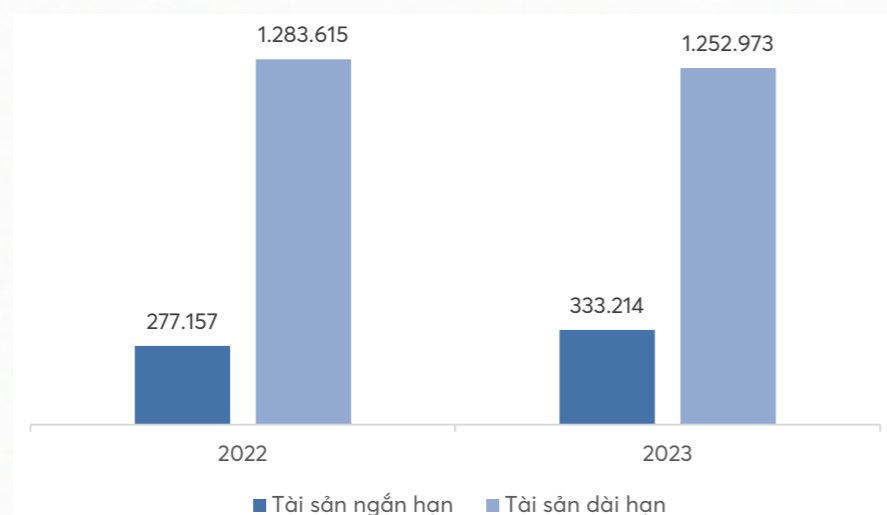


# TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

## Tình hình tài sản

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Khoản mục	31/12/2022		31/12/2023		% 2023/2022
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
1	Tài sản ngắn hạn	277.157	17,76%	333.214	21,01%	120,23%
2	Tài sản dài hạn	1.283.615	82,24%	1.252.973	78,99%	97,61%
<b>Tổng tài sản</b>		<b>1.560.772</b>	<b>100%</b>	<b>1.586.187</b>	<b>100%</b>	<b>101,63%</b>



Năm 2023, Tổng tài sản của ICD Tân Cảng - Long Bình được ghi nhận là 1.586.187 triệu đồng, tăng 1,63% tương đương tăng 25.415 triệu đồng so với năm 2022. Nhìn chung, cơ cấu tài sản của Công ty không có nhiều thay đổi trong năm. Tài sản dài hạn vẫn chiếm tỷ trọng lớn nhất với giá trị 1.252.973 triệu đồng, chiếm 78,99% trong Tổng tài sản, giảm nhẹ 2,39% so với cùng kỳ chủ yếu do khấu hao tài sản cố định.

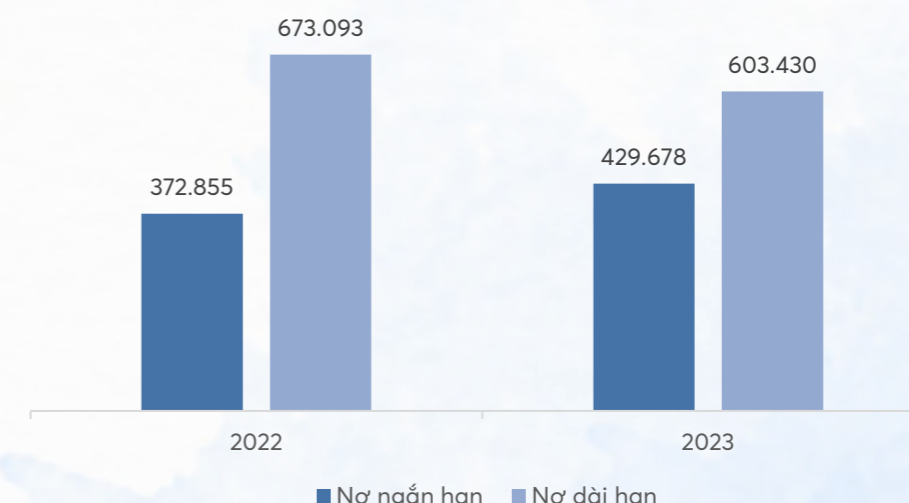
Tài sản ngắn hạn có giá trị 333.214 triệu đồng, tăng nhẹ 20,23% chiếm 21,01% trong cơ cấu tài sản. Trong đó, Tiền và các khoản tương đương tiền là nguyên nhân khiến Tài sản ngắn hạn tăng, với mức tăng 50,23%

tương đương tăng 68.238 triệu đồng. Theo đó, Công ty gia tăng đáng kể loại tài sản Tiền và các khoản tương đương tiền này để phục vụ cho kế hoạch đầu tư và chuyển đổi theo hướng logistics xanh trong năm 2024 như: Đầu tư vào công nghệ tiết kiệm năng lượng như đèn LED, hệ thống điều khiển thông minh và chắc thiết bị tiết kiệm năng lượng khác; Nghiên cứu việc sử dụng năng lượng từ hệ thống năng lượng mặt trời; Hoàn toàn sử dụng xe nâng điện cho những kho thực phẩm,... và còn phòng ngừa cho các rủi ro kinh doanh đã được phân tích ở trên, khi bối cảnh kinh doanh trong năm 2024 có thể diễn biến không thuận lợi.

## Tình hình nợ phải trả

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Khoản mục	31/12/2022		31/12/2023		% 2023/2022
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
1	Nợ ngắn hạn	372.855	35,65%	429.678	41,59%	115,24%
2	Nợ dài hạn	673.093	64,35%	603.430	58,41%	89,65%
<b>Tổng nợ phải trả</b>		<b>1.045.949</b>	<b>100%</b>	<b>1.033.108</b>	<b>100%</b>	<b>98,77%</b>



Kết thúc năm 2023, Tổng nợ phải trả của ICD Tân Cảng - Long Bình được ghi nhận là 1.033.108 triệu đồng, giảm 1,23% tương đương giảm 12.841 triệu đồng so với năm 2022. Nguyên nhân của việc giảm các khoản nợ phải trả của Công ty là đến từ việc Công ty đã trả bớt các khoản Vay và nợ dài hạn tại cả bốn ngân hàng đối tác là Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh; Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh An Phú; Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam; và Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam để giảm rủi ro lãi

suất trong năm. Công ty đã giảm khoản Vay và nợ dài hạn xuống còn 217.635 triệu đồng, giảm 21,86% tương đương giảm 60.870 triệu đồng so với năm 2022. Nợ dài hạn của Công ty ghi nhận 603.430 triệu đồng, giảm 10,35% chiếm 58,41% tỷ trọng tổng nợ phải trả. Nợ ngắn hạn của Công ty ghi nhận 429.678 triệu đồng tăng 15,24% chiếm 41,59% trong Tổng nợ phải trả chủ yếu do khoản Phải trả cho người bán của Công ty tăng 26,06% tương đương tăng 47.294 triệu đồng so với năm 2022.



## NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Trong năm 2023, Công ty đã tiếp tục kiện toàn đội ngũ cán bộ cấp phòng ban với các thay đổi về cơ cấu tổ chức, cải thiện chức năng của từng phòng ban, thiết kế vị trí công việc phù hợp với chiến lược kinh doanh, tăng cường quản lý và sử dụng nguồn nhân lực một cách hợp lý, giao quyền cho trưởng phòng ban trong quản lý và điều động nhân sự. Công ty còn đặc biệt quan tâm đến đào tạo và nâng cao năng lực quản trị, tuyển dụng nhân sự có chuyên môn cao. Đồng thời, Ban lãnh đạo đã điều chỉnh chính sách theo đánh giá để nâng cao hiệu quả và chất lượng công việc.

Triển khai toàn diện dịch vụ cảng – dịch vụ ICD (kho, bãi) tạo chuỗi dịch vụ kết nối và là sản phẩm khác biệt công ty mang lại/đem đến khách hàng.

Thực hiện chuyển đổi số ngày càng chuyên sâu trong công tác quản trị điều hành, tăng năng suất lao động, kiểm soát rủi ro và tăng hiệu quả hơn nữa công tác quản trị điều hành, phát triển theo chiều sâu, ứng dụng công nghệ và tính kết nối hệ thống trong cung cấp dịch vụ kho, bãi và logistics.

Tăng cường tính kết nối với hệ thống trong toàn hệ thống Tổng công ty với mục tiêu đem lại dịch vụ chuỗi cho khách hàng khi sử dụng dịch vụ ICDLB, thông qua đó tối ưu hóa nguồn lực và phát huy tối đa tính cộng hưởng của các công ty trong hệ thống.

Với các cải tiến trên, Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình đang nỗ lực chuyển đổi theo hướng Logistics xanh, trở thành một tổ chức tiên tiến, bền vững, thân thiện và bảo vệ môi trường.



## KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI



### Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 (Công ty mẹ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	% KH 2024/ TH 2023
1	Vốn điều lệ	245.022,45	382.022,45	155,91%
2	Vốn chủ sở hữu	491.141,05	771.026,89	156,99%
3	Tổng doanh thu	519.112,90	550.427,30	106,03%
4	Tổng chi phí	402.823,18	428.107,63	106,28%
5	Tổng LN trước thuế	116.289,73	122.319,67	105,19%
6	Tổng LN sau thuế	93.926,94	98.634,70	105,01%
7	Nộp ngân sách	69.894,54	72.037,41	103,07%
8	Tỷ suất LN/ Vốn điều lệ	38,33%	25,82%	-



### Đặc điểm tình hình

#### Thuận lợi

Công ty tiếp tục nhận được sự quan tâm chỉ đạo thường xuyên từ ĐU, BTGD và cơ quan TCT. Nội bộ đoàn kết nhất trí cao, quyết tâm phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trên giao.

Với định hướng đầu tư đồng bộ về cơ sở vật chất kỹ thuật, đổi mới công nghệ, cải cách hệ thống quản lý và đẩy mạnh đầu tư phát triển, mở rộng kinh doanh bên ngoài, Công ty đã duy trì sự phát triển ổn định, bền vững trong thời gian qua và thương hiệu đã được khẳng định và khách hàng biết đến trên thị trường.

#### Khó khăn

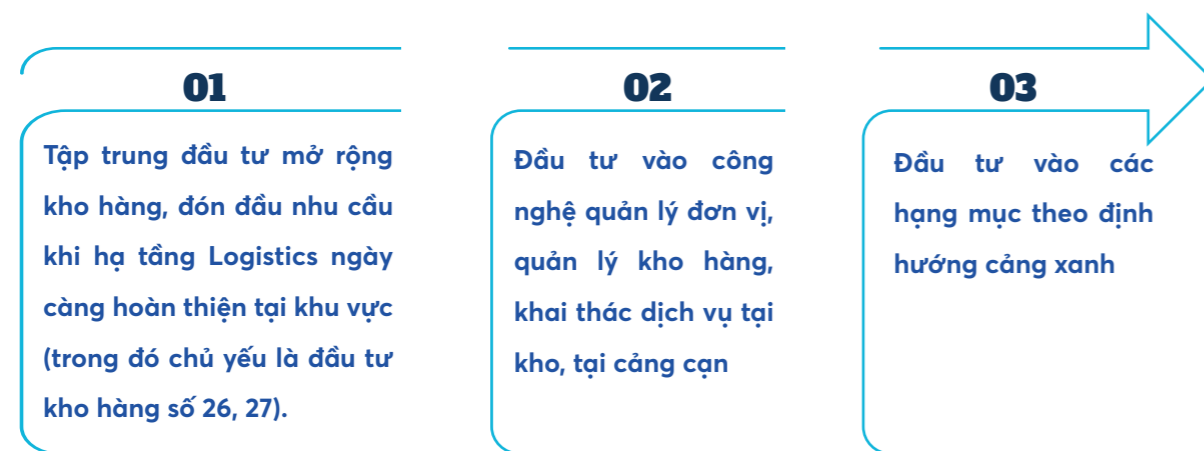
Tình hình kinh tế năm 2024 dự báo tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường; nhiều khả năng các tháng đầu năm 2024 nhu cầu dịch vụ còn rất thấp. Tăng trưởng kinh tế còn chậm; các rủi ro về chính sách tài chính, tiền tệ, lạm phát còn hiện hữu; các thị trường xuất, nhập khẩu lớn, truyền thống có thể bị thu hẹp do sức tiêu thụ hàng hóa giảm, lạm phát vẫn cao, ảnh hưởng tới hoạt động XNK và hoạt động Logistics. Đối với công ty, còn nhiều vấn đề tồn đọng, cũng như các vấn đề mới phát sinh, cần tập trung giải quyết.



# KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

## Kế hoạch đầu tư

Trên cơ sở yêu cầu nhiệm vụ, dự kiến kế hoạch đầu tư trong năm 2024 như sau:



STT	NỘI DUNG	ĐVT KL	KẾ HOẠCH NĂM 2024	
			KL	KP
<b>I PHÂN THEO TÍNH CHẤT ĐẦU TƯ</b>				
<b>1 Đầu tư xây dựng cơ bản (Theo tên công trình)</b>				
1.1	Thi công xây dựng kho 24, 25	m <sup>2</sup>	44.000	22.163
1.2	Thi công xây dựng kho 26, 27	m <sup>2</sup>	46.000	91.631
1.3	Hệ thống xử lý nước thải	Hệ thống	1	450
1.4	Khu phân loại rác thải	Hệ thống	1	850
1.5	Hàng rào ngăn cách cảng cạn và phân luồng giao thông cảng cạn	Hệ thống	1	655
1.6	Lắp đặt hệ thống chữa cháy tự động cho các kho	Hệ thống	1	11.000
<b>2 Đầu tư thiết bị, công nghệ (Theo tên thiết bị, công nghệ)</b>				
2.1	Lắp đặt camera giám sát an ninh vòng ngoài, các kho phát sinh theo hợp đồng mới	Hệ thống	1	4.000
2.2	Trang bị hệ thống cáp quang, camera kho 26, 27 (bao gồm mỗi kho tối thiểu 16 camera)	Hệ thống	1	612
<b>II PHÂN THEO NGUỒN VỐN</b>				
1	Đầu tư từ nguồn vốn CSH	Triệu đồng	-	60.695
2	Đầu tư từ nguồn vốn vay	Triệu đồng	-	70.667

## Tiền lương và thu nhập

- Tổng thu nhập bình quân tháng tính chung toàn Công ty: 22,42 triệu đồng/người/tháng (tăng 1,17%).
- Áp dụng quy chế trả lương mới, theo kết quả sản lượng và hiệu quả công việc.

## Giải pháp và định hướng

### Về nhiệm vụ đảm bảo An ninh, An toàn đơn vị

- Phối hợp tốt với TCT xử lý dứt điểm các vấn đề lấn chiếm đất Quốc phòng; bảo vệ không để phát sinh mới các tình huống vi phạm lấn chiếm đất Quốc phòng.
- Hoàn thiện Trung tâm giám sát an ninh tập trung, tiếp tục đầu tư mở rộng phạm vi quản lý tuần tra an ninh bằng camera nhằm hỗ trợ Trung tâm an ninh kiểm soát bảo đảm an ninh, an toàn.
- Xây dựng hoàn thiện quy chế, quy định về an toàn và tổ chức áp dụng hiệu quả cao. Tổ chức bộ phận phụ trách an toàn có đủ chuyên môn, năng lực để triển khai các quy trình, quy định, kiểm soát, giám sát các vấn đề an toàn trong đơn vị một cách hiệu quả hơn.
- Tổ chức hiệu quả các lực lượng bảo vệ, bảo đảm tuyệt đối an ninh, an toàn đơn vị.





# KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI



## Giải pháp và định hướng

### Về kinh doanh, thị trường

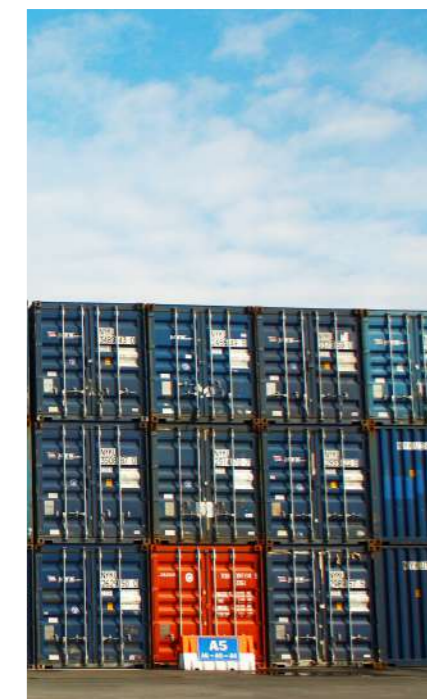
Xây dựng chính sách giá, chiết khấu, hoa hồng linh hoạt; thị trường càng khó khăn, nhu cầu thấp, cạnh tranh càng gay gắt thì áp dụng chính sách càng phải linh hoạt theo từng khách hàng. Tích cực bám sát khách hàng hiện hữu, nhằm tìm giải pháp tham gia thêm dịch vụ trong chuỗi Logistics của khách hàng; tìm kiếm khách hàng nhu cầu kho mát, kho hóa chất, sẵn sàng đầu tư cải hoán kho hàng nhằm tăng hiệu quả khai thác, mang lại nguồn doanh thu mang tính ổn định.

Bổ sung nhân sự chất lượng cho nhiệm vụ kinh doanh, tập trung khai thác thêm dịch vụ logistics vòng ngoài, đặc biệt các dịch vụ vận chuyển cho các khách hàng tại các KCN Nhơn Trạch, Biên Hòa, Amata, Bàu Xéo, Long Khánh ...qua Cảng cạn LB.

Xây dựng các chính sách cho các hãng tàu nhằm phát triển thêm dịch vụ, gia tăng sản lượng giao nhận tại bãi, tham gia cung cấp dịch vụ logistics cho Hãng tàu. Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động sales, MKT, hoạt động liên kết để khai thác tối đa tiềm năng cảng cạn với các dịch vụ mới như dịch vụ chuyển cảng đích, dịch vụ kho CFS, dịch vụ kho hàng nguy hiểm.

Thực hiện tốt cam kết với khách hàng về CLDV và tiếp tục tuyên truyền, áp dụng các giải pháp nâng cao CLDV.

Tiếp tục phối hợp tốt với các đầu mối trong TCT, cùng tham gia các dự án có tính kết nối hệ thống; Phối hợp chặt chẽ với P MKT, SNPL trong công tác thị trường, xây dựng & quảng bá dịch vụ.



### Về phát triển nguồn nhân lực

Thực hiện đầy đủ nhất, tốt nhất, trong điều kiện tối đa cho phép đối với các chế độ, chính sách cho NLD. Phấn đấu xây dựng môi trường làm việc, đời sống vật chất, đời sống tinh thần của NLD ngày càng tốt hơn.

Áp dụng các hình thức công nghệ trong công tác quản trị và phát triển nguồn nhân lực theo định hướng công bằng, minh bạch.

Triển khai Hệ thống thang bảng lương mới, hệ thống đánh giá KPI áp dụng cho toàn công ty, và áp dụng phần mềm quản trị nhân sự ghi nhận các công việc theo KPI và làm cơ sở cho chi trả lương theo năng lực, năng suất; thực hiện tốt việc lựa chọn và phát triển nguồn nhân lực kế thừa.

Tiếp tục rà soát, tăng cường điều kiện làm việc, bảo đảm an toàn lao động – vệ sinh lao động, vệ sinh môi trường, chất lượng bữa ăn, an toàn thực phẩm, chất lượng công tác quân y. Trang bị và cấp phát đầy đủ dụng cụ phòng hộ lao động đúng, đủ, kịp thời.

Phát huy chức năng Công đoàn tham gia quản lý, cải cách nâng cao điều kiện môi trường làm việc, chăm lo đời sống, chế độ chính sách, phúc lợi và các chế độ chính sách ưu đãi khác phấn đấu tiếp tục tốt hơn.

Đầu tư phát triển nhân sự thông qua Huấn luyện đào tạo, chính sách định hướng khuyến khích và yêu cầu tham gia các khóa học nâng cao trình độ chuyên môn đối với các chức danh (Tiêu chuẩn năng lực của chức danh, vị trí công việc); gắn chỉ tiêu KPI cho cấp quản lý trong đào tạo phát triển nguồn lực thuộc quản lý.

Sử dụng nhân sự đúng, trúng, nhằm phát huy tối đa năng lực của nhân sự và tạo cơ hội nhân sự bộc lộ năng lực và có cơ hội thăng tiến.



# KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

## Giải pháp và định hướng

### Về đầu tư, tài chính

Thực hiện tăng vốn điều lệ nhằm đảm bảo tài chính và nguồn vốn phục vụ nhu cầu đầu tư cơ bản, tiếp tục tăng quy mô tài sản kinh doanh, kịp thời nắm bắt thời cơ khi nhu cầu về kho bãi, TTPP của các khách hàng lớn có sự dịch chuyển về khu vực đơn vị đang hoạt động.

Cân đối tốt nguồn tiền, bảo đảm nguồn vốn lưu động, duy trì tốt khả năng thanh toán và các chỉ số tài chính, dự phòng các rủi ro tài chính đúng quy định pháp luật. Tổ chức thu hồi công nợ quyết liệt hơn, hiệu quả hơn, không để phát sinh nợ xấu.

Thực hiện đầu tư khai thác kho hàng 26,27 cùng với HTTC nhanh, đúng quy định.



### Về ứng dụng công nghệ thông tin

Áp dụng hiệu quả hơn nữa phần mềm giao việc qua phần mềm, nhằm tăng tốc độ thực hiện các nhiệm vụ; thuận lợi trong đánh giá công việc.

Tiếp tục tăng cường nâng cấp hạ tầng, đầu tư ứng dụng CNTT trong quản lý điều hành đơn vị và cung cấp dịch vụ; xây dựng mô hình "kho hàng thông minh, kho hàng xanh, cảng xanh".

Nâng cao hệ thống bảo mật thông tin, dữ liệu công ty. Thực hiện số hóa, áp dụng phần mềm trong quản lý theo dõi, kiểm tra, quản lý trang bị kỹ thuật, hạ tầng, công trình.

Đẩy mạnh cải tiến dựa trên áp dụng công nghệ trong khai thác kho hàng, tiết giảm chi phí, tối ưu vận hành



### Về một số khâu đột phá cần tập trung thực hiện

Đột phá phát huy sáng kiến trong lao động sản xuất, kỹ thuật.

Đột phá trong động viên, khuyến khích người lao động, khơi dậy lòng biết ơn, lòng tự hào và khát vọng cống hiến trong người lao động.

Đột phá trong nắm tư tưởng người lao động. Qua đó, phát huy Văn hoá gia đình Tân Cảng, có đặc thù riêng của Long Bình. Nhất là văn hoá Nghĩa tình. Văn hoá đoàn kết. Văn hoá kỷ luật.

Đột phá trong phân phối lợi ích thông qua lương, thưởng theo quy chế trả lương mới. Qua đó, tăng thu nhập cho người lao động tốt, giảm thu nhập của người lao động không có đóng góp. Thực hiện công bằng hơn.

Đột phá trong mở rộng cung cấp dịch vụ Logistics ngoài ICD Tân Cảng – Long Bình.

## GIẢI TRÌNH CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Ý kiến kiểm toán đối với báo cáo tài chính của ICD Tân Cảng – Long Bình là ý kiến chấp nhận toàn phần, do đó, Ban Giám đốc không có giải trình gì thêm.





# BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

## Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường



Trong năm 2023, Công ty đặt mục tiêu tối ưu hóa quản lý nguồn nguyên vật liệu, tiêu thụ năng lượng, tiêu thụ nước luôn tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường nhằm hướng tới việc tiết kiệm năng lượng và phát triển bền vững. Với vị thế là chủ đầu tư các dự án xây dựng, đầu tư trang thiết bị,... để giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường, Công ty luôn ưu tiên lựa chọn các nhà thầu xây dựng và cung cấp trang thiết bị,... có các giải pháp tốt nhất về bảo vệ môi trường. Thiết bị, trang bị, máy móc cho dự án của Công ty đảm bảo tiết kiệm điện năng. Công ty ưu tiên sử dụng nguyên vật liệu thay thế ít sử dụng năng lượng nếu đáp ứng đủ tiêu chuẩn kỹ thuật. Đồng thời, Công ty nâng cao ý thức bảo vệ môi trường và tiết kiệm năng lượng đối với toàn thể cán bộ nhân viên thông qua các chiến dịch phát động tiết kiệm, sử dụng hiệu quả nguồn năng lượng tại Công ty; thực hiện Chiến dịch "Nói không với sản phẩm nhựa dùng một lần" tại đơn vị.



## Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Song song với hoạt động sản xuất kinh, ICD Tân Cảng – Long Bình luôn chú trọng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, cải thiện chế độ đãi ngộ, phúc lợi cho người lao động. Xây dựng các phương pháp đào tạo và phát triển nhân viên theo thực tiễn, đồng thời mở các khóa kỹ năng, văn hóa, thể dục thể thao. Thực hiện đánh giá

sau đào tạo, đánh giá chất lượng nhân sự quản lý cấp trung, xác định mức độ thâm thấu kiến thức, xác định được nhân sự có tư tưởng cầu tiến và luôn học hỏi để hoàn thiện. Công tác thi đua khen thưởng được thực hiện theo hướng đa dạng, khuyến khích tập thể, cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.



## Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Là một phần của xã hội, Công ty luôn thực hiện song song việc sản xuất kinh doanh chung với các hoạt động xã hội, tạo nên một tập thể vững mạnh để trở thành mảnh ghép hữu ích của xã hội. Công ty không ngừng hợp tác tích cực với các đối tác, người dân địa phương nhằm nâng cao nhận thức và cùng



nhau chung tay phát triển cộng đồng và xây dựng cuộc sống hạnh phúc hơn. Bên cạnh đó, Công ty cũng tích cực tham gia hoạt động xã hội và các phong trào do Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn, Quân chủng Hải quân và Bộ Quốc Phòng tổ chức. ILB luôn ý thức rằng thực hiện tốt công tác an sinh xã hội là một trong những hoạt động thiết thực góp phần chia sẻ gánh nặng cho cộng đồng.





# 4

## ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
- Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty
- Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị



# ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY



## Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

### Về tình hình kinh doanh

Năm 2023, dưới sự chỉ đạo, quan tâm của HĐQT, Đảng ủy, Ban TGD và các cơ quan TCT, HĐQT, Đảng ủy, BGĐ Công ty đã lãnh đạo, quản lý, điều hành công ty nỗ lực khắc phục khó khăn, đoàn kết, chủ động, sáng tạo trong sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên, do tình hình kinh tế chung, chỉ tiêu doanh thu thực hiện 2023 không đạt theo kế hoạch; công ty đã chủ động kiểm soát tốt chi phí nên chỉ tiêu lợi nhuận vẫn hoàn thành.



### Về công tác môi trường

Công ty tôn trọng các quy định, bảo vệ và kiểm soát môi trường do các cơ quan quản lý quy định trong hoạt động kinh doanh của mình và quyết tâm thực hiện đúng, đầy đủ các nội dung của cam kết bảo vệ môi trường, thực hiện các chương trình giám sát môi trường. Hướng tới mục tiêu trở thành Cảng xanh, Công ty thực hiện tốt công tác giám sát định kỳ chất lượng môi trường tại Cảng, phân loại chất thải rắn từ nguồn, thu gom, vận chuyển và hạn chế tối đa các tác động trong hoạt động sản xuất đến môi trường, duy trì tốt thảm xanh trong khuôn viên, kiểm soát chặt chẽ các nguồn thải.

### Về công tác quản lý điều hành

Trong bối cảnh thách thức từ biến động kinh tế - chính trị, Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã tỏ ra sáng tạo và linh hoạt để duy trì hoạt động kinh doanh. Công ty luôn tuân thủ nghiêm túc pháp luật và quy chế hoạt động, tạo niềm tin từ các bên liên quan.

HĐQT đánh giá cao công tác quản lý của Ban điều hành, đã có những biện pháp và hành động kịp thời giúp đảm bảo sự ổn định và chất lượng dịch vụ của ICD Tân Cảng - Long Bình, cắt giảm được đáng kể lượng chi phí hoạt động để nâng cao khả năng sinh lời, hoàn thành kế hoạch lợi nhuận đã được đề ra.

Công ty đã tích cực quan tâm đến an toàn và sức khỏe nhân viên được đặc biệt chú trọng có những biện pháp an toàn và phòng ngừa đã được triển khai hiệu quả, đảm bảo môi trường làm việc an toàn.

# ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Hội đồng quản trị đánh giá cao các giải pháp Ban điều hành đã triển khai thực hiện trong năm và Công ty có sự tăng trưởng lợi nhuận so với cùng kỳ, mặc dù có nhiều khó khăn thách thức của kinh tế trong nước, cạnh tranh gay gắt và biến động của thế giới, cụ thể: hợp tác với các đơn vị thành viên trong phát triển dịch vụ chuyên sâu, chuyên môn cao, tham gia các gói thầu dịch vụ phức tạp, nhằm sử dụng nguồn lực chung của hệ thống hiệu quả hơn; Gia tăng kết nối với khách hàng,

lắng nghe ý kiến khách hàng, giải quyết thỏa đáng các vấn đề phát sinh để giữ vững niềm tin của khách hàng vào dịch vụ đơn vị cung cấp; Triển khai dịch vụ hiện trường với các mục tiêu: "Xuất nhập hàng hóa tốt nhất; Quản lý, bảo quản trang thiết bị, cơ sở vật chất tốt nhất; Thái độ ứng xử với khách hàng tốt nhất; Năng suất lao động cao nhất; Lái xe an toàn nhất; Bảo quản, bảo dưỡng tốt nhất.





# CÁC KẾ HOẠCH & ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



📖 Các chỉ tiêu kinh tế năm 2024 tăng 5-6% so với năm 2023; 100% các dự án đầu tư, mua sắm chấp hành và thực hiện đúng quy định của pháp luật, quyết tâm đạt tiến độ, kế hoạch đề ra. 📖

## » Về công tác quản trị điều hành

- Xem xét thành lập Tiểu ban trực thuộc HĐQT và nâng cao vai trò của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong các Tiểu ban; nâng cao và bảo đảm chất lượng, hiệu quả của hoạt động Kiểm toán nội bộ công ty.
- Xây dựng cơ chế giám sát hoạt động của Ban giám đốc và đánh giá hàng quý, 6 tháng và đột xuất (Bao gồm tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT; quy chế có liên quan)
- Xây dựng giám sát, quản lý các khoản đầu tư công ty ra ngoài doanh nghiệp (thông qua người đại diện phần vốn tại các doanh nghiệp mà Công ty tham gia góp vốn, mua cổ phần).
- Nâng cao công tác quản trị điều hành thông qua các khóa học đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban giám đốc, Thư ký Hội đồng quản trị/ Người phụ trách quản trị công ty.
- Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản trị, các cuộc họp HĐQT và các cơ chế.

## » Về pháp lý hoạt động của Công ty

- Hoàn thiện các thủ tục pháp lý chưa thực hiện trong năm 2023: Thủ tục công nhận đại lý thủ tục hải quan cảng cạn, đưa cảng cạn sớm hoạt động trong quý 2/2024; Thủ tục điều chỉnh chức năng kho hóa chất và các quy hoạch 1/500 của ICD Tân Cảng Long Bình (105ha) và Khu dịch vụ Long Bình; Thủ tục Giấy phép môi trường cho khu ICD Tân Cảng Long Bình và Khu dịch vụ Long Bình.
  - Duy trì và bảo đảm tính tuân thủ pháp luật đối với công ty niêm yết theo quy định Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp. Bảo đảm chất lượng công bố thông tin, từng bước nâng cao các công bố thông tin song ngữ ( Anh - Việt) theo định hướng của UBCKNN
- (Đến 2026, các công ty niêm yết phải thực hiện công bố thông tin song ngữ).
- Cập nhật thường xuyên các quy định pháp luật có hiệu lực 2024 bao gồm Luật đất đai, Luật đấu thầu, các quy định về quản lý vốn và tài sản của doanh nghiệp nhà nước, các pháp luật khác có liên quan định hướng và bảo đảm hoạt động công ty tuân thủ quy định, hạn chế tối đa rủi ro về pháp lý.
  - Giám sát hoạt động đầu tư xây dựng 2 kho 26, 27 Khu dịch vụ Long Bình bảo đảm đúng trình tự, thủ tục chặt chẽ, đúng tiến độ, công trình chất lượng và hiệu quả tài chính.

## » Về giải pháp vốn, tài chính

Tái cơ cấu tài chính Công ty đảm bảo an toàn tài chính, đáp ứng vốn lưu động cho hoạt động sản xuất, kinh doanh thông qua triển khai thành công phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ của Công ty, bảo đảm nguồn vốn.





# CÁC KẾ HOẠCH & ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



## Về giải pháp kinh doanh

- Tiếp tục xây dựng ICĐLB là nhà cung cấp dịch vụ Logistics chuyên nghiệp theo mô hình Trung tâm Logistics xanh, hiện đại và chủ trì mạng lưới cung cấp dịch vụ Logistics của SNP tại Đồng Nai
- Triển khai toàn diện dịch vụ cảng – dịch vụ ICD (kho, bãi) tạo chuỗi dịch vụ kết nối và là sản phẩm khác biệt công ty mang lại/đem đến khách hàng khi đưa Cảng cạn vào hoạt động.
- Tiếp tục tăng cường tính kết nối với hệ thống trong toàn hệ thống Tổng công ty, thông qua đó tối ưu hóa nguồn lực và phát huy tối đa tính cộng hưởng của các công ty trong hệ thống. Triển khai các giải pháp nâng cao CLDV, thực hiện tốt các cam kết CLDV với khách hàng.
- Chú trọng cải tạo, sửa chữa CSHT phục vụ SXKD đáp ứng yêu cầu khách hàng, từng bước đầu tư trang bị tuân thủ tiêu chuẩn PCCC
- Tiếp tục nâng cao năng lực quản trị, điều hành, chất lượng công tác tham mưu, báo cáo, dự báo (đúng, trúng, kịp thời); Phát huy vai trò của văn hóa doanh nghiệp; duy trì hiệu lực và hiệu quả Hệ thống QLCL theo tiêu chuẩn ISO; triển khai quyết liệt, đồng bộ hệ thống chỉ số giá hiệu quả công việc (KPI) để trả lương hiệu quả cho NLD, đảm bảo công bằng, khoa học.
- Ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại vào quản lý, điều hành hoạt động của Công ty: tạo bước đột phá về cải cách hành chính theo hướng khoa học, kế hoạch, hiệu quả cao và tiết kiệm; triển khai có hiệu quả, đồng bộ các chức năng quản trị trên nền tảng phần mềm 1office; kiểm soát rủi ro và tăng hiệu quả hơn nữa công tác quản trị điều hành, phát triển theo chiều sâu, ứng dụng công nghệ và tính kết nối hệ thống trong cung cấp dịch vụ kho, bãi và logistics.
- Triển khai quản lý rủi ro và an toàn trong hoạt động sản xuất: Thực hiện các biện pháp an toàn trong quá trình; tham gia các khóa học an toàn liên quan đến chất xếp, lưu trữ hàng hóa và đề xuất các biện pháp cải thiện về an toàn; tập trung kiểm soát an toàn – môi trường – sức khỏe tại các khu vực quan trọng; triển khai áp dụng và thực hành 5S trong công ty.







TỔNG CÔNG TY TÂN CẢNG SÀI GÒN  
SAIGON NEWPORT CORPORATION

# LỄ CÔNG BỐ CẢNG CẠN TÂN CẢNG LONG BÌNH

THE ANNOUNCEMENT CEREMONY OF TAN CANG LONG BINH DRY PORT

Dong Nai Province, March 29<sup>th</sup> 2023



# CẢNG CẠN TÂN CẢNG LONG BÌNH



## QUẢN TRỊ CÔNG TY

- Hội đồng quản trị
- Ban Kiểm soát
- Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát



# HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

## Thành phần và cơ cấu HĐQT

STT	Thành viên	Chức vụ
1	Ông Trần Triệu Phú	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Ông Phan Anh Tuấn	Thành viên Hội đồng quản trị
3	Ông Cao Ngọc Đức	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập
4	Ông Phạm Văn Phòng	Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành
5	Ông Nguyễn Đức Anh	Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành

## Lý lịch Hội đồng quản trị

### Ông TRẦN TRIỆU PHÚ - Chủ tịch HĐQT

**Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết** : Đại diện sở hữu: 0 cổ phần (Tính từ sau ngày 01/03/2024)  
Cá nhân sở hữu: 120.750 cổ phần, chiếm 0,49% vốn điều lệ.

**Chức danh thành viên Hội đồng quản trị tại các công ty khác** : Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư ICD Tân Long

**Chức danh quản lý nắm giữ tại các công ty khác** : Không có

### Ông PHAN ANH TUẤN - Thành viên HĐQT

**Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết** : Đại diện cho Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn: 2.529.080 cổ phần, chiếm 10,32% vốn điều lệ;  
Cá nhân sở hữu: 10.000 cổ phần, chiếm 0,04% vốn điều lệ.

**Chức danh thành viên Hội đồng quản trị tại các công ty khác** : Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tiếp vận Thành Long

**Chức danh quản lý nắm giữ tại các công ty khác** : Không có

### Ông CAO NGỌC ĐỨC - Thành viên HĐQT độc lập

**Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết** : Cá nhân sở hữu: 7.605 cổ phần, chiếm 0,03% vốn điều lệ

**Chức danh thành viên Hội đồng quản trị tại các công ty khác** : Không có

**Chức danh quản lý nắm giữ tại các công ty khác** : Không có

### Ông PHẠM VĂN PHÒNG - Thành viên HĐQT không điều hành

**Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết** : Đại diện cho Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác Tài sản Ngân hàng TMCP Quân đội: 1.875.000 cổ phần, chiếm 7,65% vốn điều lệ  
Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

**Chức danh thành viên Hội đồng quản trị tại các công ty khác** : Không có

**Chức danh quản lý nắm giữ tại các công ty khác** : Không có

### Ông NGUYỄN ĐỨC ANH - Thành viên HĐQT không điều hành

**Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết** : Đại diện cho Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn: 1.225.112 cổ phần, chiếm 5% vốn điều lệ

Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

**Chức danh thành viên Hội đồng quản trị tại các công ty khác** : Không có

**Chức danh quản lý nắm giữ tại các công ty khác** : Không có





# HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



## Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Ban kiểm toán nội bộ: Bà Nguyễn Thị Bích Vân



## Hoạt động của Hội đồng quản trị

### Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm

- » Trong năm 2023, Hội đồng quản trị đã đảm bảo triển khai các cuộc họp định kỳ, có những chỉ đạo kịp thời trong các báo cáo về tình hình hoạt động của Ban Giám đốc cũng như những phương hướng hoạt động phù hợp để giải quyết hiệu quả những khó khăn vướng mắc của Công ty.
- » Thông qua các cuộc họp HĐQT, Ban Giám đốc đã báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh của đơn vị và đề xuất các giải pháp, chính sách phù hợp với định hướng, chỉ đạo của HĐQT để kịp thời giải quyết những khó khăn vướng mắc của Công ty, đánh giá cao các giải pháp Ban điều hành đã triển khai thực hiện trong năm và Công ty có sự tăng trưởng lợi nhuận so với cùng kỳ, mặc dù có nhiều khó

khăn thách thức của kinh tế trong nước, cạnh tranh gay gắt và biến động của thế giới, cụ thể: hợp tác với các đơn vị thành viên trong phát triển dịch vụ chuyên sâu, chuyên môn cao, tham gia các gói thầu dịch vụ phức tạp, nhằm sử dụng nguồn lực chung của hệ thống hiệu quả hơn; Gia tăng kết nối với khách hàng, lắng nghe ý kiến khách hàng, giải quyết thỏa đáng các vấn đề phát sinh để giữ vững niềm tin của khách hàng vào dịch vụ đơn vị cung cấp; Triển khai dịch vụ hiện trường với các mục tiêu: "Xuất nhập hàng hóa tốt nhất; Quản lý, bảo quản trang thiết bị, cơ sở vật chất tốt nhất; Thái độ ứng xử với khách hàng tốt nhất; Năng suất lao động cao nhất; Lái xe an toàn nhất; Bảo quản, bảo dưỡng tốt nhất".



- » Ban giám đốc đã triển khai đầy đủ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2023, triển khai các hoạt động kinh doanh theo kế hoạch, bảo đảm an toàn và duy trì hoạt động kinh doanh công ty liên tục với kết quả kinh doanh 2023 doanh thu, lợi nhuận.
- » Hội đồng quản trị đánh giá cao nỗ lực của Ban giám đốc trong bảo đảm thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh và công tác quản trị điều hành.
- » Hội đồng quản trị tiếp tục lưu ý Ban giám đốc về các quy định pháp lý theo Luật đất đai 2024 trong đó có nội dung liên quan quản lý, sử dụng đất quốc phòng, an ninh kết hợp với hoạt động lao động sản xuất, xây dựng kinh

tế; thủ tục đầu tư xây dựng các kho theo quy định Luật đấu thầu có hiệu lực 1/1/2024; tiếp tục làm việc với cơ quan quản lý nhà nước sớm đưa Cảng cạn Tân Cảng Long Bình đi vào hoạt động; tiếp tục tăng cường kiểm soát rủi ro, nâng cấp quản trị điều hành, phát triển theo chiều sâu thông qua ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số; tối ưu kết nối hệ thống trong cung cấp dịch vụ kho, bãi, dịch vụ logistics và dịch vụ cảng, cụ thể hóa từng bước kế hoạch "cảng xanh, kho xanh"; chú trọng, nâng cao chất lượng công việc và đánh giá hiệu quả gắn với thu nhập, tiền lương, thưởng người lao động; chính sách giữ chân nhân tài và thu hút nguồn nhân sự chất lượng cao.

### Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

STT	Thành viên	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Ông Trần Triệu Phú	4/4	100%
2	Ông Phan Anh Tuấn	4/4	100%
3	Ông Cao Ngọc Đức	4/4	100%
4	Ông Phạm Văn Phòng	4/4	100%
5	Ông Nguyễn Đức Anh	4/4	100%





## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



### Hoạt động của Hội đồng quản trị

#### Nội dung và kết quả các cuộc họp của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị đã tổ chức 4 phiên họp. Nội dung cụ thể các phiên họp và Nghị quyết được ban hành tương ứng như sau:

Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
162/NQ - HĐQT	06/03/2023	Tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên 2023.
02/2023/NQ - HĐQT	06/04/2023	Thông qua Tài liệu trình ĐHĐCĐ thường niên 2023. Thông qua Tài liệu trình ĐHĐCĐ thường niên ( cập nhập lần 1).
04/2023/NQ -HĐQT	25/04/2023	Danh sách ứng viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023 – 2028. Các nội dung thuộc thẩm quyền HĐQT.
162/NQ - HĐQT	06/03/2023	Tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên 2023. Báo cáo hoạt động kinh doanh, tài chính, tình hình thực hiện NQ ĐHĐCĐ 6 tháng đầu năm 2023 và một số định hướng thực hiện kế hoạch kinh doanh 6 tháng cuối năm và dự kiến cả năm 2023.
06/2023/NQ - HĐQT	08/08/2023	Thông qua thực hiện chi trả cổ tức 2023.
08/2023/NQ - HĐQT	23/08/2023	Thông qua Hợp đồng tác hợp tác kinh doanh giữa Công ty CP ICD Tân Cảng – Long Bình và thông qua chủ trương Quy chế hoạt động của Ban điều hành, Quy chế tài chính của Hợp doanh.
10/2023/NQ - HĐQT	23/10/2023	Thông qua Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án hợp tác hợp tác đầu tư xây dựng kho hàng số 27, 27 tại khu dịch vụ Tân Cảng – Long Bình 76 ha.
11/2023/NQ - HĐQT	23/10/2023	



### Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Công ty có 01 thành viên Hội đồng quản trị độc lập (ông Cao Ngọc Đức). Thành viên Hội đồng quản trị độc lập thực hiện vai trò đánh giá và giám sát hoạt động của Ban Giám đốc một cách khách quan, đảm bảo tránh xung đột lợi ích giữa các bên liên quan; góp ý định hướng chiến lược, kế hoạch kinh doanh cho Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập đã tích cực tham gia đóng góp ý kiến vào hoạt động kinh doanh và quản trị doanh nghiệp của Công ty.



### Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty

Các khóa đào tạo về quản trị Công ty mà các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký Công ty đã tham gia theo quy định về quản trị Công ty: Công ty tham gia tập huấn theo Công ty Mẹ (Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn).

## BAN KIỂM SOÁT



### Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát

STT	Thành viên	Chức vụ
1	Ông Thái Hoàng Lam	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Ông Trần Nghĩa Sĩ	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Ông Trần Quốc Việt	Thành viên Ban Kiểm soát

#### Ông Thái Hoàng Lam - Trưởng Ban Kiểm soát:

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành: 0 cổ phần.

#### Ông Trần Nghĩa Sĩ – Thành viên Ban Kiểm soát

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành: 0 cổ phần.

#### Ông Trần Quốc Việt – Thành viên Ban Kiểm soát

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành: 0 cổ phần.

### Danh sách thay đổi thành viên Ban Kiểm soát trong năm

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Nguyễn Đức Khiêm	Trưởng Ban kiểm soát	12/06/2020	27/04/2023
2	Trần Quốc Việt	Thành viên Ban Kiểm soát	27/04/2023	-





# BAN KIỂM SOÁT



## Hoạt động của Ban Kiểm soát

### Các cuộc họp của Ban Kiểm soát

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Thái Hoàng Lam	Trưởng ban	2/2	100%
2	Trần Nghĩa Sĩ	Thành viên	2/2	100%
3	Trần Quốc Việt	Thành viên	2/2	100%

### Các hoạt động của Ban Kiểm soát

Trên cơ sở nhiệm vụ được phân công, các thành viên Ban kiểm soát đã thực hiện trách nhiệm, quyền hạn của mình trong việc kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty trong việc quản lý, điều hành toàn bộ hoạt động kinh doanh từ ngày 27 tháng 04 năm 2023 của Công ty. Cụ thể:

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty; xem xét tính phù hợp các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong công tác quản lý.
- Kiểm soát công tác tài chính kế toán, báo cáo tài chính quý, 06 tháng, năm đảm bảo tính trung thực và chính xác trong việc ghi chép, cập nhật chứng từ, sổ sách kế toán; kiểm tra các hợp đồng kinh tế, hợp đồng lao động,... của Công ty; kiểm soát doanh thu, chi phí và thẩm tra báo cáo tài chính trên cơ sở Báo cáo kiểm toán độc lập trình Đại hội đồng cổ đông.
- Thực hiện nhiệm vụ giám sát, Ban kiểm soát đã tham dự họp tất cả các cuộc họp HĐQT, kiểm tra các văn bản nội bộ của HĐQT, Ban Giám đốc ban hành trong quá trình quản trị Công ty nhằm đảm bảo việc xây dựng các định hướng và chủ trương điều hành Công ty tuân thủ pháp luật và phù hợp với chủ trương của Đại hội đồng cổ đông.
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2023, Nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính và phân phối lợi nhuận của Công ty;
- Thẩm định tiền lương kế hoạch và tiền lương thực hiện của Công ty theo đúng quy định;
- Giám sát công tác công bố thông tin của Công ty theo các quy định của Luật chứng khoán;
- Tổ chức các cuộc họp định kỳ của Ban kiểm soát để soát xét, thảo luận và đánh giá các mặt hoạt động của Công ty.

## Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

Ban Kiểm soát đã có sự phối hợp tốt với Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty, thể hiện:

- Đại diện Ban kiểm soát được mời tham dự và tham gia ý kiến tại các cuộc họp của HĐQT. Được tham gia ý kiến về các vấn đề liên quan đến công tác quản lý điều hành công tác hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Ban kiểm soát nhận được các tài liệu, thông tin của Công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty;
- Ban kiểm soát được Ban điều hành cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động của Công ty trong các quý, 6 tháng, năm khi có yêu cầu.



## Nội dung và kết quả các cuộc họp của Ban Kiểm soát

Năm 2023, Ban Kiểm soát đã thực hiện các cuộc họp đúng với quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.





# CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

## Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích

ĐVT: Đồng

STT	Họ và tên	Chức danh	Lương	Thù lao
1	Trần Triệu Phú	Chủ tịch HĐQT	936.923.820	-
2	Phan Anh Tuấn	TV HĐQT kiêm Giám đốc	757.394.476	-
3	Cao Ngọc Đức	TV HĐQT độc lập	-	84.600.000
4	Phạm Văn Phòng	TV HĐQT không điều hành	-	84.600.000
5	Nguyễn Đức Anh	TV HĐQT không điều hành	-	84.600.000
6	Thái Hoàng Lam	Trưởng BKS	-	50.600.000
7	Trần Nghĩa Sĩ	Thành viên BKS	-	37.800.000
8	Trần Quốc Việt	Thành viên BKS	-	37.800.000
9	Nguyễn Đức Khiêm	Trưởng BKS ( miễn nhiệm ngày 27/04/2023)	-	34.918.625
10	Đoàn Thị Hằng	Phó Giám đốc	656.728.496	-
11	Nguyễn Thành Nhân	Phó Giám đốc	625.960.557	-
12	Lê Quỳnh Quang	Kế toán trưởng	507.130.915	-



## Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

Trong năm 2023, giao dịch cổ phiếu của người nội bộ không phát sinh.

## Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ

Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.

Tên cá nhân, tổ chức (MSDN)	Mối quan hệ với công ty	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch	Số Nghị quyết/ Quyết định	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
Cty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn, 0300514849	Cổ đông lớn (Công ty mẹ)	722 Điện Biên Phủ, Phường 22, Quận Bình Thạnh, TP.HCM	Năm 2023	02/2022/NQ - ĐHĐCĐ 02/2023/NQ - ĐHĐCĐ	Cung cấp dịch vụ logistics, xếp dỡ, cơ sở hạ tầng, cổ tức Cụ thể Doanh thu cung cấp dịch vụ: 27.206,57 triệu đồng Mua hàng hóa dịch vụ: 60.109,29 triệu đồng Chia cổ tức: 25.024,25 triệu đồng
CTCP Tiếp vận Thành Long 3602427771	Công ty con	Số 10, Đường Phan Đăng Lưu, KP 7, Phường Long Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai	Năm 2023	02/2022/NQ - ĐHĐCĐ 02/2023/NQ - ĐHĐCĐ	Cung cấp dịch vụ logistics, cơ sở hạ tầng, cổ tức Cụ thể: Doanh thu cung cấp dịch vụ: 1.664,88 triệu đồng Mua hàng hóa dịch vụ: 3.539,06 triệu đồng Nhận cổ tức: 3.672 triệu đồng
CTCP Dịch vụ Container Tân Cảng 0316135980	Liên quan cổ đông lớn	1295B Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, TP. Thủ Đức, TP.HCM	Năm 2023	02/2022/NQ - ĐHĐCĐ 02/2023/NQ - ĐHĐCĐ	Cung cấp dịch vụ sửa chữa, giám định cont Cụ thể: Doanh thu cung cấp dịch vụ: 14,70 triệu đồng Mua hàng hóa dịch vụ: 911,77 triệu đồng
CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng 0305736891	Liên quan cổ đông lớn	Tân Cảng Sài Gòn - Phường 22, Quận Bình Thạnh, TP.HCM	Năm 2023	02/2022/NQ - ĐHĐCĐ 02/2023/NQ - ĐHĐCĐ	Cung cấp dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, nhiên liệu Cụ thể: Doanh thu cung cấp dịch vụ: 41,24 triệu đồng Mua hàng hóa dịch vụ: 4.054,33 triệu đồng



# CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Tên cá nhân, tổ chức (MSDN)	Mối quan hệ với công ty	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch	Số Nghị quyết/ Quyết định	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
CTCP Vận tải Bộ Tân Cảng 0305322467	Liên quan cổ đông lớn	1295B Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, TP. Thủ Đức, TP.HCM	Năm 2023	02/2022/NQ - ĐHĐCĐ 02/2023/NQ - ĐHĐCĐ	Cung cấp dịch vụ kho Giá trị giao dịch: 10.269,85 triệu đồng
Công ty TNHH Cảng quốc tế Tân Cảng - Cái Mép 3501473524	Liên quan cổ đông lớn	1 Tầng 7 tòa nhà Saigon Newport, Phường Tân Phước, Thị Xã Phú Mỹ, Bà Rịa - Vũng Tàu	Năm 2023	02/2022/NQ - ĐHĐCĐ 02/2023/NQ - ĐHĐCĐ	Cung cấp dịch vụ vận chuyển Giá trị giao dịch: 276,67 triệu đồng
CTCP Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng 0310421671	Liên quan cổ đông lớn	722 Điện Biên Phủ, Phường 22, Quận Bình Thạnh, TP.HCM	Năm 2023	02/2022/NQ - ĐHĐCĐ 02/2023/NQ - ĐHĐCĐ	Cung cấp dịch vụ phần mềm, bảo trì trang thiết bị CNTT Giá trị giao dịch: 473,54 triệu đồng
Công ty TNHH Phát triển Nguồn nhân lực Tân Cảng STC 0311241960	Liên quan cổ đông lớn	Khu Cảng Cát Lái, Nguyễn Thị Định, P.Cát Lái, Quận 2, TP.HCM	Năm 2023	02/2022/NQ - ĐHĐCĐ 02/2023/NQ - ĐHĐCĐ	Cung cấp dịch vụ huấn luyện, đào tạo Giá trị giao dịch: 280,53 triệu đồng
CTCP Tiếp vận Tân Cảng - Vũng Tàu 3502263110	Liên quan cổ đông lớn	Khu phố Ông Trịch, Phường Tân Phước, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	Năm 2023	02/2022/NQ - ĐHĐCĐ 02/2023/NQ - ĐHĐCĐ	Cung cấp dịch vụ vận chuyển Giá trị giao dịch: 507,34 triệu đồng

Tên cá nhân, tổ chức (MSDN)	Mối quan hệ với công ty	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch	Số Nghị quyết/ Quyết định	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
CTCP Kho vận Tân Cảng 0309532497	Liên quan cổ đông lớn	Cảng Tân Cảng Cát Lái, Phường Cát Lái, TP. Thủ Đức, TP.HCM	Năm 2023	02/2022/NQ - ĐHĐCĐ 02/2023/NQ - ĐHĐCĐ	Cung cấp dịch vụ vận chuyển Giá trị giao dịch: 33,69 triệu đồng
CTCP Đầu tư ICD Tân Long	Công ty cùng Chủ tịch HĐQT	Số 10, Đường Phan Đăng Lưu, Khu Phố 7, Phường Long Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai	Năm 2023	02/2022/NQ - ĐHĐCĐ 02/2023/NQ - ĐHĐCĐ	Cung cấp dịch vụ logistics, xếp dỡ, cơ sở hạ tầng Cụ thể: Doanh thu cung cấp dịch vụ: 16.795,69 triệu đồng Mua hàng hóa dịch vụ: 10.832,21 triệu đồng
Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban giám đốc, Kế toán trưởng	Người nội bộ	-	Năm 2023	02/2022/NQ - ĐHĐCĐ 02/2023/NQ - ĐHĐCĐ	Thu nhập tiền lương, tiền công, thù lao, thưởng Tổng giá trị: 3.899,06 triệu đồng

## Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát

Trong năm, Công ty không có phát sinh giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát



## Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty



Công ty ICD Tân Cảng - Long Bình đã tuân thủ chặt chẽ đối với các quy định về pháp luật và nội bộ trong công tác quản trị của Công ty. Công ty thường xuyên theo dõi các quy định để cập nhật và hoàn thiện Điều lệ công ty và các quy chế tiệm cận với các thông lệ quản trị tốt. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc và các phòng ban khác đều thực hiện đúng thẩm quyền, chức năng và hiệu quả. Công ty luôn đảm bảo quyền lợi của cổ đông và các đối tượng có liên quan. Ngoài ra, trong năm công ty đã thực hiện đầy đủ và hiệu quả về công tác công bố thông tin theo đúng quy định, đảm bảo rõ ràng, minh bạch đối với nhà đầu tư.



A hand holding a gold pen over a calculator with a glowing line graph overlay. The background is a blurred office setting with a laptop and a notebook. A large white circle on the right side of the image contains the number 6 and the title text.

# 6

## **BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2023**

- Báo cáo của Ban Giám đốc
- Báo cáo kiểm toán độc lập
- Bảng cân đối kế toán
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
- Bảng lưu chuyển tiền tệ
- Bản thuyết minh báo cáo tài chính



# BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

## BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

### Trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty đối với Báo cáo Tài chính hợp nhất

Ban Giám đốc của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình (“Công ty mẹ”) chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty mẹ và công ty con (gọi chung là “Nhóm Công ty”) tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày nêu trên. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- chọn lựa các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng một cách nhất quán;
- thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng; và
- lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở Nhóm Công ty hoạt động liên tục trừ khi giả định Nhóm Công ty hoạt động liên tục là không phù hợp.

Ban Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm bảo đảm rằng các sổ sách kế toán đúng đắn đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và để làm cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo chế độ kế toán được trình bày ở Thuyết minh 2 của báo cáo tài chính hợp nhất này. Ban Giám đốc của Công ty cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Nhóm Công ty và thực hiện các biện pháp hợp lý để ngăn ngừa và phát hiện các gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Phê chuẩn Báo cáo Tài chính hợp nhất

Theo đây, chúng tôi phê chuẩn báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm từ trang 5 đến trang 49. Báo cáo tài chính hợp nhất này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Giám đốc



Phan Anh Tuấn  
Giám đốc

Tỉnh Đồng Nai, nước CHXHCN Việt Nam  
Ngày 19 tháng 3 năm 2024

# BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP



## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

### GỬI CÁC CỔ ĐÔNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình (“Công ty mẹ”) và Công ty con (gọi chung là “Nhóm Công ty”) được lập ngày 31 tháng 12 năm 2023, và được Ban Giám đốc của Công ty phê chuẩn ngày 19 tháng 3 năm 2024. Báo cáo tài chính hợp nhất này bao gồm: bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, và thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các chính sách kế toán chủ yếu từ trang 5 đến trang 49.

### Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc của Công ty mẹ chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Nhóm công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Nhóm công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



# BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP



## Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

## Thay mặt và đại diện cho Công ty TNHH PwC (Việt Nam)



Lương Thị Anh Tuyết  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:  
3048-2024-006-1  
Chữ ký được ủy quyền

Nguyễn Vũ Anh Tuấn  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:  
3631-2021-006-1

Số hiệu báo cáo kiểm toán: HCM14608  
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 3 năm 2024

# BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2023 VND	2022 VND
<b>100</b>	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>333.214.234.901</b>	<b>277.157.489.922</b>
<b>110</b>	<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>3</b>	<b>204.095.572.047</b>	<b>135.858.000.075</b>
111	Tiền		122.095.572.047	108.858.000.075
112	Các khoản tương đương tiền		82.000.000.000	27.000.000.000
<b>120</b>	<b>Khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>		<b>-</b>	<b>1.440.260.000</b>
123	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		-	1.440.260.000
<b>130</b>	<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>125.781.379.153</b>	<b>131.363.141.014</b>
131	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	127.130.192.399	131.318.149.676
132	Trả trước cho người bán ngắn hạn		410.337.274	-
136	Phải thu ngắn hạn khác	6(a)	7.302.283.212	7.403.591.843
137	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	7	(9.061.433.732)	(7.358.600.505)
<b>150</b>	<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>3.337.283.701</b>	<b>8.496.088.833</b>
151	Chi phí trả trước ngắn hạn		839.658.708	1.108.433.533
152	Thuế giá trị gia tăng ("GTGT") được khấu trừ	11(a)	2.340.963.384	7.387.655.300
153	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	11(a)	156.661.609	-



# BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Mã số	TÀI SẢN (tiếp theo)	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2023 VND	2022 VND
<b>200</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>1.252.972.833.019</b>	<b>1.283.614.979.558</b>
<b>210</b>	<b>Khoản phải thu dài hạn</b>		<b>2.694.900.000</b>	<b>2.165.400.000</b>
216	Phải thu dài hạn khác	6(b)	2.694.900.000	2.165.400.000
<b>220</b>	<b>Tài sản cố định</b>		<b>813.748.704.941</b>	<b>882.297.022.909</b>
221	Tài sản cố định hữu hình	9(a)	813.716.941.056	881.866.660.085
222	Nguyên giá		1.411.406.935.487	1.405.066.623.499
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(597.689.994.431)	(523.199.963.414)
227	Tài sản cố định vô hình	9(b)	31.763.885	430.362.824
228	Nguyên giá		2.872.771.400	2.872.771.400
229	Giá trị khấu hao lũy kế		(2.841.007.515)	(2.442.408.576)
<b>250</b>	<b>Đầu tư tài chính dài hạn</b>		<b>7.238.210.000</b>	<b>7.238.210.000</b>
253	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	4	7.238.210.000	7.238.210.000
<b>260</b>	<b>Tài sản dài hạn khác</b>		<b>429.291.018.078</b>	<b>391.914.346.649</b>
261	Chi phí trả trước dài hạn	8	429.061.568.215	391.678.229.963
262	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		229.449.863	236.116.686
<b>270</b>	<b>TỔNG TÀI SẢN</b>		<b>1.586.187.067.920</b>	<b>1.560.772.469.480</b>

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2023 VND	2022 VND
<b>300</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>1.033.107.922.584</b>	<b>1.045.948.659.358</b>
<b>310</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>		<b>429.677.925.076</b>	<b>372.855.256.597</b>
311	Phải trả người bán ngắn hạn	10	228.778.182.594	181.484.563.229
313	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	11(b)	10.349.034.491	8.768.261.804
314	Phải trả người lao động	12	22.543.748.331	16.804.263.370
315	Chi phí phải trả ngắn hạn	13	10.361.028.730	14.823.255.387
318	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	14(a)	3.596.545.728	3.596.545.728
319	Phải trả ngắn hạn khác	15(a)	83.819.001.167	76.453.827.968
320	Vay ngắn hạn	16(a)	59.969.673.765	66.336.260.379
321	Dự phòng phải trả ngắn hạn		4.300.000.000	-
322	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	17	5.960.710.270	4.588.278.732
<b>330</b>	<b>Nợ dài hạn</b>		<b>603.429.997.508</b>	<b>673.093.402.761</b>
336	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	14(b)	121.970.052.053	125.566.686.545
337	Phải trả dài hạn khác	15(b)	263.319.492.822	269.021.533.625
338	Vay dài hạn	16(b)	217.635.324.365	278.505.182.591
342	Dự phòng phải trả dài hạn		505.128.268	-
<b>400</b>	<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>553.079.145.336</b>	<b>514.823.810.122</b>
<b>410</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>		<b>553.079.145.336</b>	<b>514.823.810.122</b>
411	Vốn góp của chủ sở hữu	18, 19	245.022.450.000	245.022.450.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		245.022.450.000	245.022.450.000
418	Quỹ đầu tư phát triển	19	160.054.756.248	130.743.772.580
421	Lợi nhuận sau thuế ("LNST") chưa phân phối	19	108.856.114.921	101.331.364.027
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế của các năm trước		17.180.505.309	9.318.329.882
421b	- LNST chưa phân phối của năm nay		91.675.609.612	92.013.034.145
429	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	20	39.145.824.167	37.726.223.515
<b>440</b>	<b>TỔNG NGUỒN VỐN</b>		<b>1.586.187.067.920</b>	<b>1.560.772.469.480</b>

*Phạm Thị Phương*

Phạm Thị Phương  
Người lập

*Lê Quỳnh Quang*

Lê Quỳnh Quang  
Kế toán trưởng



Phan Anh Tuấn  
Giám đốc  
Ngày 19 tháng 3 năm 2024



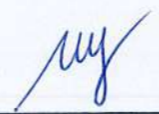


## BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

Mã số	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
		2023 VND	2022 VND
01	Doanh thu cung cấp dịch vụ	531.536.473.621	582.987.385.530
02	Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
10	Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ	531.536.473.621	582.987.385.530
11	Giá vốn dịch vụ cung cấp	(321.116.543.060)	(380.785.826.360)
20	Lợi nhuận gộp về cung cấp dịch vụ	210.419.930.561	202.201.559.170
21	Doanh thu hoạt động tài chính	8.994.804.095	5.935.121.471
22	Chi phí tài chính	(27.463.625.363)	(25.133.651.469)
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay	(27.193.199.068)	(24.065.013.763)
25	Chi phí bán hàng	(3.780.201.033)	(3.980.844.553)
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	(57.881.449.156)	(55.575.760.731)
30	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	130.289.459.104	123.446.423.888
31	Thu nhập khác	4.562.592	83.596.403
32	Chi phí khác	(496.159.375)	(456.323.897)
40	Lỗ khác	(491.596.783)	(372.727.494)
50	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	129.797.862.321	123.073.696.394
51	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") hiện hành	(25.911.099.596)	(26.393.933.390)
52	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(6.666.823)	(6.666.823)
60	Lợi nhuận sau thuế TNDN	103.880.095.902	96.673.096.181
Phân bổ cho:			
61	Chủ sở hữu của công ty mẹ	98.530.619.469	90.374.304.787
62	Cổ đông không kiểm soát	5.349.476.433	6.298.791.394
70	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.317	2.962
71	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	3.317	2.962

## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Mã số	Thuyết minh	ngày 31 tháng 12 năm	
		2023 VND	2022 VND
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
01	Lợi nhuận kế toán trước thuế	129.797.862.321	123.073.696.394
Điều chỉnh cho các khoản:			
02	Khấu hao tài sản cố định ("TSCĐ")	74.888.629.956	68.581.964.681
03	Các khoản dự phòng	6.507.961.495	5.920.669.012
04	Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	(1.606.083.219)	(1.022.012.006)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư	(5.762.175.748)	(2.817.553.828)
06	Chi phí lãi vay	27.193.199.068	24.065.013.763
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	231.019.393.873	217.801.778.016
09	Giảm các khoản phải thu	8.067.671.150	16.464.821.553
11	Tăng/(giảm) các khoản phải trả	50.914.821.536	(23.388.363.156)
12	Tăng chi phí trả trước	(37.114.563.427)	(19.967.815.212)
14	Tiền lãi vay đã trả	(27.193.529.290)	(24.075.492.703)
15	Thuế TNDN đã nộp	(26.844.150.962)	(27.936.842.400)
16	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	-	6.980.000
17	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	(11.369.861.600)	(11.545.225.702)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	187.479.781.280	127.359.840.396
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ	(9.917.153.415)	(145.911.368.540)
23	Tiền chi đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	(47.100.000.000)	-
24	Tiền thu hồi đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	48.540.260.000	51.597.740.000
27	Tiền thu lãi tiền gửi, cổ tức được chia	5.762.175.748	3.215.082.061
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(2.714.717.667)	(91.098.546.479)
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
33	Tiền thu từ đi vay	-	117.034.749.705
34	Tiền chi trả nợ gốc vay	(67.236.444.840)	(80.297.093.860)
36	Tiền chi trả cổ tức cho cổ đông	(51.068.917.811)	(39.580.666.005)
40	Lưu chuyển thuần từ hoạt động tài chính	(118.305.362.651)	(2.843.010.160)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	66.459.700.962	33.418.283.757
60	Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	135.858.000.075	101.381.643.136
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	1.777.871.010	1.058.073.182
70	Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	204.095.572.047	135.858.000.075

Các thông tin liên quan đến báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất được trình bày tại Thuyết minh 33.

Phạm Thị Phương  
 Người lập

Lê Quỳnh Quang  
 Kế toán trưởng

Phan Anh Tuấn  
 Giám đốc  
 Ngày 19 tháng 3 năm 2024



# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

## 1 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA NHÓM CÔNG TY

Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình ("Công ty mẹ") là một công ty cổ phần được thành lập tại nước CHXHCN Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3601033213 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 23 tháng 7 năm 2008 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi gần nhất lần thứ 8 ngày 25 tháng 11 năm 2021.

Cổ đông lớn nhất của Công ty mẹ là Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn. Chi tiết tỷ lệ phần trăm góp vốn được trình bày ở Thuyết minh 18.

Cổ phiếu của Công ty mẹ được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã giao dịch cổ phiếu là ILB từ ngày 15 tháng 5 năm 2019.

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty mẹ và công ty con (gọi chung là "Nhóm Công ty") là cho thuê dịch vụ trong kho, bãi, phương tiện vận tải và các dịch vụ đi kèm (bốc xếp, nâng hạ, vận chuyển,...).

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Nhóm Công ty là trong vòng 12 tháng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022, Nhóm Công ty có 1 công ty con như sau:

Tên	Hoạt động chính	Nơi thành lập, đăng ký hoạt động	Tại ngày 31.12.2023 và ngày 31.12.2022	
			Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Tiếp vận Thành Long	Thuê kho bãi, lưu trữ hàng hóa; vận tải, bốc xếp, đóng gói hàng hóa	Tỉnh Đồng Nai	51%	51%

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Nhóm Công ty có 344 nhân viên (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: 346 nhân viên).

## 2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

### 2.1 Cơ sở của việc lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất đã được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo nguyên tắc giá gốc.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm mục đích trình bày tình hình tài chính hợp nhất, kết quả kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán thường được chấp nhận ở các nước và các thể chế khác ngoài nước Việt Nam. Các nguyên tắc và thông lệ kế toán sử dụng tại nước Việt Nam có thể khác với các nguyên tắc và thông lệ kế toán tại các nước và các thể chế khác.

### 2.2 Năm tài chính

Năm tài chính của Nhóm Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12

### 2.3 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Nhóm Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán và trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất là Đồng Việt Nam ("VND" hoặc "Đồng").

### 2.4 Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế áp dụng tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Tài sản và nợ phải trả bằng tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất lần lượt được quy đổi theo tỷ giá mua và tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch áp dụng tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất. Các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất được quy đổi theo tỷ giá mua của chính ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty mở tài khoản ngoại tệ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc quy đổi này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.



# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

## 2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

### 2.5 Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính

#### Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp mà Nhóm Công ty có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó, thường đi kèm là việc nắm giữ hơn một nửa quyền biểu quyết. Sự tồn tại và tính hữu hiệu của quyền biểu quyết tiềm tàng đang được thực thi hoặc được chuyển đổi sẽ được xem xét khi đánh giá liệu Nhóm Công ty có quyền kiểm soát doanh nghiệp hay không. Công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày quyền kiểm soát đã chuyển giao cho Nhóm Công ty. Việc hợp nhất chấm dứt kể từ lúc quyền kiểm soát không còn.

Phương pháp kế toán mua được Nhóm Công ty sử dụng để hạch toán việc mua công ty con. Chi phí mua được ghi nhận theo giá trị hợp lý của các tài sản đem trao đổi, công cụ vốn được phát hành và các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận tại ngày diễn ra việc trao đổi, cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc mua. Các tài sản xác định được, nợ phải trả và những khoản nợ tiềm tàng đã được thừa nhận khi hợp nhất kinh doanh được xác định trước hết theo giá trị hợp lý tại ngày mua không kể đến lợi ích của cổ đông không kiểm soát. Khoản vượt trội giữa chi phí mua so với phần sở hữu của bên mua trong giá trị tài sản thuần được xem là lợi thế thương mại. Nếu phần sở hữu bên mua trong giá trị hợp lý tài sản thuần lớn hơn chi phí mua, phần chênh lệch được ghi nhận ngay vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Trong giao dịch hợp nhất kinh doanh qua nhiều giai đoạn, khi xác định lợi thế thương mại hoặc lãi từ giao dịch mua giá rẻ, giá phí khoản đầu tư vào công ty con được tính là tổng của giá phí tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con cộng với giá phí của những lần trao đổi trước đã được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày công ty mẹ kiểm soát công ty con.

Giao dịch, công nợ và các khoản lãi, các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh giữa các công ty trong cùng Nhóm Công ty được loại trừ khi hợp nhất.

Chính sách kế toán của công ty con cũng thay đổi nếu cần thiết để đảm bảo sự nhất quán với chính sách kế toán đang được Nhóm Công ty áp dụng.

Báo cáo tài chính của các công ty trong Nhóm Công ty sử dụng để hợp nhất phải được lập cho cùng một kỳ kế toán. Nếu ngày kết thúc kỳ kế toán khác nhau, thời gian chênh lệch không vượt quá 3 tháng. Báo cáo tài chính sử dụng để hợp nhất phải được điều chỉnh cho ảnh hưởng của những giao dịch và sự kiện quan trọng xảy ra giữa ngày kết thúc kỳ kế toán của các công ty và ngày kết thúc kỳ kế toán của Nhóm Công ty. Độ dài của kỳ báo cáo và sự khác nhau về thời điểm lập báo cáo tài chính phải được thống nhất qua các năm tài chính.

## 2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

### 2.5 Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### Nghiệp vụ và lợi ích của cổ đông không kiểm soát

Nhóm Công ty áp dụng chính sách cho các nghiệp vụ đối với cổ đông không kiểm soát giống như nghiệp vụ với các bên không thuộc Nhóm Công ty.

Lợi ích cổ đông không kiểm soát được xác định theo tỷ lệ phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của đơn vị bị mua lại tại ngày mua.

Những giao dịch làm thay đổi tỷ lệ sở hữu của Nhóm Công ty trong công ty con mà không dẫn đến mất quyền kiểm soát được kế toán tương tự như các giao dịch vốn chủ sở hữu. Chênh lệch giữa giá trị thay đổi phần sở hữu của Nhóm Công ty trong tài sản thuần của công ty con và số chi hoặc thu từ việc thoái vốn tại công ty con được ghi nhận vào LNST chưa phân phối thuộc vốn chủ sở hữu.

Những giao dịch làm thay đổi tỷ lệ sở hữu của Nhóm Công ty trong công ty con dẫn đến việc mất quyền kiểm soát đối với công ty con, thì chênh lệch giữa giá trị thay đổi phần sở hữu của Nhóm Công ty trong tài sản thuần của công ty con và số chi hoặc thu từ việc thoái vốn tại công ty con được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Phần sở hữu còn lại trong công ty này sẽ được hạch toán như một khoản đầu tư tài chính thông thường hoặc kế toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu kể từ khi công ty mẹ không còn nắm quyền kiểm soát công ty con.

### 2.6 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và các khoản đầu tư ngắn hạn khác có thời hạn đáo hạn ban đầu không quá ba tháng.

### 2.7 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được thể hiện giá trị ghi sổ của các khoản phải thu khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ; và các khoản phải thu khác không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi được lập cho từng khoản phải thu căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên), hoặc căn cứ vào mức tổn thất dự kiến có thể xảy ra. Các khoản phải thu được xác định là không thể thu hồi sẽ được xóa sổ.

Các khoản phải thu được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất tới ngày đến hạn thu hồi.



# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

## 2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

### 2.8 Đầu tư tài chính

#### (a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Ban Giám đốc Nhóm Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn. Các khoản đầu tư này ban đầu được ghi nhận theo giá gốc. Sau đó, Ban Giám đốc thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối năm tài chính.

Dự phòng giảm giá đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được lập trên cơ sở có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối kỳ kế toán này và khoản dự phòng đã lập ở cuối kỳ kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong năm tài chính. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

Khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được phân loại ngắn hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất đến ngày đáo hạn.

#### (b) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác là các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác nhưng không có quyền kiểm soát hoặc đồng kiểm soát, không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Khoản đầu tư này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Ban Giám đốc thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối năm tài chính.

#### (c) Dự phòng giảm giá đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Dự phòng giảm giá đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được lập vào cuối năm tài chính khi có sự giảm giá trị của các khoản đầu tư.

Dự phòng giảm giá đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được tính dựa trên giá trị thị trường nếu giá trị thị trường được xác định một cách tin cậy. Nếu giá trị thị trường không thể được xác định một cách tin cậy, dự phòng giảm giá đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được tính dựa trên khoản lỗ của bên được đầu tư.

Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong năm. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

## 2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

### 2.9 Hợp đồng hợp tác kinh doanh

Hợp đồng hợp tác kinh doanh ("BCC") là thỏa thuận giữa Nhóm Công ty và các đối tác bằng hợp đồng để cùng thực hiện hoạt động kinh tế nhưng không hình thành pháp nhân độc lập. Hoạt động này được đồng kiểm soát bởi các bên theo thỏa thuận của BCC hoặc được kiểm soát bởi một trong số các bên. BCC có thể được thực hiện dưới hình thức cùng nhau xây dựng tài sản/ hợp tác trong một số hoạt động kinh doanh dưới hình thức hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát/ chia lợi nhuận sau thuế. Các bên tham gia trong BCC thỏa thuận chia lợi nhuận sau thuế.

BCC chia LNST là BCC dưới hình thức hoạt động đồng kiểm soát hoặc do một bên kiểm soát.

Nếu BCC quy định các bên tham gia BCC được hưởng một khoản lợi nhuận cố định mà không phụ thuộc vào kết quả kinh doanh của hợp đồng, thì bản chất của hợp đồng là thuê tài sản.

Nếu BCC quy định các bên tham gia BCC được phân chia lợi nhuận nếu kết quả hoạt động của BCC có lãi, và phải gánh chịu lỗ, thì bản chất của BCC là chia doanh thu, chi phí, các bên phải có quyền, điều kiện, khả năng để đồng kiểm soát hoạt động cũng như dòng tiền của BCC.

Nếu Nhóm Công ty là bên kế toán và quyết toán thuế, Nhóm Công ty sẽ ghi nhận toàn bộ doanh thu và chi phí liên quan đến BCC, sau đó phân bổ tỷ lệ doanh thu và chi phí cho các bên tham gia BCC trong năm.

### 2.10 Tài sản cố định ("TSCĐ")

*TSCĐ hữu hình và TSCĐ vô hình*

TSCĐ được phản ánh theo nguyên giá trừ khấu hao lũy kế. Nguyên giá bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến việc có được TSCĐ ở trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá TSCĐ nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

*Khấu hao*

TSCĐ được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để giảm dần giá trị phải khấu hao trong suốt thời gian hữu dụng ước tính. Giá trị phải khấu hao là nguyên giá của TSCĐ ghi trên báo cáo tài chính trừ đi (-) giá trị thanh lý ước tính của tài sản đó. Thời gian hữu dụng ước tính của các loại tài sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 25 năm
Máy móc và thiết bị	3 - 6 năm
Phương tiện vận tải	3 - 10 năm
Thiết bị quản lý	3 năm
Phần mềm	3 năm
Tài sản cố định hữu hình khác	3 - 5 năm



# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

## 2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

### 2.10 Tài sản cố định (“TSCĐ”) (tiếp theo)

#### Thanh lý

Lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý nhượng bán TSCĐ được xác định bằng số chênh lệch giữa số tiền thu thuần do thanh lý với giá trị còn lại của TSCĐ và được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

#### Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang thể hiện giá trị của các tài sản trong quá trình lắp đặt hoặc xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê hoặc quản trị, hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác, được ghi nhận theo giá gốc, bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để xây dựng mới hoặc sửa chữa, cải tạo, mở rộng hay trang bị lại kỹ thuật công trình như chi phí xây dựng; chi phí thiết bị; chi phí quản lý dự án; chi phí tư vấn đầu tư xây dựng; và chi phí vay được vốn hóa đối với tài sản đủ điều kiện phù hợp với chính sách kế toán. Khấu hao của những tài sản này, cũng giống như các loại TSCĐ khác, sẽ bắt đầu được trích khi tài sản đã sẵn sàng cho mục đích sử dụng.

### 2.11 Thuê tài sản

Thuê hoạt động là loại hình thuê TSCĐ mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

### 2.12 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất. Chi phí trả trước ngắn hạn phản ánh số tiền trả trước để được cung cấp các công cụ, dụng cụ không thỏa mãn điều kiện ghi nhận TSCĐ trong khoảng thời gian không quá 12 tháng hoặc một chu kỳ sản xuất kinh doanh kể từ ngày trả trước. Chi phí trả trước dài hạn phản ánh số tiền trả trước cho phần thuê cơ sở hạ tầng, sửa chữa tài sản cố định và các chi phí khác có thời hạn trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ sản xuất kinh doanh kể từ ngày trả trước. Các khoản chi phí trả trước này được ghi nhận theo giá gốc và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

### 2.13 Nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được phân loại dựa vào tính chất bao gồm:

- Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa và dịch vụ; và
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính chất thương mại và không liên quan đến giao dịch cung cấp dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất tới ngày đến hạn thanh toán.

## 2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

### 2.14 Vay

Vay bao gồm các khoản tiền vay từ ngân hàng.

Các khoản vay được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản vay tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất tới ngày đến hạn thanh toán.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đối với hoạt động xây dựng hoặc sản xuất bất kỳ tài sản đủ tiêu chuẩn sẽ được vốn hóa trước khi tài sản hoàn thành và đưa vào sử dụng. Đối với các khoản vay chung trong đó có sử dụng vốn cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất bất kỳ tài sản đủ tiêu chuẩn thì Nhóm Công ty xác định chi phí đi vay được vốn hóa theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đủ tiêu chuẩn đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm tài chính, trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể. Chi phí đi vay khác được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

### 2.15 Chi phí phải trả

Chi phí phải trả bao gồm các khoản phải trả cho hàng hóa và dịch vụ đã nhận được từ người bán trong năm tài chính nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh của năm tài chính.

### 2.16 Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Nhóm Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại, pháp lý hoặc liên đới, phát sinh từ các sự kiện đã xảy ra; việc thanh toán nghĩa vụ nợ có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó được ước tính một cách đáng tin cậy. Dự phòng không được ghi nhận cho các khoản lỗ hoạt động trong tương lai.

Dự phòng được tính trên cơ sở các khoản chi phí dự tính phải thanh toán nghĩa vụ nợ. Nếu ảnh hưởng về giá trị thời gian của tiền là trọng yếu thì dự phòng được tính trên cơ sở giá trị hiện tại với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Giá trị tăng lên do ảnh hưởng của yếu tố thời gian được ghi nhận là chi phí tài chính. Chênh lệch giữa khoản dự phòng phải trả phải lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng phải trả đã lập chưa sử dụng ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.



# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

## 2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

### 2.17 Dự phòng trợ cấp thôi việc

Theo Luật Lao động Việt Nam, người lao động của Nhóm Công ty đã làm việc thường xuyên đủ 12 tháng trở lên được hưởng khoản trợ cấp thôi việc. Thời gian làm việc để tính trợ cấp thôi việc là tổng thời gian người lao động đã làm việc thực tế cho Nhóm Công ty trừ đi thời gian người lao động đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được Nhóm Công ty chi trả trợ cấp thôi việc.

Trợ cấp thôi việc của người lao động được trích trước cuối mỗi năm tài chính theo tỷ lệ bằng một nửa mức lương bình quân tháng cho mỗi năm làm việc. Mức lương bình quân tháng để tính trợ cấp thôi việc dựa trên mức lương bình quân theo hợp đồng lao động của sáu tháng gần nhất tính đến trước ngày kết thúc năm tài chính này.

Khoản trích trước này được sử dụng để trả một lần khi người lao động chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định hiện hành.

### 2.18 Doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện là khoản doanh thu nhận trước cho một hay nhiều năm kế toán chủ yếu là doanh thu chưa thực hiện từ việc cho thuê dịch vụ trong kho. Nhóm Công ty ghi nhận các khoản doanh thu chưa thực hiện tương ứng với phần nghĩa vụ mà Nhóm Công ty sẽ phải thực hiện trong tương lai. Khi các điều kiện ghi nhận doanh thu được thỏa mãn, doanh thu chưa thực hiện sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm tài chính tương ứng với phần thỏa mãn điều kiện ghi nhận doanh thu đó.

### 2.19 Vốn chủ sở hữu

Vốn góp chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã góp của các cổ đông và được phản ánh theo mệnh giá của cổ phiếu.

LNST chưa phân phối phản ánh kết quả hoạt động kinh doanh lãi sau thuế TNDN của Nhóm Công ty tại thời điểm báo cáo.

### 2.20 Phân chia lợi nhuận

Cổ tức của Nhóm Công ty được ghi nhận là một khoản phải trả trong báo cáo tài chính hợp nhất của năm tài chính mà được thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông của Công ty.

LNST TNDN có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Nhóm Công ty trích lập các quỹ sau:

#### (a) Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ LNST TNDN của Nhóm Công ty và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ được sử dụng để mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư khác.

## 2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

### 2.20 Phân chia lợi nhuận (tiếp theo)

#### (b) Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích lập từ LNST TNDN của Công ty và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ được trình bày là một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất. Quỹ được sử dụng để khen thưởng và chi trả phúc lợi cho nhân viên.

### 2.21 Ghi nhận doanh thu

#### (a) Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi dịch vụ đã được cung cấp, bằng cách tính mức độ hoàn thành của từng giao dịch, dựa trên cơ sở đánh giá tỷ lệ dịch vụ đã cung cấp so với tổng khối lượng dịch vụ phải cung cấp. Doanh thu cung cấp dịch vụ chỉ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

#### (b) Thu nhập lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ khi thỏa mãn đồng thời hai điều kiện:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

#### (c) Thu nhập từ cổ tức

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi Nhóm Công ty được xác lập quyền nhận cổ tức được chia từ các đơn vị đầu tư.

### 2.22 Giá vốn dịch vụ cung cấp

Giá vốn dịch vụ cung cấp là tổng chi phí phát sinh của dịch vụ cung cấp cho khách hàng trong năm tài chính, được ghi nhận theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

### 2.23 Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính phát sinh trong năm tài chính, chủ yếu bao gồm chi phí lãi vay và lỗ tỷ giá hối đoái.



# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

## 2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

### 2.24 Chi phí bán hàng

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình cung cấp dịch vụ.

### 2.25 Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình quản lý chung của Nhóm Công ty.

### 2.26 Thuế TNDN hiện hành và thuế TNDN hoãn lại

Thuế TNDN bao gồm toàn bộ số thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế TNDN. Chi phí thuế TNDN bao gồm chi phí thuế TNDN hiện hành và chi phí thuế TNDN hoãn lại.

Thuế TNDN hiện hành là số thuế TNDN phải nộp hoặc thu hồi được tính trên thu nhập chịu thuế theo thuế suất thuế TNDN của năm tài chính hiện hành. Thuế TNDN hiện hành và thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận là thu nhập hay chi phí khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của năm tài chính phát sinh, ngoại trừ trường hợp thuế TNDN phát sinh từ một giao dịch hoặc sự kiện được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu trong cùng năm tài chính hay một năm tài chính khác.

Thuế TNDN hoãn lại, sử dụng phương pháp công nợ, được tính đầy đủ dựa trên các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả trên báo cáo tài chính hợp nhất và cơ sở tính thuế TNDN của các khoản mục này. Thuế TNDN hoãn lại không được ghi nhận khi nợ thuế TNDN hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả của một giao dịch mà giao dịch này không phải là giao dịch sáp nhập doanh nghiệp, không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận/lỗ tính thuế TNDN tại thời điểm phát sinh giao dịch. Thuế TNDN hoãn lại được tính theo thuế suất dự tính được áp dụng trong niên độ mà tài sản được thu hồi hoặc khoản nợ phải trả được thanh toán dựa trên thuế suất đã ban hành hoặc xem như có hiệu lực tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Tài sản thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận khi có khả năng sẽ có lợi nhuận tính thuế TNDN trong tương lai để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

### 2.27 Các bên liên quan

Các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Nhóm Công ty hoặc cùng chung sự kiểm soát với Nhóm Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và các công ty con khác của Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn là các bên liên quan. Các bên liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Nhóm Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Nhóm Công ty, những cá nhân quản lý chủ chốt bao gồm Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, Nhóm Công ty căn cứ vào bản chất của mối quan hệ chứ không chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

## 2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

### 2.28 Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Nhóm Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo khu vực địa lý). Mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Báo cáo bộ phận cơ bản của Nhóm Công ty là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh hoặc theo khu vực địa lý.

### 2.29 Ước tính kế toán trọng yếu

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các khoản nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc năm tài chính cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính.

Các ước tính và giả định thường xuyên được đánh giá dựa trên kinh nghiệm trong quá khứ và các yếu tố khác, bao gồm các giả định trong tương lai có ảnh hưởng trọng yếu tới báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty và được Ban Giám đốc đánh giá là hợp lý.

## 3 TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	2023 VND	2022 VND
Tiền mặt	1.298.668.687	1.382.029.366
Tiền gửi ngân hàng	120.796.903.360	107.475.970.709
Các khoản tương đương tiền (*)	82.000.000.000	27.000.000.000
	204.095.572.047	135.858.000.075

(\*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022, các khoản tương đương tiền thể hiện giá trị của các khoản tiền gửi bằng Đồng Việt Nam có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng tại các ngân hàng thương mại và hưởng lãi suất từ 3%/năm đến 4,75%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là từ 3%/năm đến 5%/năm).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền đã bao gồm số ngoại tệ 3.455.945,28 Đô la Mỹ và 35.271,19 Euro (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: 2.923.976,07 Đô la Mỹ và 35.271,19 Euro).











# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

## 8 CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	2023 VND	2022 VND
Chi phí thuê cơ sở hạ tầng (*)	366.597.102.110	327.785.589.463
Chi phí sửa chữa TSCĐ	61.191.051.706	63.442.075.671
Khác	1.273.414.399	450.564.829
	<u>429.061.568.215</u>	<u>391.678.229.963</u>

(\*) Đây là tiền thuê cơ sở hạ tầng tại Phường Long Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, trả trước cho Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn theo các hợp đồng thuê cơ sở hạ tầng như sau:

Hợp đồng	Ngày hợp đồng	Mục đích thuê	Thời hạn	Thời gian còn phân bổ
02/HĐ-ICDLB	24/9/2009	Đầu tư, khai thác các hoạt động sản xuất kinh doanh	49 năm	35 năm
359/HĐ-KHKD	1/1/2017	Đầu tư, khai thác dịch vụ kho bãi	46 năm	39 năm
243/HĐ-TC-KHKD	10/8/2010	Đầu tư, khai thác các hoạt động sản xuất kinh doanh	49 năm	36 năm
348/HĐ-KHKD	2/1/2020	Kinh doanh kho bãi, dịch vụ logistics	40 năm	36 năm
287/TCT-KHKD	1/9/2018	Kinh doanh kho bãi, dịch vụ logistics	45 năm	40 năm
181/TCT-KHKD	1/1/2015	Kinh doanh kho bãi, dịch vụ logistics	44 năm	35 năm
256/TCT-KHKD	1/6/2015	Kinh doanh kho bãi, dịch vụ logistics	43 năm	34 năm

Biến động về chi phí trả trước dài hạn trong năm tài chính như sau:

	2023 VND	2022 VND
Số dư đầu năm	391.678.229.963	371.781.971.842
Tăng	58.203.091.201	51.657.831.316
Phân bổ	(20.819.752.949)	(31.761.573.195)
Số dư cuối năm	<u>429.061.568.215</u>	<u>391.678.229.963</u>

## 9 TÀI SẢN CÓ ĐỊNH ("TSCĐ")

### (a) TSCĐ hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị quản lý VND	Khác VND	Tổng cộng VND
<b>Nguyên giá</b>						
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2023	1.299.406.482.628	9.968.838.763	86.074.440.464	4.626.736.825	4.990.124.819	1.405.066.623.499
Mua trong năm	1.766.903.115	878.071.400	-	221.027.273	3.474.310.200	6.340.311.988
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	1.301.173.385.743	10.846.910.163	86.074.440.464	4.847.764.098	8.464.435.019	1.411.406.935.487
<b>Khấu hao lũy kế</b>						
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2023	435.386.920.121	5.531.990.500	74.348.827.702	3.736.421.699	4.195.803.392	523.199.963.414
Khấu hao trong năm	65.948.641.757	2.506.491.686	4.536.337.260	542.794.319	955.765.995	74.490.031.017
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	501.335.561.878	8.038.482.186	78.885.164.962	4.279.216.018	5.151.569.387	597.689.994.431
<b>Giá trị còn lại</b>						
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2023	864.019.562.507	4.436.848.263	11.725.612.762	890.315.126	794.321.427	881.866.660.085
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	799.837.823.865	2.808.427.977	7.189.275.502	568.548.080	3.312.865.632	813.716.941.056

Nguyên giá TSCĐ hữu hình của Nhóm Công ty đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 64.331.462.041 Đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: 57.492.695.417 Đồng).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, TSCĐ hữu hình của Nhóm Công ty với tổng giá trị còn lại là 670 tỷ Đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: 720 tỷ Đồng) đã được dùng để làm tài sản thế chấp cho các khoản vay từ ngân hàng (Thuyết minh 16).



# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

## 9 TSCĐ (tiếp theo)

### (b) TSCĐ vô hình

	Phản mềm VND
<b>Nguyên giá</b>	
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2023 và 31 tháng 12 năm 2023	2.872.771.400
<b>Khấu hao lũy kế</b>	
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2023	2.442.408.576
Khấu hao trong năm	398.598.939
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	2.841.007.515
<b>Giá trị còn lại</b>	
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2023	430.362.824
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	31.763.885

Nguyên giá TSCĐ vô hình của Nhóm Công ty đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 1.729.271.400 Đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: 1.590.584.400 Đồng).

## 10 PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	2023		2022	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Bên thứ ba				
Công ty Cổ phần				
Xây dựng T.Cons	20.501.963.609	20.501.963.609	15.970.010.146	15.970.010.146
Khác	26.602.054.132	26.602.054.132	34.192.591.311	34.192.591.311
Bên liên quan (Thuyết minh 33(b))	181.674.164.853	181.674.164.853	131.321.961.772	131.321.961.772
	<u>228.778.182.594</u>	<u>228.778.182.594</u>	<u>181.484.563.229</u>	<u>181.484.563.229</u>

## 11 THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/NỘP NHÀ NƯỚC

Biến động về thuế và các khoản phải thu/nộp Nhà nước trong năm như sau:

	Tại ngày 1.1.2023 VND	Số phải thu/ nộp trong năm VND	Cán trừ VND	Tại ngày 31.12.2023 VND
<b>(a) Phải thu</b>				
Thuế thu nhập cá nhân	-	156.661.609	-	156.661.609
Thuế GTGT được khấu trừ	7.387.655.300	24.134.857.258	(29.181.549.174)	2.340.963.384
		<u>24.291.518.867</u>	<u>(29.181.549.174)</u>	<u>2.497.624.993</u>
<b>(b) Phải nộp</b>				
Thuế GTGT	597.609.511	52.001.329.949	(29.181.549.174)	-
Thuế TNDN (*)	7.592.601.417	29.600.584.036	-	10.349.034.491
Thuế thu nhập cá nhân	578.050.876	1.823.920.982	-	-
Khác	-	9.470.453	-	-
	<u>8.768.261.804</u>	<u>83.435.305.420</u>	<u>(29.181.549.174)</u>	<u>10.349.034.491</u>

(\*) Thuế TNDN phải nộp trong kỳ bao gồm thuế TNDN Nhóm Công ty tạm tính phải nộp cho hoạt động kinh doanh của Nhóm Công ty và số thuế TNDN liên quan đến BCC với Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình, chi tiết như sau:

Thuế TNDN – hiện hành của Nhóm Công ty	25.911.099.596
Thuế TNDN – BCC	3.689.484.440
	<u>29.600.584.036</u>



# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

## 12 PHẢI TRẢ NGƯỜI LAO ĐỘNG

Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022 thể hiện khoản tiền lương và các khoản tiền thưởng phải trả cho cán bộ công nhân viên.

## 13 CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	2023 VND	2022 VND
Chi phí bốc xếp, vận chuyển	2.605.488.037	1.174.900.037
Chi phí thuê	1.180.985.687	2.292.368.776
Lãi vay	363.215.135	363.545.357
Chi phí xây dựng	323.806.636	8.384.413.909
Khác	5.887.533.235	2.608.027.308
	<u>10.361.028.730</u>	<u>14.823.255.387</u>

## 14 DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN

### (a) Ngắn hạn

	2023 VND	2022 VND
Bên thứ ba		
Công ty Cổ phần Tiếp vận Long Bình	451.592.431	451.592.431
Công ty TNHH Dịch vụ Giao nhận Vận tải và Thương mại Công Thành	1.999.581.396	1.999.581.396
Bên liên quan (Thuyết minh 33(b))	1.145.371.901	1.145.371.901
	<u>3.596.545.728</u>	<u>3.596.545.728</u>

### (b) Dài hạn

	2023 VND	2022 VND
Bên thứ ba		
Công ty Cổ phần Tiếp vận Long Bình	68.123.626.796	15.531.075.558
Công ty TNHH Dịch vụ Giao nhận Vận tải và Thương mại Công Thành	15.079.483.127	70.123.296.944
Bên liên quan (Thuyết minh 33(b))	38.766.942.130	39.912.314.043
	<u>121.970.052.053</u>	<u>125.566.686.545</u>

## 15 PHẢI TRẢ KHÁC

### (a) Ngắn hạn

	2023 VND	2022 VND
Cổ tức (*)	5.304.108.624	4.085.558.885
Nhận ký quỹ, ký cược (***)	23.125.091.623	27.246.424.013
Phải trả BCC - Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình	14.517.937.762	12.795.282.656
Khác	3.606.169.827	3.414.496.142
Bên liên quan (Thuyết minh 33(b)) (**)	37.265.693.331	28.912.066.272
	<u>83.819.001.167</u>	<u>76.453.827.968</u>

(\*) Biến động về cổ tức phải trả trong năm tài chính như sau:

	2023 VND	2022 VND
Số dư đầu năm	4.085.558.885	4.538.054.615
Cổ tức phải trả trong năm (Thuyết minh 19)	52.287.467.550	39.693.367.500
Cổ tức đã chi trả bằng tiền	(51.068.917.811)	(39.580.666.005)
Khác	-	(565.197.225)
	<u>5.304.108.624</u>	<u>4.085.558.885</u>

(\*\*) Đây là khoản phải trả Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn ("Công ty mẹ") liên quan đến tiền sử dụng đất của hợp đồng thuê cơ sở hạ tầng. Theo đó, tiền sử dụng đất trong năm 2023 của Nhóm Công ty được ước tính tăng 15% so với đơn giá sử dụng đất năm 2018 theo hướng dẫn của Thông tư số 333/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2016 quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước. Tuy nhiên, trong năm tài chính, Nhóm Công ty sẽ chi trả khoản chi phí này theo Thông tri của Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn.

### (b) Dài hạn

	2023 VND	2022 VND
Nhận đặt cọc/vốn góp thực hiện BCC		
Công ty Cổ phần Tân Vĩnh Cửu (i)	113.825.746.125	113.825.746.125
Công ty Cổ phần Tiến Nga (ii)	21.400.000.000	23.200.000.000
Công ty Cổ phần Sonadezi (iii)	91.163.717.577	91.470.000.000
Nhận ký quỹ, ký cược (***)	31.999.829.120	35.595.587.500
Bên liên quan (Thuyết minh 33(b))	4.930.200.000	4.930.200.000
	<u>263.319.492.822</u>	<u>269.021.533.625</u>



# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

## 15 PHẢI TRẢ KHÁC (tiếp theo)

### (b) Dài hạn (tiếp theo)

(\*\*\*) Đây là các khoản nhận ký quỹ, ký cược liên quan đến việc Nhóm Công ty cho khách hàng thuê dịch vụ trong kho.

- (i) Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 05/HĐ-ICDLB-TAVICO ký ngày 25 tháng 10 năm 2017 giữa Nhóm Công ty (Bên A) và Công ty Cổ phần Tân Vĩnh Cửu (Bên B) về việc hợp tác đầu tư xây dựng hệ thống kho, sân bãi, nhà xưởng, trung tâm phân phối trên diện tích 38,012 ha Khu dịch vụ Tân Cảng Long Bình. Bên A góp bằng quyền khai thác cơ sở hạ tầng và Bên B góp bằng giá trị xây dựng. Bên B chịu trách nhiệm đại diện quản lý hợp doanh và trả lợi nhuận cố định cho Bên A, không phụ thuộc vào kết quả hoạt động thực tế của hợp doanh. Thời gian hợp tác từ ngày 1 tháng 1 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2062. Bên B có nghĩa vụ đặt cọc cho Bên A 113.825.746.125 Đồng để đảm bảo thực hiện hợp đồng. Từ năm 2031, tiền đặt cọc này sẽ được căn trừ dần vào lợi nhuận hàng năm phải trả cho Bên A.
- (ii) Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01/HĐ-ICD-TN ký ngày 15 tháng 9 năm 2017 giữa Nhóm Công ty (Bên A) và Công ty Cổ phần Tiến Nga (Bên B) về việc hợp tác đầu tư xây dựng hệ thống kho, bãi, trung tâm phân phối hàng hóa trên diện tích 20,37 ha Khu dịch vụ Tân Cảng Long Bình. Bên A góp bằng quyền khai thác cơ sở hạ tầng và Bên B góp bằng hệ thống nhà kho, công trình phụ trợ. Bên B chịu trách nhiệm đại diện quản lý hợp doanh và trả lợi nhuận cố định cho Bên A, không phụ thuộc vào kết quả hoạt động thực tế của hợp doanh. Thời gian hợp tác là 42 năm kể từ ngày ký hợp đồng. Bên B có nghĩa vụ đặt cọc cho Bên A 23.200.000.000 Đồng để đảm bảo thực hiện hợp đồng. Tiền đặt cọc này sẽ được căn trừ dần vào lợi nhuận hàng năm phải trả cho Bên A.
- (iii) Nhóm Công ty và Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình đã ký hợp đồng BCC dài hạn, trong đó, Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình góp tỷ lệ 49% và được chia lợi nhuận sau thuế tùy thuộc vào kết quả hoạt động kinh doanh theo tỷ lệ góp vốn, chi tiết như sau:

Hợp đồng	Mục đích hợp tác	Thời hạn	Số tiền góp (VND)
HĐ số 485/HĐ-ICDLB-SZB ngày 21 tháng 9 năm 2013	Đầu tư xây dựng kho 1A tại khu kinh tế quốc phòng Tân Cảng Long Bình	45 năm kể từ ngày ký hợp đồng	24.683.717.577
Phụ lục 01 HĐ số 485/HĐ-ICDLB-SZB/PL1 ngày 8 tháng 5 năm 2014	Xây dựng thêm kho 14A tại khu kinh tế quốc phòng Tân Cảng Long Bình	Theo thời gian của hợp đồng số 485/HĐ-ICDLB-SZB	27.139.000.000
Phụ lục 02 HĐ số 485/HĐ-ICDLB-SZB/PL2 ngày 15 tháng 6 năm 2015	Xây dựng thêm kho 20 tại khu kinh tế quốc phòng Tân Cảng Long Bình	Theo thời gian 45 năm của hợp đồng số 485/HĐ-ICDLB-SZB và Phụ lục 01	39.341.000.000
			91.163.717.577

16	VAY	(a)	Ngắn hạn	Tại ngày	Tăng	Thanh toán	Phân loại lại	Tại ngày
				1.1.2023	VND		VND	31.12.2023
				27.657.269.413	-	(27.845.443.139)	21.022.017.254	20.833.843.528
			Vay dài hạn đến hạn trả	12.730.146.263	-	(13.000.000.000)	13.269.853.737	13.000.000.000
			Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh An Phú (i)	19.791.867.973	-	(16.382.934.424)	17.718.829.411	21.127.762.960
			Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Biên Hòa (ii)	6.156.976.730	-	(5.008.067.277)	3.859.157.824	5.008.067.277
			Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (iii)	66.336.260.379	-	(62.236.444.840)	55.869.858.226	59.969.673.765
			Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (iv)					
		(b)	Dài hạn					
			Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (iii)	113.419.837.740	-	-	(17.718.829.411)	95.701.008.329
			Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh An Phú (i)	73.954.396.463	-	-	(21.022.017.254)	52.932.379.209
			Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (iv)	53.939.830.583	-	-	(3.859.157.824)	50.080.672.759
			Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Biên Hòa (ii)	37.191.117.805	-	(5.000.000.000)	(13.269.853.737)	18.921.264.068
				278.505.182.591	-	(5.000.000.000)	(55.869.858.226)	217.635.324.365



# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

<b>16</b>	<b>VAY (tiếp theo)</b>	
<b>(b)</b>	<b>Dãi hạn (tiếp theo)</b>	<p>(i) Khoản vay từ Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh An Phú theo các hợp đồng vay ký kết trong các năm từ 2014 đến 2019. Mục đích vay để đầu tư xây dựng hệ thống kho bãi và cơ sở hạ tầng; thanh toán tiền thuê cơ sở hạ tầng cho Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn; mua sắm máy móc thiết bị, phương tiện vận tải. Thời hạn vay từ 60 đến 96 tháng kể từ ngày hợp đồng được ký kết, tùy theo từng hợp đồng. Lãi suất áp dụng trong năm 2023 là từ 7,3% đến 10%/năm. Tài sản đảm bảo là tài sản hình thành từ vốn vay và các quyền khai thác cơ sở hạ tầng (Thuyết minh 9).</p> <p>(ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Biên Hòa theo các hợp đồng vay ký kết trong các năm 2013, 2014, 2016. Mục đích vay để đầu tư xây dựng hệ thống nhà kho, thời hạn vay từ 120 tháng đến 144 tháng, lãi suất quy định trên từng kế ước nhận nợ. Lãi suất áp dụng trong năm 2023 là 9,5%/năm. Các khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay (Thuyết minh 9).</p> <p>(iii) Khoản vay từ Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh theo các hợp đồng tín dụng số 40925/19MN/HĐTD ngày 5 tháng 11 năm 2019 và hợp đồng tín dụng số 13987/20MN/HĐTD ngày 20 tháng 7 năm 2020. Mục đích vay để đầu tư xây dựng nhà kho, thời hạn vay 96 tháng, lãi suất áp dụng trong kỳ của hai hợp đồng vay lần lượt là 9%/năm và 9,85%/năm. Tài sản đảm bảo là tài sản hình thành từ vốn vay và các quyền khai thác cơ sở hạ tầng (Thuyết minh 9).</p> <p>(iv) Khoản vay từ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam theo các hợp đồng tín dụng số 3019476562/2022-HĐCVDĐT/NHCT680-ICD Long Bình ngày 25 tháng 3 năm 2022. Mục đích vay để đầu tư xây dựng nhà kho, thời hạn vay 96 tháng, lãi suất áp dụng của hai hợp đồng vay là 8,6%/năm. Tài sản đảm bảo là tài sản hình thành từ vốn vay (Thuyết minh 9).</p>

<b>17</b>	<b>QUỸ KHEN THƯỜNG PHÚC LỢI</b>	<b>2023</b>	<b>2022</b>
		<b>VND</b>	<b>VND</b>
	Số dư đầu năm	4.588.278.732	2.497.672.820
	Trích trong năm (Thuyết minh 19)	12.742.293.138	13.878.026.614
	Sử dụng quỹ	(11.369.861.600)	(11.545.225.702)
	Khác	-	(242.195.000)
		<u>5.960.710.270</u>	<u>4.588.278.732</u>

<b>18</b>	<b>VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU</b>					
<b>(a)</b>	<b>Số lượng cổ phiếu</b>		<b>2023</b>	<b>2022</b>		
			<b>Cổ phiếu phổ thông</b>	<b>Cổ phiếu ưu đãi</b>	<b>Cổ phiếu phổ thông</b>	<b>Cổ phiếu ưu đãi</b>
	Số lượng cổ phiếu đăng ký	24.502.245	-	24.502.245	-	
	Số lượng cổ phiếu đã phát hành	24.502.245	-	24.502.245	-	
	Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	24.502.245	-	24.502.245	-	
<b>(b)</b>	<b>Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu</b>		<b>2023</b>	<b>2022</b>		
			<b>Cổ phiếu phổ thông</b>	<b>%</b>	<b>Cổ phiếu phổ thông</b>	<b>%</b>
	Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	12.575.000	51	12.575.000	51	
	Công ty TNHH Quản lý Nợ và Khai thác Tài Sản Ngân hàng TMCP Quân Đội	1.875.000	8	1.875.000	8	
	Các cổ đông khác	10.052.245	41	10.052.245	41	
		<u>24.502.245</u>	<u>100</u>	<u>24.502.245</u>	<u>100</u>	



# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

## 18 VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

### (c) Tình hình biến động của vốn cổ phần

	Số cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông VND
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2022	24.502.245	245.022.450.000
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	24.502.245	245.022.450.000
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	24.502.245	245.022.450.000

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 Đồng trên một cổ phiếu. Công ty không có cổ phiếu ưu đãi.

## 19 TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	LNST chưa phân phối VND	Tổng cộng VND	Lợi ích của cổ đồng không kiểm soát VND	Tổng cộng VND
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2022	245.022.450.000	109.466.339.211	82.076.680.005	436.565.469.216	35.646.638.839	472.212.108.055
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	90.374.304.787	90.374.304.787	6.298.791.394	96.673.096.181
Trích lập quỹ đầu tư phát triển	-	21.277.433.369	(20.757.880.010)	519.553.359	(519.553.359)	-
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi (Thuyết minh 17)	-	-	(13.358.473.255)	(13.358.473.255)	(519.553.359)	(13.878.026.614)
Chia cổ tức (Thuyết minh 15(a))	-	-	(36.753.367.500)	(36.753.367.500)	(2.940.000.000)	(39.693.367.500)
Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát, Ban quản lý	-	-	(249.900.000)	(249.900.000)	(240.100.000)	(490.000.000)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	245.022.450.000	130.743.772.580	101.331.364.027	477.097.586.607	37.726.223.515	514.823.810.122
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	98.530.619.469	98.530.619.469	5.349.476.433	103.880.095.902
Chia cổ tức (Thuyết minh 15(a)) (*)	-	-	(48.759.467.550)	(48.759.467.550)	(3.528.000.000)	(52.287.467.550)
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi (Thuyết minh 17) (*)	-	-	(12.112.413.998)	(12.112.413.998)	(629.879.140)	(12.742.293.138)
Trích lập quỹ đầu tư phát triển (*)	-	29.830.537.027	(29.830.537.027)	-	-	-
Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát, Ban quản lý (*)	-	-	(303.450.000)	(303.450.000)	(291.550.000)	(595.000.000)
Khác	-	(519.553.359)	-	(519.553.359)	519.553.359	-
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	245.022.450.000	160.054.756.248	108.856.114.921	513.933.321.169	39.145.824.167	553.079.145.336



# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

## 19 TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

(\*) Theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông số 02/2023/NQ- ĐHĐCĐ ngày 27 tháng 4 năm 2023, Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt việc phân phối lợi nhuận của năm 2022 như sau:

- Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi: 16.838.102.866 Đồng, trong đó đã tạm trích trong năm 2022: 5.640.477.360 Đồng;
- Trích lập quỹ đầu tư và phát triển: 26.056.328.343 Đồng; và
- Chia cổ tức: 48.759.467.550 Đồng;

Đồng thời, Công ty cũng đã tạm trích quỹ khen thưởng ban điều hành theo kế hoạch phân phối lợi nhuận của năm 2023: 259.200.000 Đồng theo Tờ trình số 929/TTr-ICDLB ngày 4 tháng 10 năm 2023.

Theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên của công ty con số 02/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 5 tháng 4 năm 2023, Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt việc phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế năm 2022 như sau:

- Quỹ khen thưởng phúc lợi: 1.285.467.632 Đồng;
- Quỹ đầu tư và phát triển: 3.774.208.684 Đồng;
- Thù lao của Hội đồng Quản trị, ban kiểm soát và ban quản lý: 595.000.000 Đồng; và
- Chia cổ tức: 7.200.000.000 Đồng.

## 20 LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG KHÔNG KIỂM SOÁT

Biến động về lợi ích cổ đông không kiểm soát trong năm tài chính như sau:

	2023 VND	2022 VND
Số dư đầu năm	37.726.223.515	35.646.638.839
Lợi nhuận thuần phân bổ cho cổ đông không kiểm soát trong năm (Thuyết minh 19)	5.349.476.433	6.298.791.394
Trích quỹ khen thưởng và phúc lợi (Thuyết minh 19)	(629.879.140)	(519.553.359)
Trích quỹ đầu tư phát triển (Thuyết minh 19)	-	(519.553.359)
Cổ tức đã chia (Thuyết minh 19)	(3.528.000.000)	(2.940.000.000)
Khác (Thuyết minh 19)	519.553.359	-
Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát, Ban quản lý (Thuyết minh 19)	(291.550.000)	(240.100.000)
Số dư cuối năm	39.145.824.167	37.726.223.515

## 21 LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

### (a) Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng hiệu của số lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông và số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi chia cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm, điều chỉnh cho cổ phiếu thưởng phát hành trong năm trừ đi cổ phiếu quỹ. Chi tiết như sau:

	Năm tài chính kết thúc ngày	
	31.12.2023	31.12.2022 (*)
Lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông	98.530.619.469	90.374.304.787
Điều chỉnh giảm số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi của công ty mẹ (VND) (**)	(17.247.091.830)	(17.797.141.358)
	<u>81.283.527.639</u>	<u>72.577.163.429</u>
Bình quân số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu)	24.502.245	24.502.245
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu	<u>3.317</u>	<u>2.962</u>



# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

## 21 LÃI TRÊN CỔ PHIẾU (tiếp theo)

### (a) Lãi cơ bản trên cổ phiếu (tiếp theo)

(\*) Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, trích thù lao, thưởng Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Ban quản lý dùng để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được điều chỉnh lại so với số liệu đã trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 để phản ánh khoản thực trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, trích thù lao, thưởng Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Ban quản lý từ lợi nhuận thuần sau thuế TNDN của năm 2022 được phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông theo Nghị quyết số 02/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27 tháng 4 năm 2023 tương ứng với phần lợi ích phân bổ cho Công ty mẹ. Theo đó, lãi cơ bản trên cổ phiếu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được tính lại như sau:

	Năm tài chính kết thúc ngày 31.12.2022		
	Số liệu báo cáo trước đây	Điều chỉnh	Số liệu trình bày lại
Lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông (VND)	90.374.304.787	-	90.374.304.787
Trích lập quỹ khen thưởng và phúc lợi của công ty mẹ (VND)	(10.927.164.000)	(6.869.977.358)	(17.797.141.358)
Lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông (VND)	79.447.140.787	(6.869.977.358)	72.577.163.429
Bình quân số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu)	24.502.245	-	24.502.245
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (VND)	3.242	-	2.962

(\*\*) Điều chỉnh giảm số quỹ khen thưởng, phúc lợi, thù lao, thưởng Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Ban quản lý cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 được ước tính dựa trên cơ sở số thực trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, thù lao, thưởng Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Ban quản lý từ lợi nhuận thuần sau thuế TNDN của năm 2022 được phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông theo Nghị quyết số 02/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27 tháng 4 năm 2023.

### (b) Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Công ty không có cổ phiếu phổ thông tiềm tàng có tác động suy giảm trong năm tài chính và đến ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này. Do đó, lãi suy giảm trên cổ phiếu bằng với lãi cơ bản trên cổ phiếu.

## 22 KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022, khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền đã bao gồm số ngoại tệ như trình bày tại Thuyết minh 3.

## 23 DOANH THU THUẦN VỀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	2023 VND	2022 VND
Doanh thu thuần về cho thuê dịch vụ trong kho, bãi và các dịch vụ đi kèm	471.053.975.023	525.463.234.914
Doanh thu thuần về BCC	53.827.380.922	50.315.540.133
Doanh thu thuần dịch vụ cho thuê cần cầu tại cảng Cát Lái	6.655.117.676	7.208.610.483
	<u>531.536.473.621</u>	<u>582.987.385.530</u>

## 24 GIÁ VỐN DỊCH VỤ CUNG CẤP

	2023 VND	2022 VND
Giá vốn về cho thuê dịch vụ trong kho, bãi và các dịch vụ đi kèm	286.892.303.458	347.571.729.279
Giá vốn về BCC	29.921.256.961	30.389.782.957
Giá vốn dịch vụ cho thuê cần cầu tại cảng Cát Lái	4.302.982.641	2.824.314.124
	<u>321.116.543.060</u>	<u>380.785.826.360</u>

## 25 DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	2023 VND	2022 VND
Lãi tiền gửi	5.023.652.213	2.497.553.828
Cổ tức	738.523.535	320.000.000
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái	1.626.545.128	2.095.555.637
Lãi thuần do đánh giá lại các khoản có gốc ngoại tệ cuối kỳ	1.606.083.219	1.022.012.006
	<u>8.994.804.095</u>	<u>5.935.121.471</u>

## 26 CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	2023 VND	2022 VND
Lãi tiền vay	27.193.199.068	24.065.013.763
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái	270.426.295	1.068.637.706
	<u>27.463.625.363</u>	<u>25.133.651.469</u>



# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

## 27 CHI PHÍ BÁN HÀNG

	2023 VND	2022 VND
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.625.369.941	2.151.716.004
Chi phí hoa hồng, môi giới	1.468.392.808	1.709.128.549
Khác	686.438.284	120.000.000
	<u>3.780.201.033</u>	<u>3.980.844.553</u>

## 28 CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	2023 VND	2022 VND
Chi phí nhân viên	34.333.661.929	28.045.388.055
Dự phòng nợ phải thu khó đòi	1.702.833.227	5.920.669.012
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.615.300.018	2.298.267.996
Chi phí khấu hao	2.736.987.618	2.749.887.476
Chi phí vật liệu quản lý	1.776.049.031	2.033.653.000
Chi phí công cụ, dụng cụ	1.774.646.358	2.543.638.274
Chi phí khác	8.941.970.975	11.984.256.918
	<u>57.881.449.156</u>	<u>55.575.760.731</u>

## 29 THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP ("TNDN")

Số thuế TNDN trên lợi nhuận kế toán trước thuế của Nhóm Công ty khác với số thuế khi được tính theo thuế suất phổ thông áp dụng 20% như sau:

	2023 VND	2022 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	129.797.862.321	123.073.696.394
Thuế tính ở thuế suất 20%	25.959.572.464	24.614.739.279
Điều chỉnh:		
Thu nhập không chịu thuế	(147.704.707)	(64.000.000)
Chi phí không được khấu trừ	105.898.662	1.849.860.934
	<u>25.917.766.419</u>	<u>26.400.600.213</u>
Chi phí thuế TNDN (*)		
Chi phí thuế TNDN ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất:		
Thuế TNDN - hiện hành	25.911.099.596	26.393.933.390
Thuế TNDN - hoãn lại	6.666.823	6.666.823
	<u>25.917.766.419</u>	<u>26.400.600.213</u>

(\*) Chi phí thuế TNDN cho năm tài chính được tính dựa vào thu nhập chịu thuế và có thể có những điều chỉnh tùy thuộc vào sự kiểm tra của cơ quan thuế.

## 30 CHI PHÍ KINH DOANH THEO YẾU TỐ

Chi phí kinh doanh theo yếu tố thể hiện các chi phí phát sinh trong năm tài chính từ hoạt động kinh doanh của Nhóm Công ty. Chi tiết được trình bày như sau:

	2023 VND	2022 VND
Chi phí dịch vụ mua ngoài	200.456.041.578	272.449.651.266
Chi phí nhân viên	89.762.714.807	75.449.519.134
Chi phí khấu hao TSCĐ	74.888.629.956	68.581.964.681
Dự phòng nợ phải thu khó đòi	1.702.833.227	5.920.669.012
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	2.620.990.835	3.442.020.173
Chi phí khác	13.346.982.846	14.498.607.378
	<u>382.778.193.249</u>	<u>440.342.431.644</u>



# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

## 31 BÁO CÁO BỘ PHẬN

### Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Nhóm Công ty thực hiện toàn bộ hoạt động kinh doanh cung cấp dịch vụ cho thuê dịch vụ trong kho, bãi, phương tiện vận tải và các dịch vụ đi kèm chỉ trên lãnh thổ Việt Nam. Vì vậy, Nhóm Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

### Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động kinh doanh cung cấp dịch vụ cho thuê dịch vụ trong kho, phương tiện vận tải và các dịch vụ đi kèm là hoạt động chủ yếu tạo ra doanh thu và lợi nhuận cho Nhóm Công ty. Do vậy, Ban Giám đốc cho rằng Nhóm Công ty hoạt động trong một lĩnh vực kinh doanh duy nhất.

## 32 THUYẾT MINH CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (“BCLCTT”)

### Giao dịch không bằng tiền ảnh hưởng đến BCLCTT

	2023 VND	2022 VND
Mua sắm, xây dựng TSCĐ nhưng chưa thanh toán	22.989.781.799	26.566.623.226

## 33 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

Nhóm Công ty được kiểm soát bởi Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn, một công ty thành lập tại Việt Nam, (“Công ty mẹ”) do Công ty mẹ nắm giữ 51% vốn điều lệ của Nhóm Công ty.

Chi tiết của các bên liên quan chính và mối quan hệ như sau:

Tên	Mối quan hệ
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Dịch vụ Container Tân Cảng	Công ty thành viên trong cùng Tổng Công ty
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	Công ty thành viên trong cùng Tổng Công ty
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng	Công ty thành viên trong cùng Tổng Công ty
Công ty TNHH Cảng Quốc tế Tân Cảng Cái Mép	Công ty thành viên trong cùng Tổng Công ty
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng	Công ty thành viên trong cùng Tổng Công ty
Công ty TNHH Phát triển Nguồn nhân lực Tân Cảng STC	Công ty thành viên trong cùng Tổng Công ty
Công ty Cổ phần Tân Cảng 128 - Hải Phòng	Công ty thành viên trong cùng Tổng Công ty
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng - Vũng Tàu	Công ty thành viên trong cùng Tổng Công ty
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng	Công ty thành viên trong cùng Tổng Công ty
Công ty TNHH Tân Cảng Tây Ninh	Công ty thành viên trong cùng Tổng Công ty
Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần	Công ty thành viên trong cùng Tổng Công ty
Công ty Cổ phần Đầu tư ICD Tân Long	Công ty cùng Chủ tịch HĐQT



# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

## 33 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

### (a) Giao dịch với các bên liên quan

Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan phát sinh trong năm như sau:

	2023 VND	2022 VND
<b>i) Doanh thu cung cấp dịch vụ</b>		
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	27.206.568.522	48.380.416.569
Công ty Cổ phần Đầu tư ICD Tân Long	15.650.319.721	6.054.975.676
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	41.236.124	39.555.906
Công ty Cổ phần Dịch vụ Container Tân Cảng	14.701.252	15.637.692
Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần	-	21.759.259
	<u>42.912.825.619</u>	<u>54.512.345.102</u>
<b>ii) Mua hàng hóa và dịch vụ</b>		
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	60.142.658.268	53.205.815.388
Công ty Cổ phần Đầu tư ICD Tân Long	10.832.211.600	34.068.320.000
Công ty Cổ phần Vận tải bộ Tân Cảng	10.269.849.600	10.134.144.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	4.360.514.422	4.668.781.388
Công ty Cổ phần Dịch vụ Container Tân Cảng	886.950.640	1.152.857.970
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng - Vũng Tàu	507.336.381	745.466.307
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng	473.544.000	810.094.000
Công ty TNHH Phát triển Nguồn nhân lực Tân Cảng STC	287.729.277	226.313.089
Công ty TNHH Cảng quốc tế Tân Cảng - Cái Mép	276.668.000	172.486.367
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng	8.038.725	54.348.369
Công ty TNHH Tân Cảng Tây Ninh	-	15.212.963
Công ty Cổ phần Tân Cảng 128 - Hải Phòng	-	122.989.737
	<u>88.045.500.913</u>	<u>105.376.829.578</u>

## 33 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

### (a) Giao dịch với các bên liên quan (tiếp theo)

	2023 VND	2022 VND
<b>iii) Các khoản chi cho các nhân sự quản lý chủ chốt</b>		
Lương và các quyền lợi gộp khác	4.617.401.559	3.516.894.515
Trong đó:		
Hội đồng Quản trị		
Trần Triệu Phú - Chủ tịch HĐQT	1.021.488.820	839.600.000
Phan Anh Tuấn - Thành viên HĐQT	1.015.858.536	668.032.750
Phạm Văn Phòng - Thành viên HĐQT	84.600.000	42.000.000
Cao Ngọc Đức - Thành viên HĐQT	84.600.000	42.000.000
Nguyễn Đức Anh - Thành viên HĐQT	84.600.000	42.000.000
Ban Giám đốc		
Đoàn Thị Hằng - Phó Giám đốc	817.144.696	583.866.572
Nguyễn Thành Nhân - Phó Giám đốc	694.262.637	526.900.000
Kế toán trưởng		
Lê Quỳnh Quang	653.728.245	445.852.693
Ban kiểm soát		
Thái Hoàng Lam - Trưởng Ban kiểm soát	50.600.000	12.000.000
Nguyễn Đức Khiêm - Trưởng Ban kiểm soát	34.918.625	302.642.500
Trần Nghĩa Sĩ - Thành viên Ban kiểm soát	37.800.000	12.000.000
Trần Quốc Việt - Thành viên Ban kiểm soát	37.800.000	-
<b>iv) Nhận cổ tức</b>		
Công ty Cổ phần Đầu tư ICD Tân Long	257.976.034	320.000.000
<b>(b) Số dư cuối năm với các bên liên quan</b>		
	2023 VND	2022 VND
<b>i) Phải thu ngắn hạn của khách hàng (Thuyết minh 5)</b>		
Công ty Cổ phần Đầu tư ICD Tân Long	3.712.248.966	3.835.337.665
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	697.047.120	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	5.696.777	6.807.315
Công ty Cổ phần Dịch vụ Container Tân Cảng	1.702.244	-
Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần	-	23.500.000
	<u>4.416.695.107</u>	<u>3.865.644.980</u>



# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

## 33 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

### (b) Số dư cuối năm với các bên liên quan (tiếp theo)

	2023 VND	2022 VND
<b>ii) Phải thu khác</b>		
<b>Ngắn hạn (Thuyết minh 6(a))</b>		
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	8.652.908	22.363.324
<b>Dài hạn (Thuyết minh 6(b))</b>		
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng	1.265.400.000	1.265.400.000
Công ty Cổ phần Đầu tư ICD Tân Long	1.200.000.000	-
	<u>2.465.400.000</u>	<u>1.265.400.000</u>
<b>iii) Phải trả người bán ngắn hạn (Thuyết minh 10)</b>		
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	174.994.854.593	120.359.039.343
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng	2.856.712.320	1.839.467.520
Công ty Cổ phần Đầu tư ICD Tân Long	1.837.330.000	7.481.188.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	1.401.368.665	852.835.940
Công ty Cổ phần Dịch vụ Container Tân Cảng	273.057.915	188.162.131
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng	95.044.000	168.724.000
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng - Vũng Tàu	195.491.200	204.031.000
Công ty TNHH Cảng quốc tế Tân Cảng - Cái Mép	20.306.160	60.650.000
Công ty TNHH Phát triển Nguồn nhân lực Tân Cảng STC	-	117.243.838
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng	-	34.190.000
Công ty TNHH Tân Cảng Tây Ninh	-	16.430.000
	<u>181.674.164.853</u>	<u>131.321.961.772</u>

## 33 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

### (b) Số dư cuối năm với các bên liên quan (tiếp theo)

	2023 VND	2022 VND
<b>iv) Phải trả khác</b>		
<b>Ngắn hạn (Thuyết minh 15(a))</b>		
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	37.265.693.331	28.912.066.272
<b>Dài hạn (Thuyết minh 15(b))</b>		
Công ty Cổ phần Đầu tư ICD Tân Long	4.930.200.000	4.930.200.000
<b>v) Doanh thu chưa thực hiện</b>		
<b>Ngắn hạn (Thuyết minh 14(a))</b>		
Công ty Cổ phần Đầu tư ICD Tân Long	1.145.371.901	1.145.371.901
<b>Dài hạn (Thuyết minh 14(b))</b>		
Công ty Cổ phần Đầu tư ICD Tân Long	38.766.942.130	39.912.314.043
<b>34 CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG</b>		
Nhóm Công ty phải trả mức tối thiểu cho các hợp đồng thuê kho không hủy ngang trong tương lai như sau:		
	2023 VND	2022 VND
Dưới 1 năm	78.106.394.387	69.277.963.874
Từ 1 đến 5 năm	148.557.487.598	230.878.021.121
Trên 5 năm	90.723.214.475	135.855.129.202
Tổng cộng các khoản thanh toán tối thiểu	<u>317.387.096.460</u>	<u>436.011.114.197</u>

Báo cáo tài chính hợp nhất đã được Ban Giám đốc phê chuẩn ngày 19 tháng 3 năm 2024.

  
 Phạm Thị Phương  
 Người lập

  
 Lê Quỳnh Quang  
 Kế toán trưởng

  
 Phan Anh Tuấn  
 Giám đốc







## **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

Biên Hòa, ngày 16 tháng 04 năm 2024

### **XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT**







# TAN CANG LONG BINH ICD

## CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG - LONG BÌNH



Số 10, Phan Đăng Lưu, Khu phố 7, Phường Long Bình,  
Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam



02516 255 999



[www.icdlongbinh.com](http://www.icdlongbinh.com)